



Co-funded by  
the European Union



Sweden  
Sverige

# BÁO CÁO PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU

VỀ CHI PHÍ DO NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHI TRẢ ĐỂ LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

CHỈ TIÊU THỐNG KÊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 10.7.1



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI





Co-funded by  
the European Union



Sweden  
Sverige

# BÁO CÁO PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU

VỀ CHI PHÍ DO NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHI TRẢ ĐỂ LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI  
CHỈ TIÊU THỐNG KÊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 10.7.1

Hà Nội, tháng 8 năm 2026

Ấn phẩm này là ấn phẩm chính thức của Cục Thống kê (NSO). Khảo sát và báo cáo được thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), thông qua nguồn tài trợ của Liên minh châu Âu và Chính phủ Thụy Điển.

Các quan điểm, kết quả nghiên cứu và kết luận trình bày trong ấn phẩm này, cũng như các tên gọi được sử dụng và cách thức trình bày tài liệu trong toàn bộ ấn phẩm, không hàm ý bất kỳ quan điểm nào của IOM, Liên minh châu Âu hoặc Chính phủ Thụy Điển về địa vị pháp lý của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực nào, hoặc của các cơ quan chức trách của các đơn vị đó, cũng như về việc phân định biên giới hoặc ranh giới của các đơn vị đó.



# LỜI NÓI ĐẦU

Di cư lao động quốc tế đang ngày càng trở thành một xu thế quan trọng trong quá trình phát triển và hội nhập của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài không chỉ góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân mà còn tạo điều kiện để người lao động tiếp cận kỹ năng nghề nghiệp, tác phong lao động hiện đại và kinh nghiệm quốc tế, qua đó đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong những năm gần đây, cùng với tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, số lượng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài tiếp tục tăng, thị trường tiếp nhận lao động ngày càng đa dạng và chất lượng nguồn lao động từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội và lợi ích mang lại, người lao động di cư cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như chi phí, điều kiện làm việc và sinh hoạt còn nhiều rủi ro, hạn chế trong tiếp cận thông tin và dịch vụ hỗ trợ, cũng như những khó khăn trong quá trình hồi hương và tái hòa nhập thị trường lao động trong nước.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, đánh giá toàn diện thực trạng lao động di cư quốc tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ nhằm phản ánh đầy đủ đặc điểm, điều kiện sống và làm việc của người lao động Việt Nam ở nước ngoài mà còn góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn phục vụ công tác hoạch định và hoàn thiện chính sách. Đồng thời, đây cũng là yêu cầu cần thiết để theo dõi việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc, đặc biệt là mục tiêu thúc đẩy di cư an toàn, có trật tự và trách nhiệm.

Ấn phẩm này được biên soạn trên cơ sở số liệu từ Điều tra lao động việc làm năm 2025 và Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025, tập trung phân tích các nội dung chủ yếu như đặc điểm của lao động di cư, chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài, điều kiện làm việc, khả năng tiếp cận hỗ trợ, tình trạng vay nợ, hồi hương và tái hòa nhập thị trường lao động. Trên cơ sở đó, ấn phẩm đưa ra một số nhận định và khuyến nghị nhằm góp phần thúc đẩy di cư lao động quốc tế của Việt Nam theo hướng an toàn, hợp pháp, hiệu quả và bền vững.

Cục Thống kê trân trọng cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ quý báu của Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM) trong quá trình triển khai điều tra, khảo sát và biên soạn ấn phẩm. Cục Thống kê cũng chân thành cảm ơn các chuyên gia, cán bộ của Trung tâm Dữ liệu Khu vực châu Á và Thái Bình Dương của IOM và IOM Việt Nam đã tích cực đóng góp ý kiến và hỗ trợ hoàn thiện nội dung ấn phẩm.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, ấn phẩm khó tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Cục Thống kê mong tiếp tục nhận được các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và bạn đọc để các nghiên cứu và ấn phẩm trong thời gian tới được hoàn thiện hơn.

**CỤC THỐNG KÊ**

|                                                                                                       |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| LỜI NÓI ĐẦU                                                                                           | 3  |
| MỤC LỤC                                                                                               | 4  |
| DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT                                                                                  | 6  |
| DANH MỤC BIỂU                                                                                         | 7  |
| DANH MỤC HÌNH                                                                                         | 9  |
| TÓM TẮT                                                                                               | 11 |
| PHẦN I: SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG                                                | 17 |
| I. Sự cần thiết và mục tiêu biên soạn báo cáo                                                         | 18 |
| II. Phương pháp đo lường chỉ tiêu SDG 10.7.1                                                          | 21 |
| 1. Khái niệm và ý nghĩa                                                                               | 21 |
| 2. Công thức tính                                                                                     | 21 |
| 3. Nguồn số liệu                                                                                      | 23 |
| 4. Đóng góp của báo cáo                                                                               | 24 |
| 5. Một số lưu ý khi sử dụng báo cáo                                                                   | 24 |
| PHẦN II: KẾT QUẢ CHỦ YẾU                                                                              | 27 |
| 1. Đặc điểm của lao động Việt Nam ở nước ngoài                                                        | 28 |
| 1.1. Đặc trưng nhân khẩu học                                                                          | 28 |
| 1.2. Việc làm theo nghề nghiệp và ngành kinh tế                                                       | 30 |
| 1.3. Quốc gia/vùng lãnh thổ nơi đến làm việc                                                          | 32 |
| 1.4. Phương thức tìm việc                                                                             | 34 |
| 1.5. Tính ổn định của công việc                                                                       | 34 |
| 2. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài                            | 35 |
| 2.1. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả                                                   | 36 |
| 2.2. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo nghề nghiệp và ngành kinh tế                 | 37 |
| 2.3. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến làm việc gần nhất | 39 |
| 2.4. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức xin việc                         | 41 |
| 3. Tiền lương tháng đầu tiên                                                                          | 42 |
| 3.1. Tiền lương và các đặc trưng nhân khẩu học                                                        | 42 |
| 3.2. Khác biệt về lương theo nghề nghiệp và ngành kinh tế                                             | 46 |
| 3.3. Khác biệt về lương theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến                                               | 48 |
| 3.4. Khác biệt về lương theo phương thức tìm việc làm                                                 | 49 |



|                                                                                                |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>4. Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả – SDG 10.7.1</b>                             | <b>51</b>  |
| 4.1. Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo đặc trưng nhân khẩu học                  | 51         |
| 4.2. Sự khác biệt về chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo đặc điểm công việc       | 54         |
| 4.3. Khác biệt về chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả giữa các quốc gia/vùng lãnh thổ  | 56         |
| 4.4. Khác biệt về chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức tìm việc        | 60         |
| <b>PHẦN III: KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHUYÊN SÂU VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG DI CƯ QUỐC TẾ 2025</b>              | <b>63</b>  |
| <b>1. Các loại chi phí và cơ cấu chi phí do lao động Việt Nam chi trả</b>                      | <b>64</b>  |
| 1.1. Các loại chi phí                                                                          | 64         |
| 1.2. Cơ cấu chi phí                                                                            | 70         |
| <b>2. Thời gian chuẩn bị trước khi khởi hành đến các quốc gia làm việc</b>                     | <b>73</b>  |
| <b>3. Chi phí trở về của lao động di cư sau khi kết thúc công việc</b>                         | <b>74</b>  |
| <b>4. Vay mượn và tình trạng nợ sau hồi hương</b>                                              | <b>76</b>  |
| 4.1. Tình trạng vay mượn và quy mô khoản vay                                                   | 76         |
| 4.2. Tình trạng nợ sau hồi hương                                                               | 77         |
| <b>5. Những khó khăn ở nước ngoài và tìm kiếm sự hỗ trợ</b>                                    | <b>78</b>  |
| 5.1. Những khó khăn ở nước ngoài                                                               | 78         |
| 5.2. Tìm kiếm sự hỗ trợ                                                                        | 82         |
| <b>6. Thông tin người lao động mong muốn nhận được trước khi xuất cảnh</b>                     | <b>83</b>  |
| <b>7. Hồi hương, tái hòa nhập và tái di cư lao động</b>                                        | <b>85</b>  |
| 7.1. Hỗ trợ việc làm sau hồi hương                                                             | 85         |
| 7.2. Mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại và kỹ năng, kinh nghiệm tích lũy ở nước ngoài      | 88         |
| 7.3. Ý định tiếp tục di cư trong tương lai                                                     | 91         |
| <b>PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b>                                                          | <b>93</b>  |
| <b>PHẦN V. BIỂU TỔNG HỢP</b>                                                                   | <b>101</b> |
| <b>PHỤ LỤC</b>                                                                                 | <b>123</b> |
| PHỤ LỤC 1: Phiếu điều tra lao động việc làm năm 2025 rút gọn                                   | 125        |
| PHỤ LỤC 2: Phiếu khảo sát thu thập thông tin về người lao động Việt Nam di cư quốc tế năm 2025 | 133        |
| PHỤ LỤC 3: Thiết kế điều tra                                                                   | 147        |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                                      | <b>151</b> |



# DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

|              |                                                                                                 |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CMKT</b>  | Chuyên môn kỹ thuật                                                                             |
| <b>GCM</b>   | Thỏa thuận Toàn cầu về Di cư Hợp pháp, An toàn và Trật tự                                       |
| <b>ILO</b>   | Tổ chức Lao động Quốc tế                                                                        |
| <b>IOM</b>   | Tổ chức Di cư Quốc tế                                                                           |
| <b>ISCO</b>  | Phân loại nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế                                                   |
| <b>ISIC</b>  | Phân ngành kinh tế theo tiêu chuẩn quốc tế                                                      |
| <b>LĐVL</b>  | Lao động việc làm                                                                               |
| <b>RCI</b>   | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả                                                     |
| <b>SDG</b>   | Mục tiêu Phát triển Bền vững của toàn cầu                                                       |
| <b>VSDGs</b> | Mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam<br>(tiếng Anh: Vietnam Sustainable Development Goals) |

# DANH MỤC BIỂU

|          |                                                                                                                       |    |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Biểu 1:  | Lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo một số đặc trưng cơ bản                                                  | 28 |
| Biểu 2:  | Các khu vực và quốc gia/vùng lãnh thổ lao động Việt Nam đến làm việc                                                  | 33 |
| Biểu 3:  | Tỷ lệ lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo phương thức xin việc                                               | 34 |
| Biểu 4:  | Tỷ lệ lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo số lượng công việc đã làm ở quốc gia đến lần gần nhất              | 35 |
| Biểu 5:  | Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo một số đặc trưng                         | 36 |
| Biểu 6:  | Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và một số đặc trưng                    | 40 |
| Biểu 7:  | Tiền lương tháng đầu tiên từ công việc đầu tiên                                                                       | 43 |
| Biểu 8:  | Tiền lương trung bình theo đặc trưng nhân khẩu học và giới tính                                                       | 45 |
| Biểu 9:  | Tiền lương trung bình tháng đầu tiên theo trình độ học vấn nhất cao nhất đạt được và giới tính                        | 46 |
| Biểu 10: | Tiền lương trung bình tháng đầu tiên theo nghề nghiệp và giới tính                                                    | 47 |
| Biểu 11: | Tiền lương trung bình tháng đầu tiên theo ngành kinh tế và giới tính                                                  | 48 |
| Biểu 12: | Tiền lương trung bình tháng đầu tiên của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo quốc gia di cư đến và giới tính | 49 |
| Biểu 13: | Tiền lương bình quân tháng đầu tiên theo phương thức xin việc và giới tính                                            | 50 |
| Biểu 14: | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo một số đặc trưng                                                     | 53 |
| Biểu 15: | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và giới tính                              | 57 |
| Biểu 16: | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và nghề nghiệp                            | 58 |
| Biểu 17: | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và ngành kinh tế                          | 59 |
| Biểu 18: | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức tìm việc và giới tính                                    | 61 |
| Biểu 19: | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức tìm việc                                                 | 62 |
| Biểu 20: | Chi phí đi lại trung bình theo giới tính, quốc gia/vùng lãnh thổ đến                                                  | 66 |

|                                                                                                                                                         |    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Biểu 21: Chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ trước khi xuất cảnh chia theo giới tính và quốc gia/vùng lãnh thổ đến                                      | 67 |
| Biểu 22: Chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới chia theo giới tính, quốc gia/vùng lãnh thổ đến                                       | 69 |
| Biểu 23: Cơ cấu chi phí theo nghề nghiệp                                                                                                                | 73 |
| Biểu 24: Thời gian chuẩn bị trung bình trước khi khởi hành đến các quốc gia/vùng lãnh thổ đến                                                           | 74 |
| Biểu 25: Tỷ lệ tự chi trả và chi phí trung bình để quay trở về theo lý do hồi hương                                                                     | 75 |
| Biểu 26: Tỷ lệ phải vay nợ, số tiền phải vay nợ và cơ cấu tỷ lệ vay nợ so với tổng chi phí lao động di cư chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ di cư đến | 76 |
| Biểu 27: Tỷ lệ lao động di cư gặp khó khăn khi làm việc ở nước ngoài                                                                                    | 79 |
| Biểu 28: Tỷ lệ lao động di cư gặp phải các vấn đề tại nơi làm việc                                                                                      | 81 |
| Biểu 29: Tỷ lệ lựa chọn các giải pháp để giải quyết khó khăn                                                                                            | 82 |
| Biểu 30: Tỷ lệ mong muốn nhận được thông tin trước xuất cảnh                                                                                            | 83 |
| Biểu 31: Tỷ lệ lao động di cư được hỗ trợ việc làm sau khi về nước, chia theo đối tượng hỗ trợ, theo địa phương                                         | 85 |
| Biểu 32: Tỷ lệ lao động di cư trả chi phí hỗ trợ việc làm                                                                                               | 86 |
| Biểu 33: Đánh giá tính hữu ích của các hỗ trợ liên quan đến việc làm của người di cư quay trở về                                                        | 87 |
| Biểu 34: Công việc chính lao động di cư đang làm chia theo nghề và giới tính                                                                            | 89 |
| Biểu 35: Công việc chính sau khi hồi hương theo công việc đã làm khi di cư                                                                              | 90 |

# DANH MỤC HÌNH

|                                                                                                                                   |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hình 1: Phân bố lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo trình độ học vấn cao nhất đạt được                                   | 30 |
| Hình 2: Phân bố lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo nhóm nghề phổ biến và giới tính                                      | 31 |
| Hình 3: Phân bố lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo một số ngành kinh tế phổ biến                                        | 32 |
| Hình 4: Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo kỹ năng nghề nghiệp và giới tính             | 37 |
| Hình 5: Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo khu vực kinh tế và giới tính                 | 39 |
| Hình 6: Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức tìm việc                                                  | 42 |
| Hình 7: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo giới tính                                                                | 52 |
| Hình 8: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo nghề nghiệp phổ biến                                                     | 54 |
| Hình 9: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo nhóm nghề nghiệp phổ biến                                                | 55 |
| Hình 10: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo ngành kinh tế phổ biến                                                  | 56 |
| Hình 11: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và khu vực kinh tế                           | 60 |
| Hình 12: Tỷ lệ lao động chi trả chi phí đi lại theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến                                                    | 65 |
| Hình 13: Tỷ lệ lao động chi trả các khoản chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ trước khi xuất cảnh theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến | 67 |
| Hình 14: Cơ cấu chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ trước khi xuất cảnh của người di cư đến các quốc gia/vùng lãnh thổ đến        | 68 |
| Hình 15: Tỷ lệ lao động chi trả chi phí cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến              | 69 |
| Hình 16: Cơ cấu chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến                          | 70 |
| Hình 17: Cơ cấu chi phí người lao động chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ di cư đến                                              | 71 |
| Hình 18: Cơ cấu chi phí người lao động chi trả theo phương thức xin việc                                                          | 72 |
| Hình 19: Tỷ lệ tự chi trả chi phí để quay trở về theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến                                                  | 75 |
| Hình 20: Tỷ lệ lao động di cư vẫn còn nợ chia theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến                                                     | 77 |

|                                                                                                        |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hình 21: Tỷ lệ lao động di cư vẫn còn nợ sau hồi hương theo lý do quay trở về                          | 78 |
| Hình 22: Tỷ lệ lao động di cư đã chuẩn bị đầy đủ thông tin trước khi di cư                             | 84 |
| Hình 23: Các hình thức hỗ trợ việc làm đối với lao động di cư hồi hương                                | 86 |
| Hình 24: Việc làm của lao động di cư sau khi về nước                                                   | 88 |
| Hình 25: Sự phù hợp của các kỹ năng/kinh nghiệm khi làm việc ở nước ngoài đối với công việc hiện tại   | 91 |
| Hình 26: Tỷ lệ lao động di cư có ý định tiếp tục di chuyển để tìm kiếm việc làm chia theo nơi muốn đến | 92 |
| Hình 27: Công việc mà lao động muốn làm việc khi di cư, chia theo khu vực kinh tế                      | 92 |

# TÓM TẮT

Di cư lao động quốc tế là một trong những động lực quan trọng góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và cải thiện đời sống của người lao động Việt Nam. Bên cạnh những lợi ích kinh tế - xã hội, quá trình di cư lao động cũng đặt ra nhiều vấn đề cần được quan tâm như chi phí người lao động chi trả để làm việc ở nước ngoài, điều kiện làm việc tại nước đến, khả năng tiếp cận thông tin, cũng như quá trình hồi hương và tái hòa nhập sau khi trở về nước.

Trong khuôn khổ Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Chỉ tiêu SDG 10.7.1 đo lường tỷ số giữa chi phí mà người lao động chi trả để có việc làm ở nước ngoài và thu nhập mà người lao động nhận được tháng đầu tiên tại nước đến (Recruitment Cost Indicator - RCI) nhằm theo dõi mức độ chi phí mà người lao động chi trả để có việc làm ở nước ngoài khi tham gia di cư lao động quốc tế.

Báo cáo này được xây dựng trên cơ sở kết hợp kết quả Điều tra lao động và việc làm năm 2025 và Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025<sup>1</sup>. Trong đó, Điều tra lao động và việc làm cung cấp số liệu để biên soạn Chỉ tiêu SDG 10.7.1, còn Khảo sát chuyên sâu cung cấp thông tin về quá trình chuẩn bị trước khi xuất cảnh, cơ cấu các khoản chi phí người lao động chi trả, điều kiện làm việc ở nước ngoài, tình hình vay vốn, hồi hương và tái hòa nhập. Việc kết hợp hai nguồn dữ liệu giúp phản ánh toàn diện hơn thực trạng di cư lao động quốc tế của người lao động Việt Nam, đồng thời cung cấp cơ sở thực tiễn phục vụ việc xây dựng và hoàn thiện chính sách.

## Kết quả từ điều tra LĐVL năm 2025

Kết quả điều tra cho thấy có khoảng 412 nghìn lao động Việt Nam đã đi làm việc ở nước ngoài trong vòng ba năm trước thời điểm điều tra. Lao động di cư chủ yếu đến từ khu vực nông thôn, có độ tuổi tương đối trẻ và phần lớn đã tốt nghiệp trung học phổ thông. Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) là ba thị trường tiếp nhận lao động lớn nhất, thu hút hơn ba phần tư tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. So với năm 2021, tỷ lệ lao động nữ tăng lên đáng kể và địa bàn xuất cư đa dạng hơn.

Chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài đã giảm đáng kể so với năm 2021. Bình quân, mỗi lao động chi trả khoảng 125,7 triệu đồng, giảm so với mức 164,9 triệu đồng của năm 2021, trong khi thu nhập tháng đầu tiên tại nước đến tăng từ 22,4 triệu đồng lên 28,1 triệu đồng. Nhờ đó, chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài (RCI) giảm từ 7,4 xuống còn 4,5; cho thấy trung bình người lao động cần khoảng 4,5 tháng thu nhập từ công việc đầu tiên để bù đắp khoản chi phí đã chi trước khi xuất cảnh.

Mặc dù đã có sự cải thiện rõ rệt so với năm 2021, mức chi phí người lao động chi trả vẫn còn tương đối cao và có sự khác biệt giữa các thị trường tiếp nhận lao động cũng như giữa các nhóm lao động. Điều này cho thấy việc tiếp tục giảm chi phí cho người lao động vẫn là yêu cầu quan trọng nhằm thúc đẩy di cư lao động an toàn, có trật tự và bền vững.

1. Khảo sát chuyên sâu thực hiện thu thập thông tin từ 3.596 người lao động di cư quốc tế thuộc 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bằng phương pháp chọn mẫu phi xác suất. Kết quả khảo sát không mang tính đại diện cho toàn bộ người Việt Nam di cư lao động quốc tế.

## Kết quả từ Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư

Kết quả Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư tại sáu tỉnh, thành phố cho thấy quá trình chuẩn bị trước khi xuất cảnh của người lao động thường kéo dài khoảng 6 tháng. Chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới chiếm 52,8% tổng chi phí di cư. Hơn một nửa (53,9%) người lao động di cư phải vay tiền để trang trải chi phí trước khi xuất cảnh; đối với những người di cư đến các quốc gia ngoài châu Á, số tiền vay bình quân lên tới 193 triệu đồng.

Mặc dù phần lớn người lao động đã hoàn trả các khoản vay sau khi trở về nước, vẫn còn 8,7% chưa trả hết nợ; tỷ lệ này cao hơn đối với lao động trở về từ Đài Loan (Trung Quốc) (12,4%) và từ các quốc gia ngoài châu Á (26,8%). Tỷ lệ còn nợ cũng cao hơn ở nhóm kết thúc hợp đồng trước thời hạn hoặc phải hồi hương ngoài kế hoạch.

Điều kiện làm việc của người lao động ở nước ngoài nhìn chung tương đối ổn định, tuy nhiên 18,5% người lao động cho biết đã gặp ít nhất một khó khăn trong thời gian làm việc tại nước tiếp nhận. Các khó khăn liên quan đến công việc có xu hướng phổ biến hơn tại Hàn Quốc, đặc biệt là áp lực công việc (17,6%) và môi trường làm việc độc hại (9,7%). Ngoài ra, một bộ phận người lao động còn gặp rào cản về ngôn ngữ và khác biệt văn hóa. Khi gặp khó khăn, 86,7% người lao động tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè, người thân và 16,0% tìm kiếm sự hỗ trợ qua các cộng đồng trên mạng xã hội.

Đối với người lao động đã hồi hương, 65,0% đang làm việc tại thời điểm khảo sát, chủ yếu làm thợ thủ công và các thợ khác có liên quan, nhân viên/dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng. Mặc dù 90,9% người lao động cho biết đã nhận được một số hình thức hỗ trợ về việc làm sau khi trở về nước, chủ yếu từ các công ty tuyển dụng, chỉ 34,4% đánh giá các hỗ trợ này thực sự rất hữu ích, trong khi 24,2% cho rằng các hỗ trợ còn khó áp dụng vào thực tế. Điều này cho thấy cần tiếp tục nâng cao hiệu quả các chính sách và dịch vụ hỗ trợ nhằm giúp người lao động tái hòa nhập bền vững vào thị trường lao động trong nước.

## KIẾN NGHỊ

### **Tăng cường các chính sách hỗ trợ di cư an toàn, hợp pháp và giảm chi phí di cư**

Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ lao động di cư quốc tế, đặc biệt đối với lao động trẻ và lao động khu vực nông thôn; ưu tiên giảm chi phí di cư, kiểm soát và minh bạch hóa các khoản thu, chi phí không chính thức. Đồng thời, thúc đẩy các kênh di cư an toàn, hợp pháp, minh bạch; tăng cường hợp tác lao động dựa trên nguyên tắc tuyển dụng công bằng, mở rộng tiếp cận tín dụng chính thức và đẩy mạnh truyền thông, tư vấn, giám sát và xử lý môi giới trái phép, di cư không chính thức.

### **Nâng cao chất lượng nguồn lao động di cư**

Tăng cường đào tạo nghề, kỹ năng và ngoại ngữ theo nhu cầu của từng thị trường tiếp nhận; thúc đẩy công nhận kỹ năng nghề, bằng cấp và kinh nghiệm làm việc, qua đó mở rộng cơ hội tiếp cận các vị trí việc làm có yêu cầu kỹ năng cao, thu nhập tốt và tăng khả năng cạnh tranh.

## **Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng thị trường tiếp nhận lao động**

Tiếp tục đa dạng hóa thị trường lao động ngoài nước thông qua tăng cường hợp tác song phương, đồng thời đánh giá kỹ lưỡng chi phí di cư, điều kiện làm việc, khả năng tiếp cận tài chính, bảo vệ quyền lợi và cơ hội phát triển nghề nghiệp trước khi mở rộng các chương trình hợp tác. Bên cạnh mở rộng thị trường, cần chuyển trọng tâm từ số lượng sang chất lượng cơ hội việc làm, thúc đẩy công nhận kỹ năng, bằng cấp và kinh nghiệm, mở rộng tuyển dụng lao động kỹ năng, kỹ thuật và tăng cường hỗ trợ phát triển nghề nghiệp cho người lao động Việt Nam tại nước tiếp nhận.

## **Tăng cường cung cấp thông tin, hỗ trợ và bảo vệ người lao động tại nước ngoài**

Tăng cường cung cấp thông tin minh bạch, dễ tiếp cận về hợp đồng lao động, điều kiện sống và làm việc, quyền lợi, an toàn và rủi ro tại nước đến; đồng thời nâng cao vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong hỗ trợ người lao động, tăng cường cơ chế tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ khẩn cấp và bảo vệ quyền lợi người lao động.

## **Đẩy mạnh hỗ trợ hồi hương và tái hòa nhập**

Tăng cường chính sách hỗ trợ tái hòa nhập thị trường lao động cho lao động hồi hương, đặc biệt đối với những người còn khó khăn về việc làm và tài chính. Đồng thời, đẩy mạnh công nhận kỹ năng, kinh nghiệm tích lũy ở nước ngoài, hỗ trợ đào tạo lại, giới thiệu việc làm phù hợp và hỗ trợ khởi nghiệp nhằm khai thác hiệu quả hơn nguồn nhân lực hồi hương và nâng cao tính bền vững của di cư lao động quốc tế.

## **Hoàn thiện hệ thống dữ liệu về di cư lao động quốc tế**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập, cập nhật và phân tích dữ liệu về di cư lao động quốc tế, phục vụ theo dõi chi phí di cư, điều kiện làm việc, tình trạng hồi hương và tái hòa nhập của người lao động. Qua đó, nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ giám sát SDG 10.7.1 và hoạch định chính sách về di cư an toàn, trật tự và bền vững.

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

|                                                                                | Điều tra<br>LĐVL<br>2021 | Điều tra<br>LĐVL<br>2025 |
|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Phân bố phần trăm lao động làm việc ở nước ngoài (%)</b>                    | <b>100,0</b>             | <b>100,0</b>             |
| <b>Phân theo khu vực:</b>                                                      |                          |                          |
| Thành thị                                                                      | 13,9                     | 15,4                     |
| Nông thôn                                                                      | 86,1                     | 84,6                     |
| <b>Phân theo giới tính:</b>                                                    |                          |                          |
| Nam                                                                            | 68,6                     | 59,0                     |
| Nữ                                                                             | 31,4                     | 41,0                     |
| <b>Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)</b>                                          | <b>24,0</b>              | <b>26,5</b>              |
| <b>Phân theo khu vực:</b>                                                      |                          |                          |
| Thành thị                                                                      | 37,7                     | 30,5                     |
| Nông thôn                                                                      | 21,7                     | 25,8                     |
| <b>Phân theo giới tính:</b>                                                    |                          |                          |
| Nam                                                                            | 26,8                     | 29,4                     |
| Nữ                                                                             | 17,8                     | 16,1                     |
| <b>Phân bố phần trăm theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến làm việc gần nhất (%)</b> | <b>100,0</b>             | <b>100,0</b>             |
| Nhật Bản                                                                       | 40,6                     | 42,2                     |
| Hàn Quốc                                                                       | 10,9                     | 14,5                     |
| Đài Loan (Trung Quốc)                                                          | 31,9                     | 20,1                     |
| Các nước khác                                                                  | 16,6                     | 23,3                     |
| <b>Chi phí do lao động Việt Nam chi trả bình quân (triệu đồng)</b>             | <b>164,9</b>             | <b>125,7</b>             |
| <b>Phân theo khu vực:</b>                                                      |                          |                          |
| Thành thị                                                                      | 168,3                    | 107,8                    |
| Nông thôn                                                                      | 164,4                    | 128,9                    |
| <b>Phân theo giới tính:</b>                                                    |                          |                          |
| Nam                                                                            | 166,3                    | 133,8                    |
| Nữ                                                                             | 161,7                    | 114,0                    |

|                                                               | Điều tra<br>LĐVL<br>2021 | Điều tra<br>LĐVL<br>2025 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Phân theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến làm việc gần nhất</b> |                          |                          |
| Nhật Bản                                                      | 192,4                    | 140,8                    |
| Hàn Quốc                                                      | 225,6                    | 139,4                    |
| Đài Loan (Trung Quốc)                                         | 132,4                    | 130,2                    |
| <b>Tiền lương bình quân tháng đầu tiên (triệu đồng)</b>       | <b>22,4</b>              | <b>28,1</b>              |
| <b>Phân theo khu vực:</b>                                     |                          |                          |
| Thành thị                                                     | 24,8                     | 29,4                     |
| Nông thôn                                                     | 22,1                     | 27,8                     |
| <b>Phân theo giới tính:</b>                                   |                          |                          |
| Nam                                                           | 23,0                     | 27,8                     |
| Nữ                                                            | 21,2                     | 28,5                     |
| <b>Phân theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến làm việc gần nhất</b> |                          |                          |
| Nhật Bản                                                      | 26,0                     | 26,5                     |
| Hàn Quốc                                                      | 27,7                     | 28,8                     |
| Đài Loan (Trung Quốc)                                         | 18,3                     | 21,6                     |
| <b>Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả (RCI)</b>      | <b>7,4</b>               | <b>4,5</b>               |
| <b>Phân theo khu vực:</b>                                     |                          |                          |
| Thành thị                                                     | 6,8                      | 3,7                      |
| Nông thôn                                                     | 7,4                      | 4,6                      |
| <b>Phân theo giới tính:</b>                                   |                          |                          |
| Nam                                                           | 7,2                      | 4,9                      |
| Nữ                                                            | 7,6                      | 4,0                      |

Ghi chú: Số liệu thành phần có thể không bằng tổng do làm tròn



# PHẦN 1:

## SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG



# I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU BIÊN SOẠN BÁO CÁO

## 1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ

Năm 2018, các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đã thông qua Thỏa thuận Toàn cầu về Di cư Hợp pháp, An toàn và Trật tự (sau đây viết gọn là GCM) trên cơ sở Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và nhu cầu tăng cường hợp tác toàn cầu trong quản trị di cư quốc tế.

GCM là khuôn khổ hợp tác quốc tế toàn diện đầu tiên về di cư, hướng tới: (i) tăng cường hợp tác quốc tế trong quản trị di cư; (ii) cung cấp cơ sở để các quốc gia lựa chọn và hoàn thiện chính sách xử lý các vấn đề liên quan đến di cư quốc tế; và (iii) tạo điều kiện để các quốc gia triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và năng lực quản lý của mình.

GCM nhấn mạnh việc bảo vệ quyền của người di cư, thúc đẩy tuyển dụng công bằng, minh bạch, giảm chi phí di cư và bảo đảm việc làm bền vững cho lao động di cư. Đây cũng là định hướng quan trọng trong việc thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 10 về giảm bất bình đẳng, đặc biệt là Mục tiêu 10.7 về tạo điều kiện để di cư và dịch chuyển của con người diễn ra có trật tự, an toàn, hợp pháp và có trách nhiệm.

Trong bối cảnh đó, Chỉ tiêu SDG 10.7.1 được đưa vào hệ thống chỉ tiêu toàn cầu và được khuyến nghị áp dụng nhằm đo lường chi phí do người lao động chi trả để làm việc ở nước ngoài so với thu nhập tại quốc gia đến. Kết quả đo lường là căn cứ để các quốc gia đánh giá khoảng cách giữa thực tiễn với các nguyên tắc đã được thống nhất, đồng thời hoàn thiện chính sách giảm chi phí đối với người lao động, qua đó thúc đẩy di cư an toàn, hợp pháp và mang lại lợi ích cho cả quốc gia xuất cư và quốc gia tiếp nhận.

## 2. BỐI CẢNH VIỆT NAM

Trong những năm gần đây, số lượng người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài tiếp tục duy trì ở mức cao. Theo Cục Quản lý lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ, năm 2024 tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đạt trên 158 nghìn người; năm 2025 đạt khoảng 144 nghìn người<sup>2</sup>. Mỗi năm, lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài gửi về nước khoảng 6,5–7 tỷ USD, tương đương giá trị xuất khẩu của nhiều ngành công nghiệp mũi nhọn<sup>3</sup>. Điều này cho thấy di cư lao động quốc tế là một kênh tạo việc làm, nâng cao thu nhập và bổ sung nguồn ngoại tệ quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam.

Quy mô và tác động ngày càng lớn của lao động di cư quốc tế đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, đồng thời thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về di cư và phát triển bền vững.

2. Nguồn: <https://dantri.com.vn/lao-dong-viec-lam/hon-144000-lao-dong-ra-nuoc-ngoai-huong-toi-thi-truong-thu-nhap-cao-20251226225850596.htm>; <https://nhandan.vn/nam-2024-hon-158-nghin-lao-dong-di-lam-viec-o-nuoc-ngoai-post857345.html>

3. Nguồn: <https://baocaovien.vn/tin-tuc/7-ty-usd-kieu-hoi-moi-nam-co-hoi-lon-nhung-con-nhieu-nut-that-trong-xuat-khau-lao-dong/269709.html>

Năm 2020, Quốc hội đã thông qua Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng của khuôn khổ pháp lý về lao động di cư quốc tế, góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường lao động, tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động di cư, đồng thời kiểm soát hiệu quả hơn các chi phí phát sinh trong quá trình tuyển dụng và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Bên cạnh đó, nhằm thúc đẩy di cư an toàn, hợp pháp và có trật tự, ngày 20/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 402/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (GCM) và được thay thế bởi Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 08/8/2026. Kế hoạch thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc tăng cường quản trị di cư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư, đồng thời gắn quản lý di cư với mục tiêu phát triển bền vững.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng được xác định tại Kế hoạch là tăng cường thu thập thông tin, dữ liệu về công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài và người nước ngoài di cư đến Việt Nam phục vụ công tác thống kê về di cư. Trên cơ sở đó, từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời phục vụ công tác nghiên cứu, dự báo tình hình di cư và xu hướng chính sách của các quốc gia, vùng lãnh thổ liên quan.

Trong số các nội dung cần ưu tiên theo dõi, chi phí do người lao động chi trả để đi làm việc ở nước ngoài là chỉ tiêu có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá mức độ an toàn, minh bạch và hiệu quả của thị trường lao động di cư. Việc đo lường Chỉ tiêu SDG 10.7.1 tại Việt Nam là cần thiết nhằm cung cấp số liệu thống kê chính thức về chi phí do người lao động chi trả, làm căn cứ đánh giá thực trạng, hoàn thiện chính sách giảm chi phí đối với người di cư lao động nước ngoài, đồng thời phục vụ theo dõi việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về di cư và phát triển bền vững.

### 3. MỤC TIÊU

Bối cảnh quốc tế và trong nước nêu trên cho thấy việc biên soạn “Báo cáo phân tích chuyên sâu về chi phí do người lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài - Chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững 10.7.1” có ý nghĩa quan trọng nhằm cung cấp số liệu chính thức phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện chính sách và đáp ứng yêu cầu theo dõi các cam kết quốc tế của Việt Nam.

Báo cáo tập trung phân tích các nội dung chính gồm:

- Đặc điểm nhân khẩu học và việc làm của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài;
- Chi phí do lao động Việt Nam chi trả, mức lương tháng đầu tiên và tỷ lệ chi phí đó so với thu nhập tháng tại nước đến làm việc theo Chỉ tiêu SDG 10.7.1;
- Kết quả phân tổ theo ngành nghề, quốc gia đến làm việc, phương thức tìm việc;
- Các khoản chi phí chính mà người lao động phải chi trả, tình hình vay mượn liên quan đến chi phí di cư;
- Điều kiện làm việc tại nước đến và thực trạng việc làm sau khi trở về;
- So sánh với năm 2021 để đánh giá xu hướng biến động.

Mục tiêu cơ bản của báo cáo nhằm:

- Cung cấp thông tin thống kê về đặc trưng nhân khẩu học, tình trạng việc làm của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài và các yếu tố liên quan đến chi phí của lao động di cư nước ngoài;
- Đo lường Chỉ tiêu SDG 10.7.1 về chi phí do người lao động Việt Nam chi trả để đi làm việc ở nước ngoài;
- Phân tích xu hướng biến động chi phí do lao động Việt Nam chi trả thông qua so sánh với kết quả điều tra năm 2021;
- Đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm giảm thiểu rủi ro đối với người lao động trong khâu tuyển dụng, tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài, hỗ trợ tái hòa nhập hiệu quả sau khi trở về, đồng thời tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và bảo vệ lao động di cư của Việt Nam.



## II. PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG CHỈ TIÊU SDG 10.7.1

### 1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA

#### 1.1. Khái niệm

Khái niệm và phương pháp đo lường sử dụng trong báo cáo này được xây dựng trên cơ sở Hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BKHĐT, đồng thời tham chiếu phương pháp luận quốc tế do Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và Ngân hàng Thế giới (WB) khuyến nghị đối với chỉ tiêu SDG 10.7.1 về chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài.

Theo đó, chỉ tiêu SDG 10.7.1 được xác định là tỷ số giữa tổng chi phí mà người lao động chi trả để có việc làm ở nước ngoài và thu nhập trung bình hàng tháng mà người lao động nhận được từ công việc đó tại quốc gia đến làm việc. Trong đó, chi phí người lao động chi trả là một khái niệm thống kê dùng để đo lường toàn bộ các khoản chi mà người lao động đã chi trả để đi làm việc ở nước ngoài. Khái niệm này không phải là căn cứ pháp lý để xác định khoản chi nào được phép hoặc không được phép thu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 1.2. Ý nghĩa

Chỉ tiêu SDG 10.7.1 là công cụ thống kê phản ánh mối tương quan giữa chi phí người lao động di cư chi trả để có được công việc và thu nhập mà họ nhận được từ chính công việc đó. Kết quả của chỉ tiêu là một trong các căn cứ phục vụ phân tích và xây dựng chính sách tuyển dụng, tăng cường bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của lao động di cư.

Đây là một trong những chỉ tiêu thuộc Mục tiêu phát triển bền vững số 10 về giảm bất bình đẳng. Việc giảm chi phí mà người lao động chi trả góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận việc làm ở nước ngoài cho các nhóm lao động có thu nhập thấp và dễ bị tổn thương, từ đó thúc đẩy di cư an toàn, có trật tự, hợp pháp và góp phần giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia.

### 2. CÔNG THỨC TÍNH

Để thuận tiện trong trình bày và phân tích, trong báo cáo này chỉ tiêu trên được gọi tắt là **“Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả”**. Chỉ số này trong Tiếng Anh có tên là: Recruitment Cost Indicator. Sau đây viết tắt là: **RCI**

$$\text{Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả – RCI} = \frac{\text{Tổng số tiền người lao động chi trả để có việc làm đầu tiên ở nước ngoài}}{\text{Thu nhập của người lao động trong tháng làm việc đầu tiên tại nước đến trong kỳ tham chiếu.}}$$

Trong đó:

- **Việc làm đầu tiên ở nước ngoài:** Là công việc đầu tiên mà người lao động có được tại quốc gia đến cuối cùng trong thời gian tham chiếu.

- **Tổng số tiền người lao động chi trả để có việc làm đầu tiên ở nước ngoài:** Là toàn bộ các khoản phí và chi phí phát sinh trong quá trình tuyển dụng và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhằm giúp người lao động có được việc làm đầu tiên ở nước ngoài, không phân biệt thời điểm, hình thức hay địa điểm thu hoặc chi trả. Trường hợp người lao động đã từng làm việc tại nhiều quốc gia hoặc thay đổi nhiều công việc trong thời gian tham chiếu, chi phí chỉ được tính đối với công việc đầu tiên tại quốc gia nơi người lao động làm việc gần nhất (quốc gia đến cuối cùng).

Khoản chi này bao gồm tất cả các khoản do người lao động và/hoặc gia đình của họ trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán để tìm kiếm việc làm, đáp ứng điều kiện tuyển dụng, bảo đảm nhận được đề nghị việc làm cụ thể từ người sử dụng lao động ở nước ngoài, đến nơi làm việc và bắt đầu làm việc.

Các khoản chi phí thuộc phạm vi tính toán bao gồm cả những khoản do người thân ứng trước, do doanh nghiệp dịch vụ, môi giới hoặc người sử dụng lao động tạm ứng nhưng sau đó người lao động phải hoàn trả, kể cả thông qua khấu trừ tiền lương hoặc kèm theo lãi vay. Trường hợp người lao động vay vốn để chi trả các loại chi phí để được làm việc ở nước ngoài, các chi phí tài chính liên quan đến khoản vay như lãi vay cũng được tính vào tổng chi phí.

Về nội dung chi tiết, chi phí người lao động chi trả thường bao gồm: phí dịch vụ trả cho doanh nghiệp dịch vụ hoặc phí trả cho môi giới và các phí và chi phí liên quan như: chi phí đi lại trong nước và quốc tế; phí làm hộ chiếu, lý lịch tư pháp, visa, phí kiểm tra sức khỏe, phí đào tạo, đánh giá kỹ năng, phí bảo hiểm, phí xin giấy phép đi lại/an ninh; khoản đóng góp quỹ hỗ trợ người lao động ngoài nước và các khoản chi phí hợp lệ khác có liên quan trực tiếp đến việc đi làm việc ở nước ngoài. Riêng chi phí đào tạo chỉ bao gồm các khoản đào tạo gắn trực tiếp với công việc mà người lao động được tuyển dụng hoặc các khóa đào tạo bắt buộc trước khi xuất cảnh hoặc sau khi đến nước tiếp nhận để thực hiện công việc đó. Các khoản chi nêu trên được xác định theo phạm vi thống kê của chỉ tiêu SDG 10.7.1; việc đưa các khoản này vào tính toán RCI không đồng nghĩa với việc các khoản chi đó đều là chi phí tuyển dụng hoặc là các khoản thu không phù hợp với pháp luật.

- **Thu nhập từ công việc của tháng làm việc đầu tiên trong kỳ tham chiếu:** Là toàn bộ thu nhập thực tế người lao động nhận được trong tháng làm việc đầu tiên của công việc đầu tiên tại quốc gia đến cuối cùng trong thời gian tham chiếu. Thu nhập này bao gồm tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác gắn với công việc (như thu nhập từ làm thêm giờ), sau khi trừ các khoản phải nộp hoặc khấu trừ theo quy định như thuế, đóng bảo hiểm và các khoản khấu trừ tiền lương để hoàn trả các khoản chi phí liên quan đến việc tuyển dụng mà người sử dụng lao động đã chi trả thay cho người lao động (nếu có).



### 3. NGUỒN DỮ LIỆU

Phân tích trong báo cáo dựa trên kết quả vi mô của 2 cuộc điều tra: Điều tra lao động và việc làm năm 2025 và Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025.

#### 3.1. Điều tra lao động và việc làm năm 2025

Điều tra lao động và việc làm (viết gọn là Điều tra LĐVL) là cuộc điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm thu thập thông tin phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động.

Cuộc điều tra được tiến hành định kỳ hằng tháng, từ tháng 1 đến tháng 12 qua các năm trên phạm vi 34 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Kết quả điều tra giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

Riêng năm 2025, Điều tra LĐVL được bổ sung các câu hỏi liên quan đến chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài, làm cơ sở cho việc biên soạn và công bố Chỉ tiêu SDG 10.7.1.

Việc bổ sung các câu hỏi về chi phí do lao động Việt Nam di cư nước ngoài chi trả vào Điều tra LĐVL năm 2025 có ý nghĩa quan trọng trong việc tận dụng hạ tầng điều tra thống kê hiện có để thu thập số liệu phục vụ biên soạn Chỉ tiêu SDG 10.7.1, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, giảm chi phí thu thập thông tin và tạo cơ sở hình thành chuỗi số liệu phục vụ theo dõi các cam kết quốc gia về di cư và phát triển bền vững.

## 3.2. Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025

Nhằm bổ sung nguồn thông tin phục vụ nghiên cứu và phân tích về người lao động di cư quốc tế, Cục Thống kê đã chủ trì phối hợp với Tổ chức di cư quốc tế (IOM) triển khai thực hiện “Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025” trong tháng 10 và tháng 11 năm 2025 tại 6 trong số 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đại diện cho 6 vùng kinh tế - xã hội của cả nước, với quy mô mẫu là 3.596 người trả lời.

Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025 được thực hiện nhằm bổ sung thông tin cho việc phân tích kết quả chỉ tiêu SDG 10.7.1 và cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về trải nghiệm di cư của người lao động Việt Nam. Khảo sát bao quát toàn bộ chu trình di cư, từ giai đoạn chuẩn bị trước khi xuất cảnh, quá trình làm việc ở nước ngoài đến khi trở về và tái hòa nhập.

Bên cạnh các thông tin về chi phí di cư, khảo sát còn thu thập dữ liệu về điều kiện làm việc, khả năng tiếp cận các cơ chế hỗ trợ, tình trạng việc làm sau khi trở về, việc sử dụng kỹ năng và dự định di cư trong tương lai. Các thông tin này góp phần làm rõ hơn những yếu tố tác động đến trải nghiệm di cư của người lao động và cung cấp bằng chứng phục vụ phân tích chính sách.

Chi tiết về phạm vi khảo sát, thiết kế mẫu và nội dung thu thập của từng nguồn dữ liệu được trình bày tại Phụ lục 3 - Thiết kế điều tra.

## 4. ĐÓNG GÓP CỦA BÁO CÁO

Báo cáo năm 2025 kế thừa kết quả của kỳ điều tra trước, tiếp tục đo lường Chỉ tiêu SDG 10.7.1 về chi phí do người lao động chi trả để đi làm việc ở nước ngoài, qua đó duy trì chuỗi số liệu phục vụ theo dõi xu hướng biến động và so sánh với năm 2021. Việc bảo đảm tính liên tục của chỉ tiêu có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá hiệu quả chính sách và mức độ cải thiện của thị trường lao động di cư theo thời gian.

Bên cạnh đó, báo cáo năm 2025 được mở rộng đáng kể về phạm vi phân tích trên cơ sở khai thác dữ liệu từ Điều tra LĐVL 2025 có lồng ghép mô - đun về chi phí di cư quốc tế và Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025. Nhờ vậy, báo cáo cung cấp các phân tích sâu hơn về cấu phần chi phí người lao động chi trả, tình hình vay mượn, điều kiện làm việc tại nước đến và quá trình tái hòa nhập sau hồi hương của người lao động di cư quốc tế.

Việc kết hợp giữa tính kế thừa và đổi mới giúp nâng cao giá trị phân tích của báo cáo, cung cấp căn cứ thực tiễn phục vụ hoàn thiện chính sách về lao động di cư và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

## 5. MỘT SỐ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG BÁO CÁO

Mặc dù báo cáo được xây dựng trên cơ sở hai nguồn dữ liệu bổ trợ nhau và áp dụng phương pháp đo lường phù hợp với thông lệ quốc tế, kết quả phân tích cần được xem xét trong phạm vi khái niệm, phương pháp thu thập thông tin và mục tiêu đo lường của cuộc điều tra, khảo sát. Một số nội dung cần lưu ý như sau:

## Thứ nhất, về phạm vi đo lường so với một số nguồn số liệu hành chính

Kết quả trong báo cáo này phản ánh toàn bộ chi phí mà người lao động thực tế chi trả để có được việc làm ở nước ngoài, phù hợp với khuyến nghị quốc tế đối với Chỉ tiêu SDG 10.7.1. Phạm vi chi phí bao gồm toàn bộ các khoản chi mà người lao động chi trả để có được việc làm ở nước ngoài, như các khoản thanh toán trực tiếp hoặc gián tiếp cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới, người quen; chi phí đào tạo; chi phí làm thủ tục, giấy tờ; chi phí đi lại và các khoản chi liên quan khác. Việc đo lường áp dụng đối với mọi lao động di cư quốc tế, không phân biệt hình thức di cư (theo hợp đồng hoặc không theo hợp đồng)..

Trong khi đó, một số nguồn số liệu hành chính hiện nay chủ yếu phản ánh nhóm lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước, đồng thời tập trung vào các khoản phí trong phạm vi quản lý nhà nước. Vì vậy, quy mô lao động di cư và mức chi phí người lao động chi trả ghi nhận từ các nguồn này có thể khác với kết quả khảo sát. Sự khác biệt này chủ yếu xuất phát từ phạm vi đối tượng, nguồn thông tin và cách tiếp cận đo lường khác nhau; do đó cần được lưu ý khi so sánh và diễn giải kết quả.

Do phạm vi của RCI bao gồm cả phí tuyển dụng và các loại chi phí có liên quan khác, trong đó có các khoản chi phát sinh hợp pháp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của quốc gia tiếp nhận, vì vậy việc sử dụng kết quả của chỉ số để đánh giá chính sách cần được diễn giải phù hợp với phạm vi đo lường của chỉ số.

## Thứ hai, về đặc điểm thu thập thông tin

Đối tượng thu thập thông tin đối với các câu hỏi liên quan đến chi phí lao động di cư quốc tế trong Điều tra LĐVL năm 2025 và Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025 là những người trong vòng 3 năm tính đến thời điểm thu thập thông tin đã bắt đầu từ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoặc di chuyển từ nước ngoài này sang nước ngoài khác để làm việc, không phân biệt tại thời điểm phỏng vấn họ vẫn đang làm việc ở nước ngoài hay đã hồi hương.

Theo quy định, đối với người đã hồi hương, điều tra viên tiến hành phỏng vấn trực tiếp; đối với người đang ở nước ngoài, thông tin được thu thập thông qua thân nhân. Trường hợp thân nhân không cung cấp đầy đủ thông tin, thực hiện phỏng vấn bổ sung qua điện thoại với người lao động và đối chiếu, xác nhận thông tin với thân nhân. Quy định này trong một số trường hợp có thể dẫn đến sai số đo lường nhất định do hạn chế trong việc ghi nhớ hoặc chia sẻ thông tin của người trả lời. Sai số này có thể rõ nét hơn đối với các nội dung yêu



cầu hỏi tường chi tiết, như: các loại chi phí người lao động chi trả, các khoản vay để chi trả chi phí di cư, các khoản khấu trừ từ tiền lương, cũng như các thông tin nhạy cảm liên quan đến điều kiện làm việc, phân biệt đối xử hoặc lạm dụng tại nơi làm việc. Bên cạnh đó, sự khác biệt về phương thức thu thập thông tin giữa các nhóm đối tượng cũng có thể ảnh hưởng nhất định đến mức độ so sánh của số liệu. Tuy nhiên, cách tiếp cận này cũng giúp mở rộng phạm vi bao phủ đối tượng điều tra và nâng cao tính khả thi trong thu thập thông tin. Đồng thời, cơ chế kết hợp và đối chiếu thông tin giữa người lao động và thân nhân góp phần cải thiện độ đầy đủ và độ tin cậy của số liệu.

### **Thứ ba, về đặc điểm nội dung thu thập thông tin**

Một số chỉ tiêu trong báo cáo, đặc biệt là chi phí di cư, vay mượn liên quan đến chi phí di cư và thu nhập trong tháng làm việc đầu tiên, được thu thập trên cơ sở người lao động tự cung cấp thông tin về các sự kiện đã diễn ra trước thời điểm khảo sát. Trong một số trường hợp, người trả lời có thể không nhớ đầy đủ, không còn lưu giữ chứng từ hoặc ước lượng giá trị chi phí và thu nhập.

Bên cạnh đó, đối với một số khoản chi không chính thức hoặc mang tính nhạy cảm, thông tin khai báo có thể chưa phản ánh đầy đủ thực tế do tâm lý e ngại hoặc những ràng buộc về mặt xã hội và pháp lý. Vì vậy, kết quả của một số chỉ tiêu có thể chịu ảnh hưởng nhất định của sai số nhớ lại hoặc sai số khai báo.

### **Thứ tư, về thời gian tham chiếu của chỉ tiêu**

Để phù hợp với phương pháp luận quốc tế và bảo đảm khả năng so sánh đối với Chỉ tiêu SDG 10.7.1, báo cáo sử dụng công việc đầu tiên và năm làm việc đầu tiên ở nước ngoài làm thời gian tham chiếu đối với một số chỉ tiêu về chi phí người lao động chi trả và thu nhập. Cách tiếp cận này giúp phản ánh tương đối sát các khoản chi phí ban đầu mà người lao động chi trả trước khi xuất cảnh hoặc trong giai đoạn đầu khi bắt đầu làm việc ở nước ngoài.

Tuy nhiên, thu nhập của người lao động trong giai đoạn đầu có thể chưa ổn định và có thể thay đổi sau một thời gian làm việc do tích lũy kinh nghiệm, chuyển việc hoặc thay đổi điều kiện lao động. Vì vậy, các chỉ tiêu trong báo cáo chủ yếu phản ánh chi phí của người lao động tại thời điểm khởi đầu của quá trình di cư lao động, chưa đại diện đầy đủ cho toàn bộ thu nhập và điều kiện kinh tế của người lao động trong toàn bộ thời gian làm việc ở nước ngoài.

### **Thứ năm, về thời điểm xác định một số đặc điểm cá nhân**

Đối với các phân tổ theo tuổi và tình trạng hôn nhân, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật và một số đặc điểm cá nhân khác, báo cáo phân tích thông tin tại thời điểm khảo sát, không phải tại thời điểm người lao động bắt đầu công việc đầu tiên ở nước ngoài; vì vậy, các kết quả phân tích theo những đặc điểm này cần được hiểu là đặc điểm hiện tại của người lao động, không nhất thiết phản ánh đầy đủ đặc điểm của họ tại thời điểm bắt đầu di cư lao động.

Mặc dù còn những lưu ý nêu trên, các kết quả phân tích trong báo cáo vẫn cung cấp bức tranh có ý nghĩa thống kê và thực tiễn về chi phí người lao động chi trả, điều kiện làm việc và quá trình di cư lao động của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, là căn cứ quan trọng phục vụ đánh giá thực trạng và xây dựng chính sách trong thời gian tới.

## PHẦN 2:

## KẾT QUẢ CHỦ YẾU



# 1. ĐẶC ĐIỂM CỦA LAO ĐỘNG VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

## 1.1. Đặc trưng nhân khẩu học

Kết quả điều tra lao động việc làm năm 2025 cho thấy, tính đến thời điểm điều tra, số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong 3 năm trở lại đây đạt 412,0 nghìn người. Trong đó, lao động nam là 243,2 nghìn người (chiếm 59,0%) và lao động nữ là 168,8 nghìn người (chiếm 41,0%). Xét theo khu vực cư trú, lao động đến từ khu vực nông thôn chiếm tỷ trọng lớn (84,6%).

Nhìn chung, lao động Việt Nam di cư ra nước ngoài làm việc có cơ cấu tuổi tương đối trẻ, với tuổi trung vị khoảng 27 tuổi, và gần như không có sự khác biệt giữa nam và nữ. So với năm 2021, tuổi trung vị của nhóm này giảm 1 tuổi, ghi nhận xu hướng trẻ hóa trong lực lượng lao động di cư. Điều này cũng được phản ánh qua việc tỷ trọng lao động trẻ (nhóm 15-24 tuổi) tăng từ 31,4% lên 35,0%, tương ứng tăng 3,6 điểm phần trăm. Trong khi đó, dưới tác động của già hóa dân số do tuổi thọ tăng và mức giảm sinh kéo dài, cơ cấu tuổi của lực lượng lao động trong nước dịch chuyển sang các nhóm tuổi cao hơn, thể hiện qua tuổi trung vị tăng từ 40 tuổi lên 42 tuổi.

Xu hướng trẻ hóa của lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài còn được thể hiện qua sự gia tăng về tỷ trọng nhóm lao động chưa từng kết hôn trong giai đoạn quan sát, từ 52,4% lên 61,1%, tương ứng tăng 8,7 điểm phần trăm. Xu hướng này ghi nhận được ở cả hai giới, nam và nữ.

**Biểu 1: Lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo một số đặc trưng cơ bản (%)**

|                                      | 2021         |              |              | 2025         |              |              |
|--------------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
|                                      | Chung        | Nam          | Nữ           | Chung        | Nam          | Nữ           |
| <b>Tổng số</b>                       | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> |
| <b>Phân theo thành thị/nông thôn</b> |              |              |              |              |              |              |
| Thành thị                            | 13,9         | 13,5         | 14,9         | 15,4         | 13,8         | 17,7         |
| Nông thôn                            | 86,1         | 86,5         | 85,1         | 84,6         | 86,2         | 82,3         |
| <b>Phân theo nhóm tuổi</b>           |              |              |              |              |              |              |
| 15-24                                | 31,4         | 27,7         | 39,3         | 35,0         | 29,1         | 43,5         |
| 25-39                                | 56,6         | 61,5         | 45,8         | 53,8         | 58,6         | 47,0         |
| 40+                                  | 12,0         | 10,7         | 14,9         | 11,2         | 12,3         | 9,5          |

|                                      | 2021  |      |      | 2025  |      |      |
|--------------------------------------|-------|------|------|-------|------|------|
|                                      | Chung | Nam  | Nữ   | Chung | Nam  | Nữ   |
| <b>Phân theo tình trạng hôn nhân</b> |       |      |      |       |      |      |
| Chưa từng kết hôn                    | 52,4  | 52,4 | 52,3 | 61,1  | 61,1 | 61,0 |
| Đã từng kết hôn                      | 47,6  | 47,6 | 47,7 | 38,9  | 38,9 | 39,0 |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025.

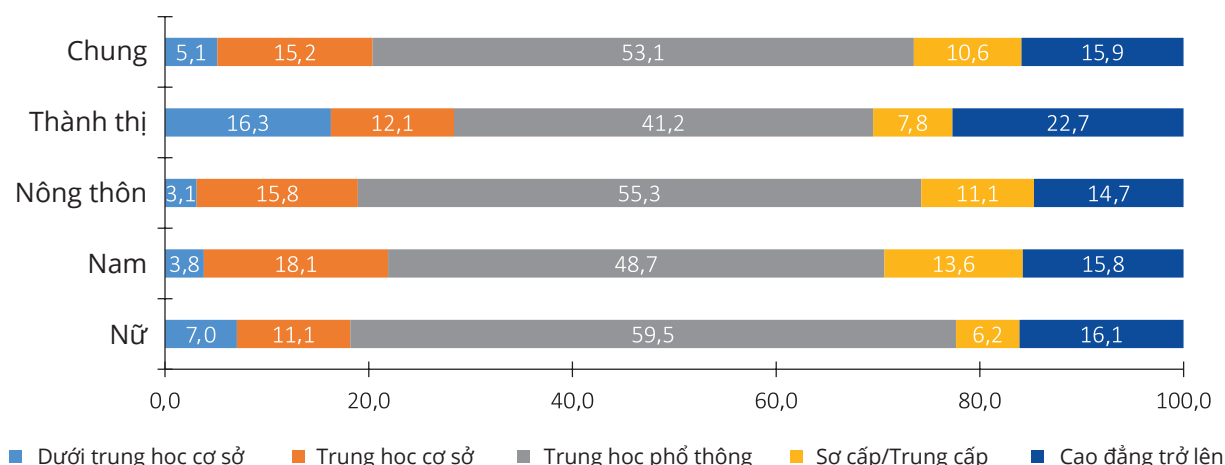
Quan sát theo 6 vùng kinh tế - xã hội cho thấy có sự thay đổi trong phân bố lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài giữa 2 kỳ điều tra (năm 2021 và năm 2025). Năm 2021, phần lớn lao động (khoảng 83% tổng số) xuất phát từ các tỉnh/thành phố thuộc hai vùng Bắc Trung Bộ (Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Thành phố Huế) và vùng Đồng bằng sông Hồng (Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hà Nội). Đến năm 2025, phân bố lao động có sự dịch chuyển sang một số vùng khác; theo đó, tỷ trọng lao động xuất phát từ hai vùng Bắc Trung Bộ và vùng Đồng bằng sông Hồng giảm xuống 50,0%, trong khi tỷ trọng lao động của các vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên) và Đồng bằng sông Cửu Long (Cần Thơ, Vĩnh Long) tăng lên, từ 12,3% lên 23,0%. Tại các tỉnh/thành phố có nhiều lao động đi làm việc ở nước ngoài nêu trên, lao động nam luôn chiếm tỷ trọng cao hơn lao động nữ.

Xem xét về trình độ học vấn cao nhất đạt được, kết quả Điều tra LĐVL năm 2025 cũng cho thấy lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài đạt chủ yếu từ phổ thông trung học trở lên, chiếm khoảng 79,6%, tăng thêm 8,6 điểm phần trăm so với năm 2021. Trong đó, tỷ trọng nhóm lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên đạt 15,9%, tăng 3,6 điểm phần trăm so với 12,3% năm 2021. Những thay đổi này cho thấy trình độ học vấn của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài đã được cải thiện qua thời



gian. Sự gia tăng này ngụ ý rằng chất lượng nguồn lao động làm việc ở nước ngoài của Việt Nam, đặc biệt là lao động nữ và lao động từ khu vực nông thôn đã được nâng cao. Hơn nữa, tác động của khác biệt giới trong lựa chọn/ưa thích ngành nghề đào tạo sau giáo dục phổ thông dẫn đến việc lao động nam có xu hướng tham dự đào tạo kỹ năng nghề trong khi lao động nữ tham gia đào tạo chuyên nghiệp cũng được thể hiện ở nhóm lao động này.

**Hình 1. Phân bố lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo trình độ học vấn cao nhất đạt được (%)**



Nguồn: Điều tra lao động việc làm năm 2025.

## 1.2. Việc làm theo nghề nghiệp và ngành kinh tế<sup>4</sup>

Kết quả điều tra LĐVL năm 2025 cho thấy lao động Việt Nam ở nước ngoài tham gia nhiều loại hình công việc, trong đó tập trung chủ yếu ở nhóm “lao động giản đơn”, “thợ thủ công và các nghề có liên quan”, “thợ kỹ thuật lắp ráp vận hành máy móc” và “nhân viên, dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng” (chiếm khoảng 88,1% tổng số). Đây chủ yếu là các công việc thuộc nhóm kỹ năng thấp và trung bình, bao gồm cả lao động giản đơn (cấp độ kỹ năng 1) và các nghề đòi hỏi kỹ năng nghề hoặc kỹ năng vận hành ở trình độ sơ cấp (cấp độ kỹ năng 2). Ngược lại, các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu cao hơn, như nhóm nghề “lãnh đạo quản lý”, “chuyên môn kỹ thuật bậc cao” và “chuyên môn kỹ thuật bậc trung” (tương ứng với cấp độ kỹ năng cao hơn) vẫn chiếm tỷ trọng thấp, khoảng 8,4% riêng nhóm lao động có kỹ năng trong nông, lâm nghiệp (cấp độ kỹ năng 2) chiếm tỷ trọng thấp nhất với 3,5%.<sup>5</sup> Xét theo kỹ năng nghề nghiệp<sup>6</sup>, có 58,9% lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài làm các nghề đòi hỏi kỹ năng trung bình, 32,7% làm các nghề có kỹ năng thấp và 8,4% còn lại làm các nghề có kỹ năng cao. So với năm 2021, cơ cấu nghề nghiệp của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài có sự thay đổi theo hướng giảm

4. Nghề nghiệp được phân loại theo VSCO 2020 (dựa trên ISCO-08) và ngành kinh tế được phân loại theo VSIC 2018 (dựa trên ISIC Rev.4). Vì vậy, các kết quả phân tích về nghề nghiệp và ngành kinh tế trong báo cáo này về cơ bản có thể so sánh với các chuẩn phân loại quốc tế.

5. Theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trình độ kỹ năng của người lao động được phân thành 5 cấp độ dựa trên mức độ phức tạp của nhiệm vụ và yêu cầu chuyên môn của công việc. Cấp độ kỹ năng 1 bao gồm các công việc đơn giản, chủ yếu đòi hỏi sức khỏe thể chất và khả năng tính toán cơ bản. Cấp độ kỹ năng 2 bao gồm các công việc đòi hỏi kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ sơ cấp. Cấp độ kỹ năng 3 áp dụng đối với các công việc có mức độ phức tạp cao hơn, yêu cầu trình độ chuyên môn tương đương trung cấp hoặc cao đẳng. Cấp độ kỹ năng 4 bao gồm các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn sâu, tương đương trình độ đại học. Cấp độ kỹ năng 5 áp dụng đối với các công việc có mức độ phức tạp cao và yêu cầu trình độ chuyên môn chuyên sâu, tương đương trình độ sau đại học.

6. Các kỹ năng nghề nghiệp được chia thành 3 nhóm: kỹ năng cao, kỹ năng trung bình và kỹ năng thấp. Nhóm nghề kỹ năng cao gồm các nghề như: Nhà lãnh đạo trong các ngành, các cấp và các đơn vị, Nhà chuyên môn bậc cao và bậc trung. Nhóm kỹ năng trung bình gồm các nghề như: Nhân viên trợ lý văn phòng, Nhân viên dịch vụ và bán hàng, Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, Lao động thủ công và các nghề nghiệp có liên quan khác, Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị. Nhóm kỹ năng thấp gồm các nghề lao động giản đơn.

tỷ trọng các nghề có kỹ năng trung bình và tăng tỷ trọng các nghề có kỹ năng thấp, trong khi tỷ trọng các nghề có kỹ năng cao vẫn duy trì ở mức dưới 10%.

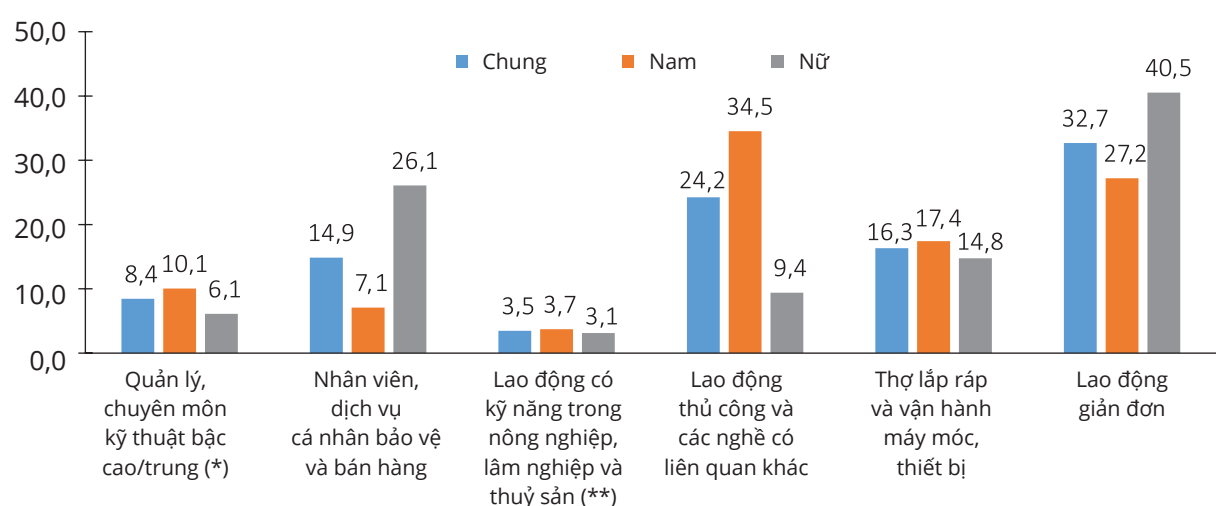
Tuy vậy, cơ cấu nghề nghiệp theo giới tính đã có sự thay đổi đáng kể giữa hai kỳ quan sát (năm 2021 và năm 2025).

**ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NAM**, nhóm nghề “thợ thủ công và các nghề có liên quan”, mặc dù vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất nhưng cũng ghi nhận mức giảm cao nhất, giảm từ 45,3% xuống còn 34,5%, giảm tới 10,8 điểm phần trăm. Ngược lại, nhóm nghề “lao động giản đơn” có tỷ trọng tăng đáng kể, từ 15,3% lên 27,2% (tăng 11,9 điểm phần trăm). Bên cạnh đó, nhóm nghề “lãnh đạo quản lý”, “lao động chuyên môn kỹ thuật bậc cao/bậc trung” (tương đương trình độ kỹ năng cấp 3 và 4) tăng rõ rệt, từ 2,7% lên tới 10,1%.

**ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ**, nhóm công việc giản đơn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 40,5%, tăng 12,6 điểm phần trăm so với mức 27,9% của năm 2021. Nhóm “nhân viên, dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng” và nhóm nghề “chuyên môn kỹ thuật bậc cao” tăng nhẹ, lần lượt từ 21,1% lên 26,1%; và từ 2,5% lên 4,5%. Ở chiều ngược lại, tỷ trọng lao động nữ giảm mạnh ở nhóm “thợ lắp ráp, vận hành máy móc thiết bị” (từ 28,0% xuống 14,8%) và nhóm “lao động thủ công và các nghề nghiệp liên quan khác” (18,2% xuống 9,4%).

Những thay đổi này phần nào phản ánh sự điều chỉnh về nhu cầu lao động tại các thị trường tiếp nhận, đồng thời gắn với định hướng hợp tác và liên kết nghề nghiệp giữa Việt Nam và các quốc gia trong từng giai đoạn.

**Hình 2: Phân bố lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo nhóm nghề phổ biến và giới tính (%)**

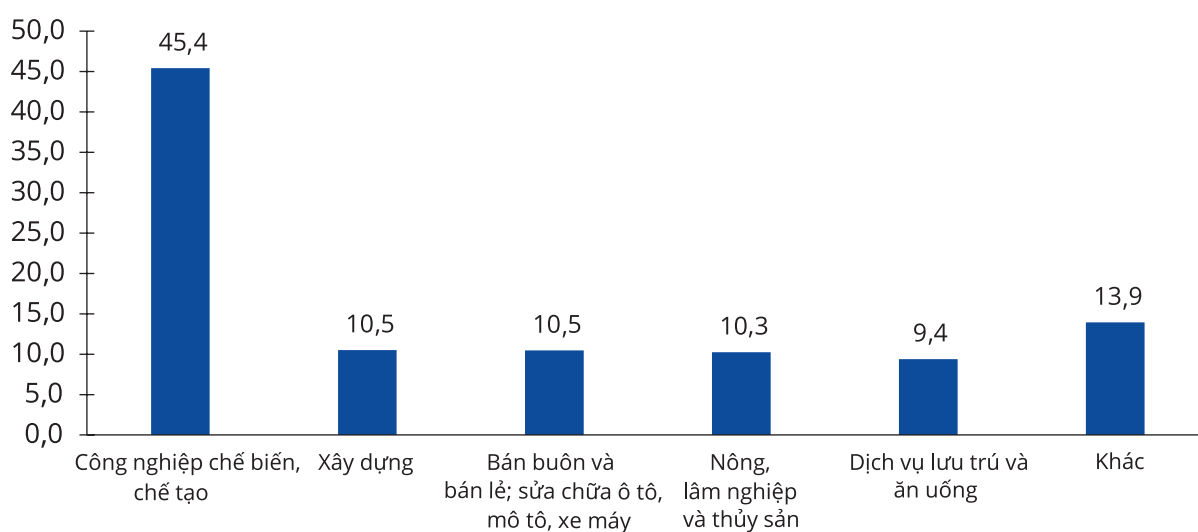


Ghi chú: (\*) Số liệu được tính dựa trên ít trường hợp mẫu quan sát,  
 (\*\*) Số liệu của lao động nữ được tính dựa trên rất ít trường hợp mẫu quan sát, cần lưu ý khi sử dụng.  
 Nguồn: Điều tra lao động việc làm năm 2025.

Tương tự năm 2021, lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài năm 2025 vẫn chủ yếu (trên 85%) tập trung trong 5 ngành kinh tế cấp 1, gồm: “Công nghiệp chế biến, chế tạo”, “Xây dựng”, “Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy”, “Nông, lâm nghiệp và thủy sản”, và “Dịch vụ lưu trú và ăn uống” (Hình 3).

Trong đó, ngành “Công nghiệp chế biến, chế tạo” vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, mặc dù đã giảm từ 53% xuống 45,4%. Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành này vẫn cao nhất ở cả nam và nữ, lần lượt là 52,5% và 35,2%. Trong khi đó, tổng tỷ trọng lao động của bốn ngành còn lại tăng từ 36,2% lên 40,6%.

**Hình 3: Phân bố lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo một số ngành kinh tế phổ biến (%)**



Nguồn: Điều tra lao động việc làm năm 2025.

### 1.3. Quốc gia/vùng lãnh thổ nơi đến làm việc

Kết quả Điều tra LĐVL năm 2025 cho thấy thị trường việc làm của lao động Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2022-2025 tương đối rộng (42 quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới). Mặc dù vậy, tương tự năm 2021, lao động Việt Nam ở nước ngoài vẫn chủ yếu tập trung tại Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và Hàn Quốc – ba thị trường thuộc khu vực Đông Á, chiếm 76,7% tổng số lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài. Xu hướng này diễn ra ở cả lao động nam và lao động nữ, với tỷ lệ lần lượt là 78,2% và 74,6%.



**Biểu 2: Các khu vực và quốc gia/vùng lãnh thổ lao động Việt Nam đến làm việc**

| Mã số vùng | Khu vực              | Tên nước/vùng lãnh thổ                                                                                       |
|------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Đông Á               | Đài Loan (Trung Quốc) , Hàn Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc), Ma Cao (Trung Quốc), Mông Cổ, Nhật Bản, Trung Quốc |
| 2          | Trung Nam Á          | Ấn Độ                                                                                                        |
| 3          | Đông Nam Á           | Căm-pu-chia, Lào, Ma-lai-xi-a, My-an-ma, Phi-lip-pin, Thái Lan, Xinh-ga-po                                   |
| 4          | Tây Á                | Các tiểu VQ Ả-rập Thống Nhất, Qua-ta, Síp                                                                    |
| 5          | Đông Âu              | Ba-lan, Bun-ga-ri, Hun-ga-ri, Liên bang Nga, Ru-ma-ni, Séc, Slô-va-ki-a                                      |
| 6          | Bắc Âu               | Anh, Thụy điển                                                                                               |
| 7          | Nam Âu               | Sec-bi-a, Tây Ban Nha                                                                                        |
| 8          | Tây Âu               | Đức, Hà Lan, Luc-xăm-bua, Pháp                                                                               |
| 10         | Trung Phi            | Ăn-gô-la, Cộng hoà Trung phi, Công-gô                                                                        |
| 11         | Bắc Phi              | An-giê-ri                                                                                                    |
| 14         | Mỹ La tinh và Caribe | Vơ-gin (thuộc Mỹ)                                                                                            |
| 17         | Bắc Mỹ               | Ca-na-đa, Mỹ                                                                                                 |
| 18         | Châu Đại Dương       | Niu-Di-lân, Ô-xtrây-li-a                                                                                     |

*Nguồn: Điều tra lao động việc làm năm 2025.*

Lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài có sự khác biệt về quy mô theo giới tính, đồng thời có xu hướng tập trung vào một số ngành kinh tế nhất định tại từng quốc gia đến làm việc.

Tại Nhật Bản, cơ cấu lao động theo giới khá cân bằng (51,9% nam và 48,1% nữ). Trong khi đó, tại Đài Loan (Trung Quốc) và Hàn Quốc, lao động nam chiếm ưu thế, với tỷ trọng lần lượt là 73,6% và 65,8%.

Về cơ cấu ngành, khoảng một nửa lao động Việt Nam tại Nhật Bản làm việc trong ngành “Công nghiệp chế biến, chế tạo”. Tại Đài Loan (Trung Quốc) , tỷ trọng này lên tới 62,2%, tiếp theo là ở ngành “Xây dựng” (18,1%), ngành “Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản” (6,4%). Ở Hàn Quốc, hai ngành “Công nghiệp chế biến, chế tạo” và ngành “Nông, lâm nghiệp và thủy sản” chiếm tới 69,6% tổng số lao động Việt Nam đến làm việc.

## 1.4. Phương thức tìm việc

Điều tra LĐVL năm 2025 thu thập thông tin về cách thức người lao động tìm được công việc đầu tiên tại quốc gia đến gần nhất. Kết quả cho thấy kênh phổ biến nhất là thông qua các tổ chức tuyển dụng tư nhân trong nước (37,8%), với tỷ lệ này ở nam cao hơn ở nữ (38,5% so với 36,9%). Tiếp theo là kênh thông qua người thân/họ hàng/bạn bè; nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới và các tổ chức nhà nước, lần lượt là 23,4%; 16,0% và 13,8%.

**Biểu 3: Tỷ lệ lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo phương thức xin việc (%)**

|                                                                             | Chung        |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>Tổng số</b>                                                              | <b>100,0</b> |
| Đăng ký và xin việc từ tổ chức nhà nước ở Việt Nam                          | 13,8         |
| Đăng ký và xin việc từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam                | 37,8         |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới                                         | 16,0         |
| Qua người thân/họ hàng/bạn bè                                               | 23,4         |
| Đăng ký và xin việc từ tổ chức nhà nước, tư nhân, chủ lao động ở nước ngoài | 4,1          |
| Khác                                                                        | 4,9          |

Nguồn: Điều tra lao động việc làm năm 2025.

## 1.5. Tính ổn định của công việc

Tương tự năm 2021, điều tra LĐVL năm 2025 thu thập thông tin về số lượng công việc mà lao động Việt Nam đã làm tại quốc gia đến gần nhất. Trường hợp người lao động chỉ có một công việc nghĩa là họ duy trì công việc đầu tiên trong suốt thời gian làm việc; trong khi đó, có từ hai công việc trở lên cho thấy người lao động đã thay đổi công việc hoặc làm nhiều công việc cùng lúc.

Trong bối cảnh lao động di cư, số lượng công việc nhiều hơn gợi ý mức độ ổn định việc làm thấp hơn, đồng thời phản ánh những hạn chế nhất định về điều kiện làm việc hoặc khả năng duy trì việc làm của người lao động.

Kết quả điều tra cho thấy khoảng 95,0% lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài chỉ đảm nhiệm một công việc tại quốc gia đến trong thời gian tham chiếu 2022-2025. Tỷ lệ này ở nữ cao hơn ở nam, (96,8% so với 93,7%). Tỷ lệ lao động chỉ làm một công việc ở mức cao có thể phản ánh mức độ ổn định việc làm tương đối tốt. Tuy nhiên, ở một góc độ khác, kết quả này cũng có thể liên quan đến các điều kiện hợp đồng lao động, quy định về thị thực (visa) hoặc những rào cản trong việc chuyển đổi việc làm của lao động di cư tại quốc gia đến.

**Biểu 4: Tỷ lệ lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo số lượng công việc đã làm ở quốc gia đến lần gần nhất (%)**

|                     | Chung | Nam  | Nữ   |
|---------------------|-------|------|------|
| Chỉ làm 1 công việc | 95,0  | 93,7 | 96,8 |
| Đã làm 2 công việc  | 3,9   | 4,8  | 2,6  |
| Từ 3 trở lên        | 1,1   | 1,5  | 0,6  |

Nguồn: Điều tra lao động việc làm năm 2025.

## 2. CHI PHÍ BÌNH QUÂN DO LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHI TRẢ ĐỂ LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

Như đã trình bày ở Phần I, chi phí lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài bao gồm toàn bộ các khoản phát sinh trong suốt quá trình chuẩn bị và di chuyển, được phân thành bốn nhóm chính: (i) chi phí hoàn thiện hồ sơ và đáp ứng điều kiện xuất cảnh (hộ chiếu, visa, khám sức khỏe, đào tạo – đánh giá kỹ năng, bảo hiểm, hợp đồng và các loại giấy phép liên quan); (ii) các khoản phí trả cho cá nhân hoặc tổ chức tuyển dụng, môi giới; (iii) chi phí đi lại, ăn uống và lưu trú trong nước, quốc tế và tại các điểm quá cảnh (nếu có); và (iv) các khoản chi khác, bao gồm cả chính thức và không chính thức (như chi hỗ trợ tìm việc, chi phí vay vốn và lãi suất, chi phí trước khi xuất cảnh và sau khi đến nơi làm việc). Nhìn chung, đây là toàn bộ tổng chi phí mà người lao động phải tự chi trả để tham gia thị trường lao động ở nước ngoài.



2.1. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả

Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo kết quả điều tra năm 2025 giảm đáng kể so với năm 2021, từ khoảng 164,9 triệu đồng xuống còn 125,7 triệu đồng. Mức giảm này diễn ra ở cả nam và nữ, trong đó chi phí của nam vẫn cao hơn nữ (133,8 triệu đồng so với 114,0 triệu đồng). Theo khu vực cư trú, chi phí bình quân cũng giảm ở cả thành thị và nông thôn, trong đó thành thị giảm mạnh hơn, từ 168,3 triệu đồng xuống 107,8 triệu đồng, còn nông thôn giảm từ 164,4 triệu đồng xuống 128,9 triệu đồng.

Xét theo nhóm tuổi, lao động trẻ (15–24 tuổi) tiếp tục là nhóm chịu chi phí cao nhất, khoảng 142,9 triệu đồng, dù đã giảm mạnh so với năm 2021. Nhóm từ 40 tuổi trở lên vẫn có chi phí thấp nhất (111,9 triệu đồng). Đáng chú ý, chênh lệch giới tính theo nhóm tuổi có xu hướng rõ hơn, với nam cao hơn nữ ở hầu hết các nhóm tuổi.

Theo tình trạng hôn nhân, những người chưa kết hôn vẫn chịu chi phí cao hơn so với nhóm đã kết hôn (128,5 triệu đồng so với 121,3 triệu đồng). Tuy nhiên, khoảng cách này đã thu hẹp rõ rệt so với năm 2021, khi mức chênh lệch giảm từ khoảng 28,5 triệu đồng xuống còn 7,2 triệu đồng.

Xét theo trình độ học vấn, nhóm có trình độ Sơ cấp/Trung cấp có chi phí bình quân cao nhất trong năm 2025 (155,6 triệu đồng), tiếp đến là nhóm Trung học phổ thông (139,1 triệu đồng); cả hai nhóm đều cao hơn mức bình quân chung là 125,7 triệu đồng. Trong khi đó, nhóm có trình độ dưới Trung học cơ sở có chi phí thấp nhất (50,9 triệu đồng), thấp hơn đáng kể so với mức bình quân chung và giảm mạnh so với năm 2021 (142,3 triệu đồng). Nhìn chung, xu hướng chi phí cao tập trung ở các nhóm có trình độ THPT và Sơ cấp/Trung cấp vẫn được duy trì từ năm 2021.

Biểu 5: Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo một số đặc trưng (Triệu đồng)

|                               | Năm 2021 |       |       | Năm 2025 |       |       |
|-------------------------------|----------|-------|-------|----------|-------|-------|
|                               | Chung    | Nam   | Nữ    | Chung    | Nam   | Nữ    |
| Tổng số                       | 164,9    | 166,3 | 161,7 | 125,7    | 133,8 | 114,0 |
| Phân theo nhóm tuổi           |          |       |       |          |       |       |
| 15-24                         | 180,9    | 176,8 | 187,4 | 142,9    | 162,9 | 123,6 |
| 25-39                         | 166,6    | 169,2 | 158,8 | 117,3    | 119,9 | 112,6 |
| 40+                           | 111,3    | 117,1 | 103,1 | 111,9    | 130,6 | 76,9  |
| Phân theo tình trạng hôn nhân |          |       |       |          |       |       |
| Chưa kết hôn                  | 178,4    | 172,0 | 192,8 | 128,5    | 136,9 | 116,4 |
| Đã kết hôn                    | 149,9    | 159,8 | 128,6 | 121,3    | 128,8 | 110,4 |

|                                   | Năm 2021 |       |        | Năm 2025 |       |        |
|-----------------------------------|----------|-------|--------|----------|-------|--------|
|                                   | Chung    | Nam   | Nữ     | Chung    | Nam   | Nữ     |
| <b>Phân theo trình độ học vấn</b> |          |       |        |          |       |        |
| Dưới Trung học cơ sở              | 142,3    | 168,4 | 83,4*  | 50,9     | 78,8  | 29,2*  |
| Trung học cơ sở                   | 141,6    | 153,5 | 118,1  | 105,2    | 124,0 | 61,3   |
| Trung học phổ thông               | 176,2    | 172,2 | 183,8  | 139,1    | 147,7 | 129,0  |
| Sơ cấp/Trung cấp                  | 176,3    | 175,3 | 182,0* | 155,6    | 157,7 | 148,9* |
| Cao đẳng trở lên                  | 162,6    | 155,0 | 180,7  | 104,7    | 94,7  | 118,8  |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025

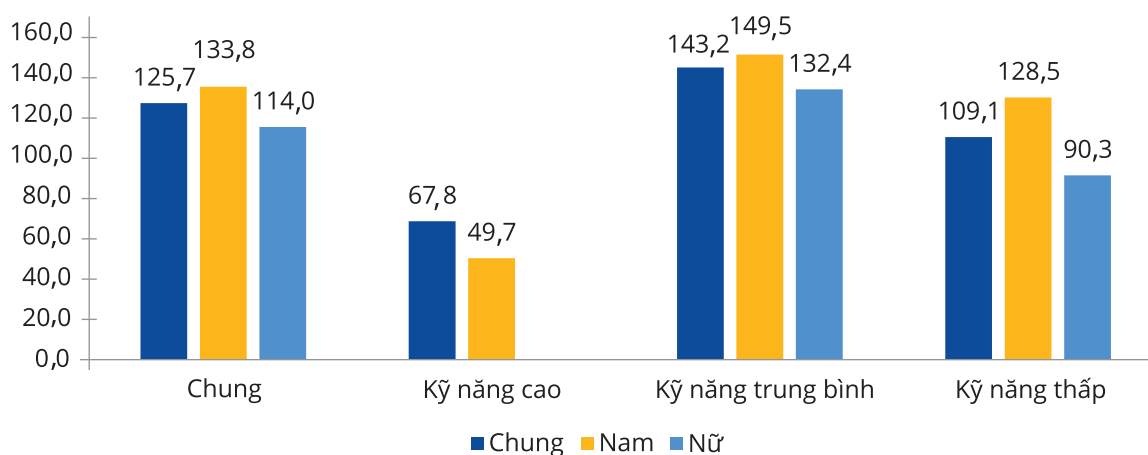
\*: Số liệu điều tra thu thập được từ 25-49 trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng;

## 2.2. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo nghề nghiệp và ngành kinh tế

Theo trình độ kỹ năng nghề, lao động có kỹ năng trung bình là nhóm chịu chi phí cao nhất, với mức bình quân khoảng 143,2 triệu đồng, cao hơn đáng kể so với nhóm kỹ năng thấp (109,1 triệu đồng) và cao hơn nhiều so với nhóm kỹ năng cao (67,8 triệu đồng).

Xét theo giới tính, nam giới nhìn chung vẫn có chi phí cao hơn nữ ở hầu hết các nhóm kỹ năng, đặc biệt ở nhóm kỹ năng trung bình; riêng nhóm kỹ năng cao ghi nhận xu hướng ngược lại khi chi phí của nữ cao hơn nam.

**Hình 4: Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo kỹ năng nghề nghiệp và giới tính (Triệu đồng)**



Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

\*: Số liệu nam của nhóm kỹ năng cao được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng;

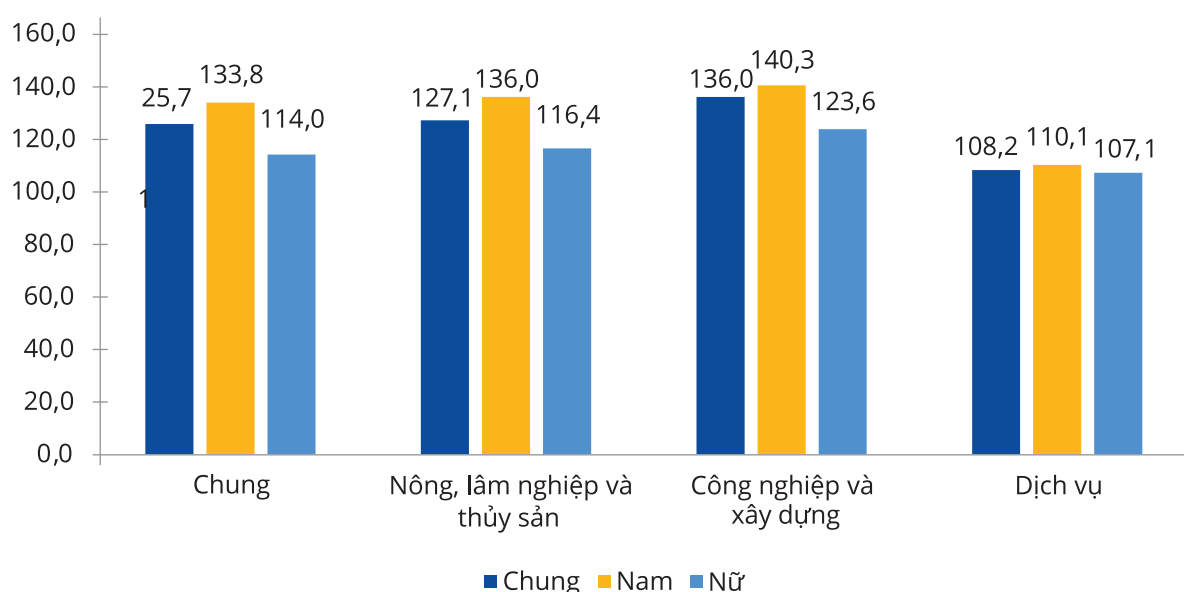
\*\* : Số liệu nữ của nhóm kỹ năng cao điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.



Theo khu vực kinh tế, kết quả điều tra năm 2025 ghi nhận ngành công nghiệp và xây dựng có chi phí bình quân cao nhất (136,0 triệu đồng), tiếp đến là nông, lâm nghiệp và thủy sản (127,1 triệu đồng) và thấp nhất là dịch vụ (108,2 triệu đồng). So với năm 2021, cơ cấu này đã có sự thay đổi khi ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản không còn là nhóm có chi phí cao nhất. Đồng thời, chi phí do người lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài ở tất cả các ngành đều giảm. Xét theo giới, nam giới vẫn có xu hướng chịu chi phí cao hơn trong các ngành có cường độ lao động cao như ngành công nghiệp và xây dựng, trong khi chênh lệch giới ở các ngành dịch vụ không đáng kể.

Nhìn chung, so với năm 2021, chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài năm 2025 giảm ở tất cả các nhóm trình độ kỹ năng và khu vực kinh tế. Xu hướng giảm này có thể phản ánh tác động tổng hợp của nhiều yếu tố, bao gồm sự thay đổi của thị trường lao động, thực tiễn tuyển dụng và các nỗ lực của Việt Nam trong việc tăng cường quản lý, minh bạch hóa hoạt động tuyển dụng và bảo vệ quyền lợi của người lao động di cư.

**Hình 5: Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo khu vực kinh tế và giới tính (Triệu đồng)**



Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

### 2.3. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến làm việc gần nhất

Ba thị trường thu hút nhiều lao động Việt Nam nhất, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc), cũng là những thị trường có chi phí người lao động chi trả cao nhất. Năm 2025, chi phí bình quân tại Nhật Bản đạt khoảng 140,8 triệu đồng, Hàn Quốc 139,4 triệu đồng và Đài Loan (Trung Quốc) 130,2 triệu đồng, trong khi nhóm các nước khác chỉ khoảng 85,7 triệu đồng.

So với năm 2021, chi phí người lao động chi trả tại tất cả các thị trường đều giảm rõ rệt, trong đó mức giảm tập trung mạnh ở các thị trường có chi phí cao trước đây. Cụ thể, Hàn Quốc giảm khoảng 86,2 triệu đồng, Nhật Bản giảm khoảng 51,6 triệu đồng và Đài Loan (Trung Quốc) giảm khoảng 2,2 triệu đồng.

Nhìn chung, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) vẫn duy trì mức chi phí bình quân cao hơn so với các thị trường khác, và khoảng cách này tương đối nhất quán giữa các nhóm lao động. Chi phí có xu hướng cao hơn đối với lao động nam, nhóm tuổi trẻ và nhóm lao động có trình độ sơ cấp/trung cấp; đồng thời cao hơn trong khu vực công nghiệp và xây dựng so với dịch vụ, và tập trung ở nhóm lao động có kỹ năng trung bình. Điều này cho thấy chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài không chỉ phụ thuộc vào thị trường tiếp nhận mà còn gắn chặt với đặc điểm và yêu cầu đối với người lao động.



**Biểu 6: Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/ vùng lãnh thổ đến và một số đặc trưng (Triệu đồng)**

|                                      | Chung        | Nhật Bản     | Đài Loan<br>(Trung Quốc) | Hàn Quốc     | Các nước khác |
|--------------------------------------|--------------|--------------|--------------------------|--------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                       | <b>125,7</b> | <b>140,8</b> | <b>130,2</b>             | <b>139,4</b> | <b>85,7</b>   |
| <b>Phân theo giới tính</b>           |              |              |                          |              |               |
| Nam                                  | 133,8        | 156,9        | 132,7                    | 153,5        | 80,9          |
| Nữ                                   | 114,0        | 123,6        | 123,4                    | 112,2        | 91,5          |
| <b>Phân theo nhóm tuổi</b>           |              |              |                          |              |               |
| 15-24                                | 142,9        | 134,4        | 141,0                    | 175,7        | 170,5         |
| 25-39                                | 117,3        | 147,9        | 122,9                    | 150,0        | 71,6          |
| 40+                                  | 111,9        | 157,2*       | 135,4                    | 92,5         | 103,7         |
| <b>Phân theo trình độ học vấn</b>    |              |              |                          |              |               |
| Dưới Trung học cơ sở                 | 50,9         | **           | 124,4*                   | 32,2*        | 39,0*         |
| Trung học cơ sở                      | 105,2        | 163,9        | 142,9                    | 147,7        | 29,7          |
| Trung học phổ thông                  | 139,1        | 133,8        | 125,5                    | 157,1        | 176,5         |
| Sơ cấp/Trung cấp                     | 155,6        | 171,1        | 126,7                    | **           | 156,7*        |
| Cao đẳng trở lên                     | 104,7        | 142,7        | 148,4*                   | 195,4*       | 64,3*         |
| <b>Phân theo khu vực kinh tế</b>     |              |              |                          |              |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản         | 127,1        | 146,9        | 143,6                    | 117,0        | **            |
| Công nghiệp và xây dựng              | 136,0        | 161,6        | 131,0                    | 151,6        | 58,9          |
| Dịch vụ                              | 108,2        | 104,8        | 119,3                    | 152,9        | 101,2         |
| <b>Phân theo kỹ năng nghề nghiệp</b> |              |              |                          |              |               |
| Kỹ năng cao                          | 67,8         | 123,3*       | **                       | **           | **            |
| Kỹ năng trung bình                   | 143,2        | 155,9        | 126,9                    | 145,8        | 126,6         |
| Kỹ năng thấp                         | 109,1        | 113,5        | 136,2                    | 127,0        | 57,6          |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

\*: Số liệu điều tra thu thập được từ 25-49 trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng;

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán



## 2.4. Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức xin việc

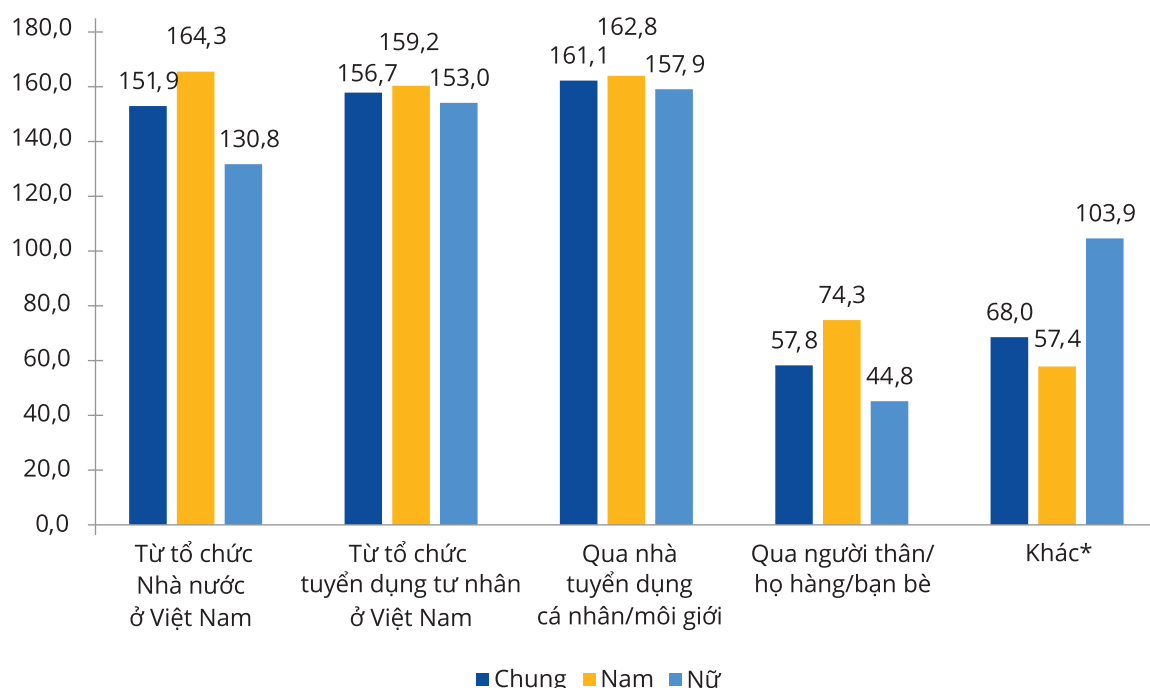
Trong số các phương thức hỗ trợ người lao động tìm việc ở nước ngoài, phương thức có chi phí người lao động chi trả thấp nhất là thông qua người thân/họ hàng/bạn bè, với mức bình quân khoảng 57,8 triệu đồng. Trong khi, các phương thức còn lại có chi phí cao hơn đáng kể, trong đó cao nhất là qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới (161,1 triệu đồng)<sup>7</sup>, tiếp đến là qua tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam (156,7 triệu đồng) và từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam (151,9 triệu đồng). Nhóm “khác” có mức chi phí trung bình khoảng 68,0 triệu đồng.

Xét theo giới tính, chi phí người lao động nam chi trả nhìn chung cao hơn nữ ở hầu hết các phương thức, đặc biệt rõ ở phương thức qua người thân/họ hàng/bạn bè (74,3 triệu đồng so với 44,8 triệu đồng) và qua các tổ chức Nhà nước (164,3 triệu đồng so với 130,8 triệu đồng). Tuy nhiên, phương thức “khác”, chi phí của nữ lại cao hơn nam (103,9 triệu đồng so với 57,4 triệu đồng).

Nhìn chung, sự khác biệt về chi phí giữa các phương thức tìm việc lớn hơn đáng kể so với giới tính. Điều này cho thấy phương thức tìm việc có thể là yếu tố liên quan nhiều hơn đến sự khác biệt về chi phí giữa các nhóm lao động.

7. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, việc tuyển dụng và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải được thực hiện thông qua các doanh nghiệp dịch vụ được cấp phép hoặc các tổ chức được phép triển khai các chương trình lao động quốc tế. Mặc dù vậy, trên thực tế, người lao động vẫn có thể tiếp cận cơ hội việc làm thông qua người quen, lao động hồi hương hoặc các cá nhân trung gian tại địa phương. Các chủ thể này có thể đóng vai trò kết nối hoặc hỗ trợ trong quá trình tìm kiếm việc làm, nhưng không được xem là kênh tuyển dụng chính thức trong hệ thống di cư lao động hợp pháp của Việt Nam.

**Hình 6: Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức tìm việc (Triệu đồng)**



Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

\*: Số liệu nữ phương thức xin việc khác điều tra thu thập được từ 25-49 trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng;

### 3. TIỀN LƯƠNG THÁNG ĐẦU TIÊN

#### 3.1. Tiền lương và các đặc trưng nhân khẩu học

Biểu 7 cho thấy tiền lương tháng đầu tiên của lao động có độ phân tán tương đối lớn, thể hiện qua sự khác biệt đáng kể giữa giá trị trung bình và trung vị. Cụ thể, trong tháng đầu tiên làm việc ở quốc gia gần nhất, tiền lương trung bình của người lao động đạt 28,1 triệu đồng trong khi trung vị đạt 25,0 triệu đồng, chênh lệch hơn 3 triệu đồng. Xu hướng mức lương có giá trị trung bình cao hơn trung vị cũng quan sát được theo các cách phân tổ khác như nhóm tuổi, giới tính, thành thị nông thôn với mức chênh lệch trong các nhóm này dao động khoảng từ 2,3 đến 5,2 triệu đồng. Điều này cho thấy sự tồn tại của một bộ phận lao động có thu nhập cao hơn đáng kể so với mặt bằng chung và xu hướng này tương đối nhất quán giữa các nhóm đặc trưng của người lao động.

Tuy nhiên, không phải trong mọi trường hợp, giá trị trung bình đều cao hơn trung vị. Chẳng hạn, ở nhóm có trình độ cao đẳng trở lên, tiền lương trung bình của lao động đạt 42,6 triệu đồng, trong khi trung vị lên tới 50,0 triệu đồng. Thực trạng này cũng quan sát được ở nhóm lao động có trình độ dưới trung học cơ sở với mức chênh lệch âm giữa lương trung bình và trung vị (23,0 triệu đồng so với 24,0 triệu đồng). Điều này cho thấy cho thấy phân phối thu nhập có xu hướng lệch về phía các giá trị thấp, đồng thời một số trường hợp thu nhập thấp kéo giảm giá trị trung bình.

Xét theo trình độ học vấn, ngoại trừ nhóm có trình độ cao đẳng trở lên và nhóm dưới trung học cơ sở, các nhóm còn lại đều có tiền lương trung bình cao hơn trung vị. Tuy nhiên, mức chênh lệch không lớn, chỉ khoảng 1–2,6 triệu đồng, cho thấy phân phối thu nhập tương đối tập trung và ít biến động hơn so với mặt bằng chung.

Những kết quả phân tích trên cho thấy phân phối tiền lương của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài không đồng đều, thể hiện qua chênh lệch giữa giá trị trung bình và trung vị. Trong bối cảnh đó, việc phân tích tiền lương sử dụng đồng thời giá trị trung bình và trung vị sẽ phản ánh đặc điểm phân phối thu nhập tốt hơn. Tuy nhiên, để bảo đảm tính nhất quán trong tính toán RCI, so sánh với cách tiếp cận đã được áp dụng năm 2021 và đảm bảo sự rõ ràng trong trình bày, báo cáo sử dụng thu nhập bình quân làm chỉ tiêu chính cho các phân tích trong các phần tiếp theo. Sự khác biệt quan sát được giữa thu nhập bình quân và thu nhập trung vị cho thấy phân bố thu nhập không đồng đều. Hàm ý của sự khác biệt này đối với việc diễn giải RCI có thể được xem xét trong các nghiên cứu phương pháp luận trong tương lai.

Như vậy, để đơn giản trong trình bày, báo cáo lựa chọn sử dụng tiền lương trung bình làm chỉ tiêu phân tích xuyên suốt trong các phần tiếp theo. Lựa chọn này đồng thời phù hợp với mục tiêu làm rõ sự khác biệt về thu nhập giữa các nhóm lao động trong bối cảnh phân phối có sự phân hóa.

**Biểu 7: Tiền lương tháng đầu tiên từ công việc đầu tiên (Triệu đồng)**

|                                      | Trung bình  | Trung vị    | Chênh lệch<br>(Trung bình –<br>Trung vị) |
|--------------------------------------|-------------|-------------|------------------------------------------|
| <b>Tổng số</b>                       | <b>28,1</b> | <b>25,0</b> | <b>3,1</b>                               |
| <b>Phân theo giới tính</b>           |             |             |                                          |
| Nam                                  | 27,8        | 25,0        | 2,8                                      |
| Nữ                                   | 28,5        | 25,0        | 3,5                                      |
| <b>Phân theo thành thị/nông thôn</b> |             |             |                                          |
| Thành thị                            | 29,4        | 25,0        | 4,4                                      |
| Nông thôn                            | 27,8        | 25,0        | 2,8                                      |
| <b>Nhóm tuổi</b>                     |             |             |                                          |
| 15-24                                | 25,1        | 21,0        | 4,1                                      |
| 25-39                                | 30,2        | 25,0        | 5,2                                      |
| 40+                                  | 27,3        | 25,0        | 2,3                                      |

|                                             | Trung bình | Trung vị | Chênh lệch<br>(Trung bình –<br>Trung vị) |
|---------------------------------------------|------------|----------|------------------------------------------|
| <b>Phân theo trình độ học vấn</b>           |            |          |                                          |
| Dưới Trung học cơ sở                        | 23,0       | 24,0     | -1,0                                     |
| Trung học cơ sở                             | 22,1       | 20,0     | 2,1                                      |
| Trung học phổ thông                         | 26,0       | 25,0     | 1,0                                      |
| Sơ cấp/Trung cấp                            | 27,6       | 25,0     | 2,6                                      |
| Cao đẳng trở lên                            | 42,6       | 50,0     | -7,4                                     |
| <b>Phân theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến</b> |            |          |                                          |
| Nhật Bản                                    | 26,5       | 25,0     | 1,5                                      |
| Đài Loan (Trung Quốc)                       | 21,6       | 20,0     | 1,6                                      |
| Hàn Quốc                                    | 28,8       | 30,0     | -1,2                                     |
| Lào                                         | 13,8*      | 13,0*    | 0,8                                      |
| Liên bang Nga                               | 24,1*      | 25,0*    | -0,9                                     |
| Xinh-ga-po                                  | 44,9*      | 35,0*    | 9,9                                      |
| Ma-lai-xi-a                                 | 19,7*      | 20,0*    | -0,3                                     |
| Các nước khác                               | 38,0       | 40,0     | -2,0                                     |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

Phân tích tiền lương trung bình theo các đặc trưng nhân khẩu học cho thấy tiền lương không chỉ tăng lên mà còn có sự thay đổi về mức độ chênh lệch giữa các nhóm lao động. So với năm 2021, mức lương trung bình của lao động di cư tăng từ 22,4 lên 28,1 triệu đồng, đồng thời sự khác biệt về thu nhập giữa các nhóm cũng khá rõ.

Xét theo giới, sự khác biệt giữa nam và nữ không duy trì theo một chiều ổn định mà thay đổi theo khu vực mà họ cư trú trước khi di cư ra nước ngoài. Ở mức chung, lao động nữ có thu nhập cao hơn nam (28,5 triệu đồng so với 27,8 triệu đồng), Tuy nhiên, trong nhóm lao động xuất phát từ khu vực thành thị, nam lại chiếm ưu thế rõ rệt (32,1 so với 26,3 triệu đồng), trong khi ở nhóm xuất phát từ nông thôn, nữ có mức thu nhập cao hơn (28,9 so với 27,1 triệu đồng).

Xét theo nhóm tuổi, lao động 25-39 tuổi có mức thu nhập trung bình cao nhất (30,2 triệu đồng), tiếp đến là nhóm 40 tuổi trở lên (27,3 triệu đồng) và thấp nhất là nhóm 15-24 tuổi (25,1 triệu đồng).

So với năm 2021, thu nhập tăng ở tất cả các nhóm tuổi nhưng với mức độ khác nhau. Nhóm 40 tuổi trở lên có mức tăng mạnh nhất (từ 17,8 lên 27,3 triệu đồng), qua đó thu hẹp khoảng cách với các nhóm còn lại. Nhóm 25-39 tuổi tiếp tục duy trì mức cao nhất (từ 23,1 lên 30,2 triệu đồng), trong khi nhóm 15-24 tuổi tăng chậm hơn (từ 22,8 lên 25,1 triệu đồng), khiến chênh lệch thu nhập với các nhóm khác có xu hướng gia tăng.

Những kết quả này cho thấy thu nhập có sự khác biệt theo nhóm tuổi, trong đó các nhóm tuổi lớn hơn có mức tăng nhanh hơn trong giai đoạn quan sát. Sự khác biệt này nhiều khả năng phản ánh tổng hợp các yếu tố như kỹ năng, công việc và thị trường tiếp nhận, không chỉ riêng yếu tố tuổi.

**Biểu 8: Tiền lương trung bình theo đặc trưng nhân khẩu học và giới tính (Triệu đồng)**

|                                       | Năm 2021    |             |             | Năm 2025    |             |             |
|---------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|                                       | Chung       | Nam         | Nữ          | Chung       | Nam         | Nữ          |
| <b>Tổng số</b>                        | <b>22,4</b> | <b>23,0</b> | <b>21,2</b> | <b>28,1</b> | <b>27,8</b> | <b>28,5</b> |
| <b>Phân theo thành thị, nông thôn</b> |             |             |             |             |             |             |
| Thành thị                             | 24,8        | 25,2        | 24,1        | 29,4        | 32,1        | 26,3        |
| Nông thôn                             | 22,1        | 22,7        | 20,7        | 27,8        | 27,1        | 28,9        |
| <b>Phân theo nhóm tuổi</b>            |             |             |             |             |             |             |
| 15-24                                 | 22,8        | 23,2        | 22,2        | 25,1        | 24,5        | 25,6        |
| 25-39                                 | 23,1        | 23,6        | 21,8        | 30,2        | 29,2        | 31,9        |
| 40+                                   | 17,8        | 18,5        | 17,0        | 27,3        | 28,6        | 24,9        |

*Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025*

Phân tích tiền lương theo trình độ học vấn cho thấy mức thu nhập không tăng đều theo trình độ học vấn mà có sự tách biệt rõ rệt ở nhóm có trình độ cao. Năm 2025, thu nhập của nhóm lao động có trình độ cao đẳng trở lên đạt 42,6 triệu đồng, cao hơn đáng kể so với các nhóm còn lại. Trong khi đó, các nhóm từ dưới trung học cơ sở đến trung học phổ thông có mức thu nhập khá tương đồng, dao động trong khoảng 22-26 triệu đồng. Mức chênh lệch giữa các nhóm này không lớn, cho thấy thu nhập chỉ cải thiện rõ rệt khi người lao động đạt trình độ chuyên môn khá (từ cao đẳng trở lên). Điều này cho thấy lợi thế về thu nhập chủ yếu tập trung ở nhóm lao động có trình độ cao, trong khi sự khác biệt về thu nhập giữa các nhóm có trình độ học vấn thấp hơn vẫn chưa đáng kể.

**Biểu 9: Tiền lương trung bình tháng đầu tiên theo trình độ học vấn cao nhất đạt được và giới tính (Triệu đồng)**

|                         | 2021        |             |             | 2025        |             |             |
|-------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|                         | Chung       | Nam         | Nữ          | Chung       | Nam         | Nữ          |
| <b>Tổng số</b>          | <b>22,4</b> | <b>23,0</b> | <b>21,2</b> | <b>28,1</b> | <b>27,8</b> | <b>28,5</b> |
| <b>Trình độ học vấn</b> |             |             |             |             |             |             |
| Dưới Trung học cơ sở    | 19,2        | 20,1        | 17,3*       | 23,0        | 22,3        | 23,6*       |
| Trung học cơ sở         | 20,2        | 21,7        | 17,1        | 22,1        | 23,5        | 18,8        |
| Trung học phổ thông     | 22,5        | 22,9        | 21,8        | 26,0        | 25,0        | 27,3        |
| Sơ cấp/Trung cấp        | 23,6        | 23,6        | 23,6*       | 27,6        | 27,2        | 28,8*       |
| Cao đẳng trở lên        | 27,0        | 26,3        | 28,7        | 42,6        | 43,3        | 41,6        |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

### 3.2. Khác biệt về lương theo nghề nghiệp và ngành kinh tế

Phân tích tiền lương theo nghề nghiệp cho thấy sự khác biệt rõ rệt theo cấp độ kỹ năng và vị trí việc làm. Nhóm quản lý và chuyên môn kỹ thuật bậc cao và bậc trung có mức thu nhập đạt mức 51,7 triệu đồng, cao gần gấp đôi mặt bằng chung (28,1 triệu đồng), trong khi nhóm lao động giản đơn chỉ đạt 24,3 triệu đồng.

Ở nhóm kỹ năng trung bình, mức tiền lương không có khoảng cách rõ ràng giữa các nghề mà dao động quanh mức 25-28 triệu đồng, như nhóm nhân viên/thợ có kỹ thuật (26,8 triệu đồng), lao động có kỹ năng trong nông nghiệp (28,6 triệu đồng) và lao động thủ công (27,6 triệu đồng).

Chênh lệch theo giới thay đổi theo từng nhóm nghề. Lao động nữ có thu nhập cao hơn ở một số nhóm như dịch vụ và bán hàng (28,2 so với 24,7 triệu đồng) hoặc lao động thủ công (30,6 so với 27,1 triệu đồng), trong khi lao động nam có mức cao hơn ở nhóm lao động có kỹ năng trong nông nghiệp (29,6 so với 26,8 triệu đồng). Ở nhóm kỹ năng cao, chênh lệch giới chưa rõ ràng do hạn chế về số liệu, nhưng mức thu nhập chung của nhóm này vượt trội so với các nhóm còn lại.

Cấu trúc tiền lương theo nghề nghiệp phản ánh một dạng phân tầng rõ, trong đó nhóm việc làm yêu cầu kỹ năng cao hình thành một mức thu nhập vượt trội, trong khi các nhóm còn lại duy trì quanh mặt bằng chung mà không tạo ra sự bứt phá đáng kể.

**Biểu 10: Tiền lương trung bình tháng đầu tiên theo nhóm nghề nghiệp phổ biến và giới tính (Triệu đồng)**

|                                                               | Chung       | Nam         | Nữ          |
|---------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Tổng số</b>                                                | <b>28,1</b> | <b>27,8</b> | <b>28,5</b> |
| <b>Kỹ năng nghề nghiệp</b>                                    |             |             |             |
| Kỹ năng cao (Quản lý/CMKT bậc cao và trung)                   | 51,7        | 51,7*       | **          |
| Kỹ năng trung bình (Nhân viên/thợ/lao động có kỹ thuật)       | 26,8        | 26,3        | 27,6        |
| Kỹ năng thấp (Lao động giản đơn)                              | 24,3        | 22,4        | 26,1        |
| <b>Nhóm nghề phổ biến</b>                                     |             |             |             |
| Nhân viên dịch vụ và bán hàng                                 | 27,2        | 24,7        | 28,2        |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 28,6        | 29,6        | 26,8*       |
| Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác               | 27,6        | 27,1        | 30,6        |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị                     | 25,0        | 24,7        | 25,4        |
| Lao động giản đơn                                             | 24,3        | 22,4        | 26,1        |
| Khác                                                          | 49,8        | 50,8        | 47,6*       |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

Xem xét tiền lương theo ngành kinh tế cho thấy sự khác biệt không chỉ giữa các khu vực kinh tế mà còn rõ ràng trong nội bộ từng khu vực. Theo khu vực kinh tế, lao động ở khu vực dịch vụ có mức thu nhập cao hơn (33,3 triệu đồng) so với lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (27,4 triệu đồng) và công nghiệp - xây dựng (25,0 triệu đồng). Tuy nhiên, sự khác biệt trở nên rõ rệt hơn khi xét theo từng ngành cụ thể.

Trong khu vực dịch vụ, thu nhập có sự phân hóa mạnh giữa các ngành. Một số ngành có mức cao như bán buôn, bán lẻ (37,5 triệu đồng) và các ngành dịch vụ khác (37,6 triệu đồng), trong khi dịch vụ lưu trú và ăn uống chỉ ở mức 22,3 triệu đồng. Ngược lại, các ngành trong khu vực công nghiệp và xây dựng có mức thu nhập tương đối đồng đều, dao động quanh 24-26 triệu đồng, như công nghiệp chế biến, chế tạo (24,8 triệu đồng) và xây dựng (26,0 triệu đồng).

Chênh lệch theo giới thay đổi giữa các ngành. Ở một số ngành dịch vụ, nữ có mức thu nhập cao hơn nam, như ngành bán buôn, bán lẻ (39,5 so với 29,6 triệu đồng), trong khi ở các

ngành khác, nam chiếm ưu thế rõ rệt, như ngành dịch vụ khác (51,8 so với 29,5 triệu đồng). Sự khác biệt này phản ánh đặc điểm phân công lao động và vị trí việc làm trong từng ngành.

Diễn biến theo ngành kinh tế cho thấy sự khác biệt về thu nhập chủ yếu xuất hiện trong nội bộ từng khu vực, đặc biệt ở nhóm dịch vụ, nơi các ngành có thể đạt mức thu nhập rất khác nhau tùy theo đặc điểm công việc và vị trí trong chuỗi hoạt động.

**Biểu 11: Tiền lương trung bình tháng đầu tiên theo ngành kinh tế phổ biến và giới tính (Triệu đồng)**

|                                                                        | Chung       | Nam         | Nữ          |
|------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Tổng số</b>                                                         | <b>28,1</b> | <b>27,8</b> | <b>28,5</b> |
| <b>Khu vực kinh tế</b>                                                 |             |             |             |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                           | 27,4        | 27,8        | 26,8        |
| Công nghiệp và xây dựng                                                | 25,0        | 25,3        | 24,4        |
| Dịch vụ                                                                | 33,3        | 36,5        | 31,6        |
| <b>Ngành kinh tế phổ biến</b>                                          |             |             |             |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                           | 27,4        | 27,8        | 26,8        |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                                          | 24,8        | 25,0        | 24,4        |
| Xây dựng                                                               | 26,0        | 26,1        | **          |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác | 37,5        | 29,6        | 39,5*       |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                                             | 22,3        | 23,4        | 21,2        |
| Các ngành dịch vụ khác                                                 | 37,6        | 51,8        | 29,5        |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

### 3.3. Khác biệt về lương theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến

Tiền lương của lao động Việt Nam theo thị trường tiếp nhận có sự khác biệt đáng kể. Lao động di cư đến làm việc ở Xing-ga-po có mức lương trung bình cao nhất, đạt 44,9 triệu đồng/người, cao hơn rất nhiều so với mặt bằng chung (28,1 triệu đồng/người). Trong khi đó, một số thị trường khác có mức thấp hơn rõ rệt như: Đài Loan (Trung Quốc) (21,6 triệu đồng), Ma-lai-xi-a (19,7 triệu đồng) và Lào (13,8 triệu đồng).

Các thị trường thu hút nhiều lao động Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc có mức thu nhập dao động quanh mặt bằng chung. Mức thu nhập của lao động tại hai thị trường này

lần lượt là 26,5 triệu đồng và 28,8 triệu đồng. Điều này cho thấy thị trường tiếp nhận là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức thu nhập của lao động di cư.

Nhìn chung, sự khác biệt về thu nhập giữa các thị trường không chỉ phản ánh điều kiện trả công tại từng quốc gia mà còn gắn với mức độ chọn lọc của thị trường tiếp nhận. Các thị trường có yêu cầu cao hơn thường thu hút hoặc lựa chọn những lao động có trình độ và kỹ năng tốt hơn, qua đó làm thay đổi đặc điểm của nhóm lao động tham gia và dẫn đến mức thu nhập cao hơn. Ngược lại, ở những thị trường chủ yếu thu hút lao động thủ công thì sẽ có mức thu nhập thấp hơn. Ngoài ra, cũng cần lưu ý rằng, mặt bằng tiền lương tại từng quốc gia cũng gắn với điều kiện kinh tế và chi phí sinh hoạt, do đó mức thu nhập cao hơn chưa hẳn đồng nghĩa với khả năng tích lũy cao hơn.

**Biểu 12: Tiền lương trung bình tháng đầu tiên của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo quốc gia/vùng lãnh thổ di cư đến và giới tính (Triệu đồng)**

|                       | Chung       | Nam         | Nữ          |
|-----------------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Tổng số</b>        | <b>28,1</b> | <b>27,8</b> | <b>28,5</b> |
| Nhật Bản              | 26,5        | 26,2        | 26,8        |
| Đài Loan (Trung Quốc) | 21,6        | 21,5        | 21,8        |
| Hàn Quốc              | 28,8        | 30,5        | 25,6        |
| Lào                   | 13,8*       | 14,7*       | **          |
| Liên bang Nga         | 24,1*       | **          | **          |
| Xinh-ga-po            | 44,9*       | 47,9*       | **          |
| Ma-lai-xi-a           | 19,7*       | **          | **          |
| Các nước khác         | 38,0        | 38,2        | 37,8        |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên số quan sát nhỏ, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 quan sát nên không được tính toán.

### 3.4. Khác biệt về lương theo phương thức tìm việc làm

Phương thức xin việc không chỉ quyết định cách người lao động tham gia thị trường mà còn gắn với mức thu nhập họ đạt được tuy nhiên sự khác biệt không quá lớn. Năm 2025, nhóm tìm việc qua tổ chức Nhà nước và tổ chức tuyển dụng tư nhân có mức thu nhập khá tương đồng, lần lượt đạt 26,7 và 27,2 triệu đồng. Nhóm qua người thân/họ hàng/bạn bè đạt mức 27,6 triệu đồng, trong khi nhóm qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới có mức thấp hơn (24,4 triệu đồng). Đáng chú ý, nhóm “khác” đạt mức cao nhất (41,5 triệu đồng); tuy nhiên, số quan sát ở nhóm này khá nhỏ nên kết quả có thể bị ảnh hưởng bởi sai số mẫu, dù cũng không loại trừ khả năng tồn tại một số kênh đặc thù giúp người lao động tiếp cận các công việc có mức trả công cao hơn.

So với năm 2021, tiền lương của người lao động tăng ở tất cả các phương thức xin việc, nhưng mức tăng không đồng đều giữa các nhóm. Loại trừ nhóm “khác” do cỡ mẫu nhỏ, tiền lương của lao động tìm việc qua người thân/họ hàng/bạn bè tăng mạnh nhất, từ 19,7 lên 27,6 triệu đồng. Tiền lương của lao động thông qua các phương thức như tổ chức Nhà nước và tổ chức tuyển dụng tư nhân cũng tăng đáng kể (khoảng 3 - 4 triệu đồng), trong khi nhóm qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới tăng thấp hơn. Diễn biến này cho thấy phương thức tìm việc không chỉ ảnh hưởng đến mức thu nhập của người lao động mà còn gắn với tốc độ cải thiện thu nhập theo thời gian.

Về giới tính, chênh lệch thu nhập giữa nam và nữ thay đổi tùy theo phương thức xin việc. Với phương thức tìm việc qua Tổ chức nhà nước, mức thu nhập giữa nam và nữ gần như tương đương. Ở phương thức xin việc thông qua kênh tuyển dụng tư nhân và qua người thân, nữ có mức thu nhập cao hơn. Trong khi nam có mức thu nhập cao hơn ở các phương thức còn lại. Điều này cho thấy sự khác biệt về thu nhập theo giới cũng phần nào chịu ảnh hưởng của phương thức tìm việc. Kết quả này cũng gợi ý tầm quan trọng của các phương thức tìm việc trong việc đảm bảo cơ hội tiếp cận việc làm và thu nhập bình đẳng giữa nam và nữ.

**Biểu 13: Tiền lương bình quân tháng đầu tiên theo phương thức xin việc và giới tính (Triệu đồng)**

|                                          | Năm 2021    |             |             | Năm 2025    |             |             |
|------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|                                          | Chung       | Nam         | Nữ          | Chung       | Nam         | Nữ          |
| <b>Tổng số</b>                           | <b>22,4</b> | <b>23,0</b> | <b>21,2</b> | <b>28,1</b> | <b>27,8</b> | <b>28,5</b> |
| Từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam           | 22,9        | 23,3        | 21,9        | 26,7        | 26,6        | 27,0        |
| Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam | 23,3        | 24,6        | 20,4        | 27,2        | 26,0        | 29,0        |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới      | 21,5        | 22,1        | 20,2        | 24,4        | 25,0        | 23,4        |
| Qua người thân/họ hàng/bạn bè            | 19,7        | 17,8        | 22,6        | 27,6        | 23,7        | 30,7        |
| Khác                                     | 24,3        | 23,5        | 25,6*       | 41,5        | 45,5        | 28,0*       |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

## 4. CHỈ SỐ CHI PHÍ DO LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHI TRẢ – SDG 10.7.1

Như đã trình bày trong phần Phương pháp luận, Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả (RCI) là chỉ tiêu phản ánh tỷ số giữa tổng chi phí mà người lao động chi trả để có việc làm ở nước ngoài và thu nhập mà người lao động nhận được từ công việc đó tại quốc gia đến làm việc. Nói cách khác, chỉ số này cho biết số tháng thu nhập mà người lao động cần để bù đắp tổng chi phí chi trả ban đầu khi làm việc ở nước ngoài.

Về nguyên tắc, chỉ số RCI có thể được tính trên toàn bộ mẫu lao động di cư, trong đó những trường hợp không phát sinh chi phí được ghi nhận với giá trị chi phí bằng 0. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của ILO, chỉ số này nên được tính riêng cho nhóm lao động có phát sinh chi phí để đi làm việc ở nước ngoài nhằm phản ánh chính xác chi phí mà người lao động chi trả.

Trên thực tế, kết quả Điều tra LĐVL năm 2025 cho thấy tỷ lệ lao động di cư không chi trả chi phí rất thấp (khoảng 0,5%), nên việc bao gồm hay loại trừ nhóm này không làm thay đổi đáng kể giá trị chỉ số RCI. Tuy nhiên, để tuân thủ khuyến nghị của ILO, báo cáo chỉ tính RCI cho nhóm lao động có phát sinh chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài. Đồng thời, phạm vi phân tích trong phần này được giới hạn ở nhóm lao động di cư có trả chi phí khi họ ra nước ngoài làm việc.

### 4.1. Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo đặc trưng nhân khẩu học

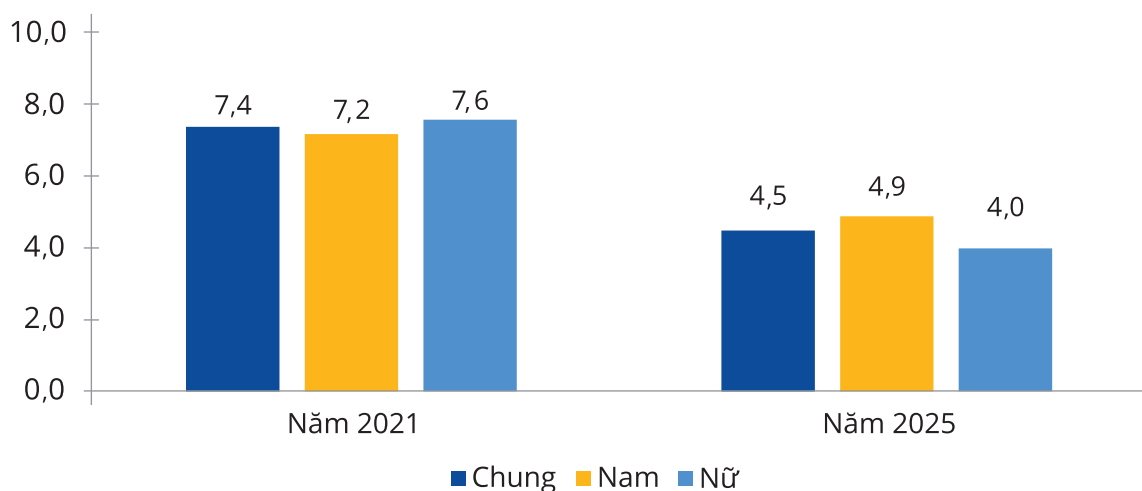
Kết quả điều tra LĐVL năm 2025 cho thấy chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài (RCI) là 4,5. Điều này có nghĩa là tổng chi phí mà người lao động chi trả để có việc làm ở nước ngoài tương đương khoảng 4,5 lần thu nhập mà người lao động nhận được từ công việc đó tại quốc gia đến làm việc, hay nói cách khác trung bình một lao động cần khoảng 4,5 tháng thu nhập để bù đắp chi phí chi trả ban đầu để đi làm việc ở nước ngoài. Trong đó, RCI của nam là 4,9 cao hơn của nữ (4,0).

So với năm 2021, chỉ số RCI đã giảm đáng kể từ 7,4 xuống 4,5 vào năm 2025, tương đương mức giảm gần 3 điểm. Mức cải thiện này là do tác động đồng thời của chi phí giảm và thu nhập của người lao động tăng. Kết quả điều tra cho thấy, chi phí bình quân mà người lao động chi trả đã giảm từ khoảng 165 triệu đồng năm 2021 xuống còn 126 triệu đồng năm 2025, giảm khoảng 39 triệu đồng (tương đương giảm 23,8%). Đồng thời, thu nhập bình quân tháng đầu tiên của người lao động tăng từ 22,4 triệu đồng lên 28,1 triệu đồng, tăng 5,7 triệu đồng (tương ứng tăng 25,4%). Như vậy so với năm 2021, người lao động không chỉ phải chịu các khoản chi phí ban đầu thấp hơn mà còn có khả năng thu hồi khoản chi phí này nhanh hơn nhờ mức thu nhập cao hơn tại quốc gia tiếp nhận. Diễn biến này cho thấy chi phí người lao động chi trả so với thu nhập của người lao động đã được cải thiện, qua đó góp phần giảm chi phí ban đầu khi tham gia thị trường lao động ở nước ngoài.

Kết quả này phản ánh những chuyển biến tích cực trong việc thực hiện mục tiêu bảo vệ quyền của lao động di cư, cùng với các chính sách và biện pháp mà Chính phủ Việt Nam triển khai nhằm giảm chi phí do lao động Việt Nam chi trả và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

RCI không chỉ có xu hướng giảm theo thời gian mà còn ghi nhận giảm đồng thời ở cả hai giới, nhưng sự cải thiện không đồng đều, dẫn đến sự thay đổi trong tương quan chi phí giữa nam và nữ. Ở lao động nam, RCI giảm từ 7,2 xuống 4,9 (giảm 2,3 điểm), trong khi ở lao động nữ giảm mạnh hơn, từ 7,6 xuống 4,0 (giảm 3,6 điểm). Do đó, khoảng cách giới có sự đảo chiều: Nếu như năm 2021, RCI của nữ cao hơn nam, thì đến năm 2025, RCI của nam lại cao hơn nữ (4,9 so với 4,0). Điều này có nghĩa là mức chi phí giảm nhanh hơn đối với lao động nữ, trong khi nam vẫn phải chịu mức chi phí tương đối cao hơn.

**Hình 7: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo giới tính**



*Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025*

Xét theo nhóm tuổi, nhóm từ 25-39 tuổi có RCI thấp nhất (3,9), trong khi nhóm tuổi thanh niên từ 15-24 tuổi có RCI cao nhất (5,7). Điều này cho thấy lao động trẻ khi ra nước ngoài làm việc chịu chi phí lớn hơn so với các nhóm tuổi khác.

Xét theo trình độ học vấn, nhóm có trình độ thấp (dưới trung học cơ sở) có RCI thấp nhất (2,2), tiếp theo là nhóm lao động có trình độ cao, từ cao đẳng trở lên (RCI là 2,5); trong khi các nhóm có trình độ cao hơn trình độ “Dưới Trung học cơ sở” lại ghi nhận mức RCI cao hơn, gồm trung học cơ sở (4,8), trung học phổ thông (5,4) và sơ cấp/trung cấp (5,8). Kết quả này có vẻ trái với kỳ vọng thông thường, khi lao động có trình độ thấp thường có thu nhập thấp hơn và do đó RCI có thể cao hơn. Vấn đề này chủ yếu liên quan đến sự khác biệt về chi phí hơn là sự khác biệt về thu nhập. Trên thực tế, nhóm lao động này chủ yếu đảm nhận các công việc giản đơn là những công việc trong các



ngành nghề ít được lao động bản địa lựa chọn nên thường dễ tiếp cận thị trường tiếp nhận và có chi phí thấp hơn. Số liệu cho thấy, đối với nhóm lao động có trình độ dưới trung học cơ sở, chi phí bình quân chỉ khoảng 51 triệu đồng, các nhóm lao động còn lại chịu chi phí bình quân cao hơn nhiều (trên 100 triệu đồng); trong khi đó, mức thu nhập bình quân của nhóm lao động này (khoảng 23 triệu đồng) không có sự chênh lệch lớn so với các nhóm khác. Điều này góp phần làm cho RCI của nhóm này ở mức thấp hơn so với các nhóm còn lại.

Phân theo trình độ học vấn, chỉ số RCI của nam đều cao hơn so với nữ, ngoại trừ nhóm lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên RCI của nam thấp hơn của nữ (2,2 và 2,9).

#### Biểu 14: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo một số đặc trưng

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

|                                   | Chung      | Nam        | Nữ         |
|-----------------------------------|------------|------------|------------|
| <b>Tổng số</b>                    | <b>4,5</b> | <b>4,9</b> | <b>4,0</b> |
| <b>Phân theo khu vực</b>          |            |            |            |
| Thành thị                         | 3,7        | 4,0        | 3,4        |
| Nông thôn                         | 4,6        | 5,0        | 4,1        |
| <b>Phân theo nhóm tuổi</b>        |            |            |            |
| 15-24                             | 5,7        | 6,7        | 4,8        |
| 25-39                             | 3,9        | 4,1        | 3,5        |
| 40+                               | 4,1        | 4,6        | 3,1        |
| <b>Phân theo trình độ học vấn</b> |            |            |            |
| Dưới Trung học cơ sở              | 2,2        | 3,5        | 1,2*       |
| Trung học cơ sở                   | 4,8        | 5,3        | 3,3        |
| Trung học phổ thông               | 5,4        | 6,0        | 4,7        |
| Sơ cấp/Trung cấp                  | 5,8        | 6,0        | 5,2        |
| Cao đẳng trở lên                  | 2,5        | 2,2        | 2,9        |

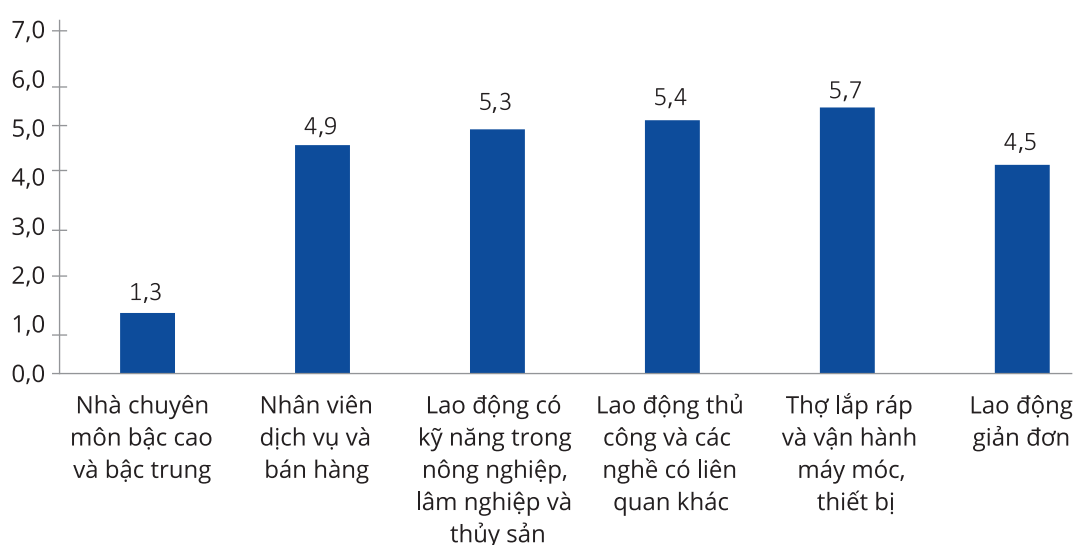
Ghi chú: \*: Số liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu (từ 25-49 trường hợp), cần lưu ý khi sử dụng



## 4.2 Sự khác biệt về chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo đặc điểm công việc

Xét theo nhóm nghề năm 2025, RCI có sự khác biệt giữa các nhóm nhưng nhìn chung không lớn. Ngoại trừ nhóm nhà chuyên môn bậc trung và bậc cao có mức rất thấp (1,3), các nhóm còn lại dao động trong khoảng 4,5–5,7. Trong đó, nhóm lao động giản đơn có RCI thấp nhất (4,5), trong khi nhóm thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị có mức cao nhất (5,7). Các nhóm còn lại như lao động thủ công và các nghề có liên quan (5,4), lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (5,3) và nhân viên dịch vụ, bán hàng (4,9) nằm ở mức trung gian. Điều này cho thấy chỉ số RCI có sự khác biệt theo nghề, nhưng chưa hình thành khoảng cách quá rõ rệt giữa các nhóm, trừ nhóm đòi hỏi kỹ năng cao hơn hẳn như nhóm nhà chuyên môn bậc trung và bậc cao.

**Hình 8: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo nghề nghiệp phổ biến**

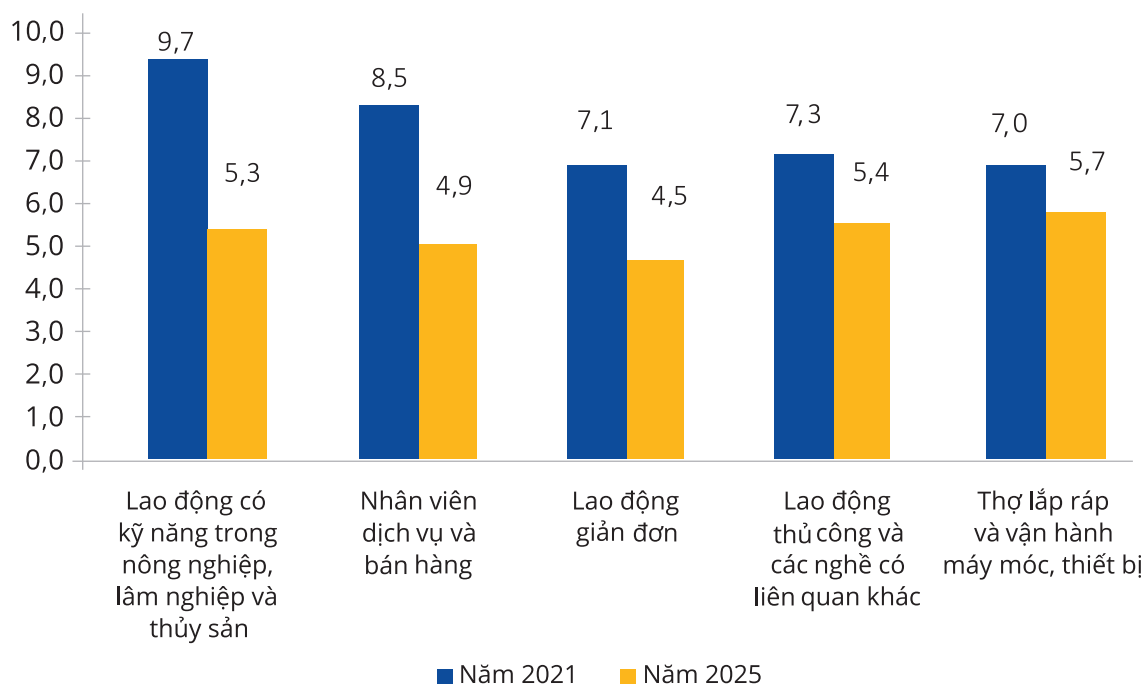


Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025



So với năm 2021, RCI giảm ở tất cả các nhóm nghề, đồng thời khoảng cách giữa các nhóm có xu hướng thu hẹp so với năm 2021. Nếu như năm 2021, chênh lệch giữa nhóm cao nhất và thấp nhất khá lớn (khoảng 2,6 điểm), thì đến năm 2025, khoảng cách này thu hẹp còn khoảng 1,2 điểm. Điều này cho thấy chỉ số RCI đang dần được giảm bớt và phân bố đồng đều hơn giữa các nhóm nghề, dù vẫn còn sự khác biệt nhất định.

**Hình 9: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo nhóm nghề nghiệp phổ biến**

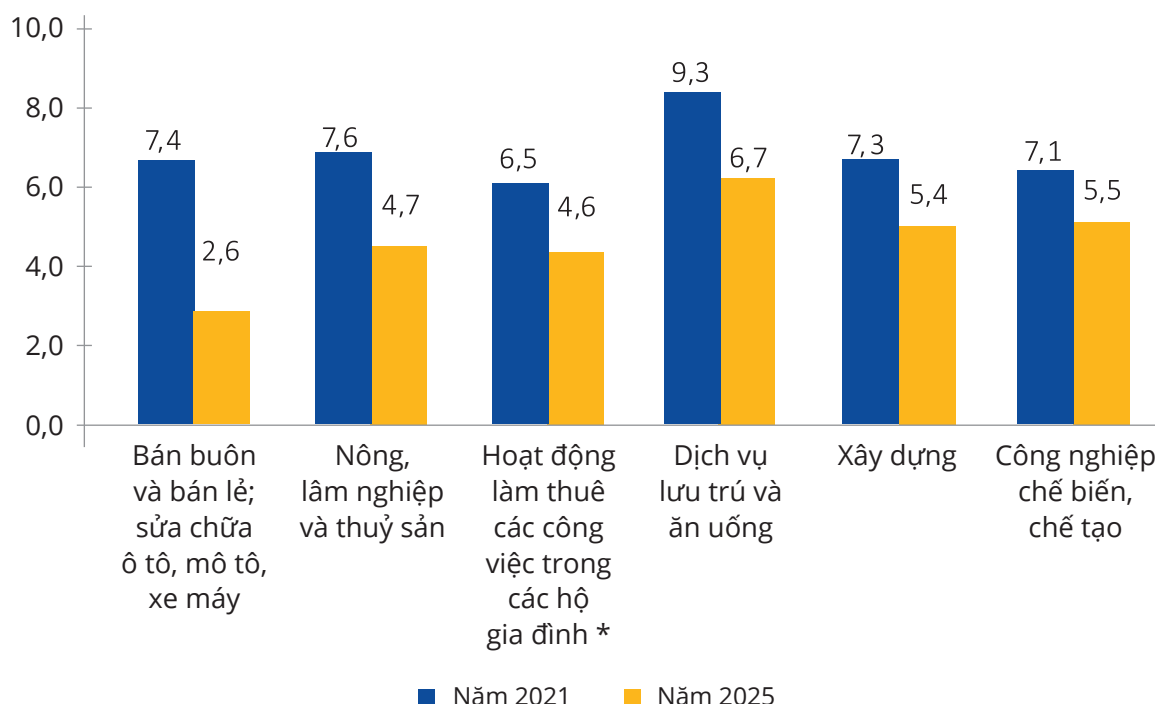


Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025

Xét theo ngành kinh tế năm 2025, RCI có sự khác biệt giữa các ngành nhưng chủ yếu tập trung trong khoảng 4,6 - 6,7. Ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống có RCI cao nhất (6,7), tiếp đến là công nghiệp chế biến, chế tạo (5,5) và xây dựng (5,4). Các ngành còn lại có mức thấp hơn, như nông, lâm nghiệp và thủy sản (4,7), hoạt động làm thuê trong các hộ gia đình (4,6), và bán buôn, bán lẻ và sửa chữa ô tô, xe máy (2,6).

So với năm 2021, chỉ số RCI giảm ở tất cả các nhóm ngành kinh tế chủ yếu. Mức giảm mạnh nhất ghi nhận ở ngành bán buôn, bán lẻ và sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy, từ 7,4 xuống 2,6 vào năm 2025. Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng có mức cải thiện đáng kể, từ 7,6 xuống 4,7. Ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục có RCI cao nhất trong cả hai kỳ quan sát, dù đã giảm từ 9,3 xuống 6,7, cho thấy đây vẫn là lĩnh vực có chi phí cao.

**Hình 10: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo ngành kinh tế phổ biến**



Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025

Ghi chú: \*: Số liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu (từ 25-49 trường hợp), cần lưu ý khi sử dụng.

### 4.3. Khác biệt về chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả giữa các quốc gia/vùng lãnh thổ

Xét theo quốc gia đến, RCI năm 2025 có sự khác biệt khá rõ giữa các thị trường tiếp nhận lao động. Trong các thị trường có số quan sát đủ lớn, Đài Loan (Trung Quốc) ghi nhận mức cao nhất (6,0), tiếp đến là Nhật Bản (5,3) và Hàn Quốc (5,0), đều cao hơn mức trung bình chung (4,5). Ngược lại, nhóm “Các nước khác” có mức thấp hơn (2,2). Một số thị trường như Xinh-ga-po (2,9) và Lào (0,9) có RCI thấp hơn đáng kể, tuy nhiên số quan sát ở các thị trường này lại khá nhỏ nên việc so sánh cần thận trọng hơn.

Kết quả Điều tra LĐVL năm 2025 cho thấy, tại các thị trường tiếp nhận lao động Việt Nam phổ biến như Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và Hàn Quốc, chỉ số RCI đều giảm so với năm 2021. Mức giảm lớn nhất ghi nhận ở Hàn Quốc, từ 8,2 xuống 5,0 (giảm 3,2), tiếp đến là Nhật Bản, từ 7,4 xuống 5,3 (giảm 2,1), và Đài Loan (Trung Quốc), từ 7,3 xuống 6,0 (giảm 1,3). Diễn biến này phản ánh sự cải thiện trong mối tương quan giữa chi phí và thu nhập của người lao động tại các thị trường tiếp nhận trong giai đoạn 2021 - 2025.

Chỉ số RCI có sự khác biệt theo giới giữa quốc gia tiếp nhận nhưng nhìn chung RCI của nam đều cao hơn của nữ. Tại Nhật Bản, RCI của nam cao hơn của nữ 1,4 tháng lương (6,0 so với 4,6); tại Hàn Quốc, chênh lệch này là 0,8 tháng lương (5,2 so với 4,4); tại Đài Loan (Trung Quốc) chênh lệch là 0,5 tháng (6,2 so với 5,7). Rõ ràng, nam giới đang phải chịu áp lực cao hơn nữ trong chi phí chi trả khi ra nước ngoài làm việc.

**Biểu 15: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và giới tính**

|                       | Chung      | Nam        | Nữ         |
|-----------------------|------------|------------|------------|
| <b>Tổng số</b>        | <b>4,5</b> | <b>4,9</b> | <b>4,0</b> |
| Đài Loan (Trung Quốc) | 6,0        | 6,2        | 5,7        |
| Nhật Bản              | 5,3        | 6,0        | 4,6        |
| Hàn Quốc              | 5,0        | 5,2        | 4,4        |
| Liên bang Nga         | 5,0*       | **         | **         |
| Ma-lai-xi-a           | 4,3*       | **         | **         |
| Xinh-ga-po            | 2,9*       | 2,8*       | **         |
| Lào                   | 0,9*       | 0,8*       | **         |
| Các nước khác         | 2,2        | 2,0        | 2,5        |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

Ghi chú: \*: Số liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu (từ 25-49 trường hợp), cần lưu ý khi sử dụng

\*\* : Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không tính toán



Ở các thị trường thu hút nhiều lao động Việt Nam đến làm việc như Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và Hàn Quốc, có thể thấy sự khác biệt về RCI theo nhóm nghề và không hoàn toàn tỷ lệ nghịch với trình độ kỹ năng. Tại Nhật Bản và Hàn Quốc, lao động có RCI cao nhất thuộc nhóm có kỹ năng trung bình, “nhân viên dịch vụ và bán hàng”, với mức lần lượt là 7,6 và 6,4. Trong khi đó, nhóm lao động có kỹ năng thấp như “lao động giản đơn” có RCI thấp hơn, tương ứng là 4,1 tại Nhật Bản và 4,8 tại Hàn Quốc. Ngược lại, tại Đài Loan (Trung Quốc), xu hướng này đảo chiều khi nhóm “Lao động giản đơn” có RCI cao nhất (6,4), cao hơn so với các nhóm nghề có kỹ năng trung bình.

**Biểu 16: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và nghề nghiệp**

|                                                               | Chung      | Nhật Bản   | Đài Loan<br>(Trung Quốc) | Hàn Quốc   | Các nước khác |
|---------------------------------------------------------------|------------|------------|--------------------------|------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                                                | <b>4,5</b> | <b>5,3</b> | <b>6,0</b>               | <b>5,0</b> | <b>2,4</b>    |
| <b>Phân theo kỹ năng nghề nghiệp</b>                          |            |            |                          |            |               |
| Kỹ năng cao (Quản lý/CMKT bậc cao và trung)                   | 1,3        | 3,6*       | **                       | **         | **            |
| Kỹ năng trung bình (Nhân viên/thợ/lao động có kỹ thuật)       | 5,4        | 6,1        | 5,8                      | 5,0        | 3,8           |
| Kỹ năng thấp (Lao động giản đơn)                              | 4,5        | 4,1        | 6,4                      | 4,8        | 3,0           |
| <b>Phân theo nhóm nghề phổ biến</b>                           |            |            |                          |            |               |
| Nhân viên dịch vụ và bán hàng                                 | 4,9        | 7,6        | 6,0*                     | 6,4        | 3,5           |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 5,3        | 5,2*       | **                       | 4,8*       | **            |
| Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác               | 5,4        | 5,5        | 6,3                      | 4,9        | 4,6           |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị                     | 5,7        | 6,2        | 5,3                      | 4,4*       | **            |
| Lao động giản đơn                                             | 4,5        | 4,1        | 6,4                      | 4,8        | 3,0           |
| Các nghề khác                                                 | 1,5        | 4,5*       | **                       | **         | **            |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

Ghi chú: \*: Số liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu (từ 25-49 trường hợp), cần lưu ý khi sử dụng

\*\* : Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không tính toán.

Xét theo khu vực ngành kinh tế tại các thị trường tiếp nhận chủ yếu, RCI có sự khác biệt không chỉ giữa các ngành mà còn giữa các quốc gia. Tại Nhật Bản và Đài Loan (Trung Quốc), lao động trong các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, cũng như công nghiệp và xây dựng, phải chịu mức RCI tương đối cao và khá tương đồng, dao động khoảng 5,9 - 6,2. Điều này phần lớn do chi phí người lao động chi trả vẫn ở mức cao so với thu nhập. Trong các ngành này, chi phí bình quân vượt từ 130 - 160 triệu đồng, trong khi mức thu nhập bình quân đạt được vẫn tương đối. Ngược lại, ở khu vực dịch vụ, RCI của thị trường Đài Loan (Trung Quốc) cao hơn đáng kể so với thị trường Nhật Bản, (5,9 so với 4,1). Tại Hàn Quốc, lao động trong khu vực dịch vụ có RCI cao nhất (7,2), cao hơn so với Đài Loan (Trung Quốc) (5,9) và Nhật Bản (4,1). Đáng chú ý, ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống ghi nhận RCI rất cao tại Hàn Quốc (7,5) và tại Nhật Bản (6,7).

**Biểu 17: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và ngành kinh tế**

|                                                        | Chung      | Nhật Bản   | Đài Loan<br>(Trung Quốc) | Hàn Quốc   | Các nước khác |
|--------------------------------------------------------|------------|------------|--------------------------|------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                                         | <b>4,5</b> | <b>5,3</b> | <b>6,0</b>               | <b>5,0</b> | <b>2,4</b>    |
| <b>Phân theo khu vực kinh tế</b>                       |            |            |                          |            |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                           | 4,7        | 6,0        | 6,2                      | 4,2        | **            |
| Công nghiệp và xây dựng                                | 5,4        | 5,9        | 6,1                      | 4,9        | 3,0           |
| Dịch vụ                                                | 3,3        | 4,1        | 5,9                      | 7,2        | 2,2           |
| <b>Phân theo ngành kinh tế phổ biến</b>                |            |            |                          |            |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                           | 4,7        | 6,0        | 6,2                      | 4,2        | **            |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                          | 5,5        | 6,0        | 6,2                      | 5,1        | 2,2           |
| Xây dựng                                               | 5,4        | 5,6        | 5,7                      | 4,3        | 5,6           |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy       | 2,6        | 1,8*       | **                       | **         | 3,2           |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                             | 6,7        | 6,7        | **                       | 7,5        | 5,8           |
| Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình | 4,6*       | **         | 5,3*                     | **         | **            |
| Các ngành dịch vụ khác                                 | 2,2        | 6,6*       | 5,1*                     | **         | 1,3           |

Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025

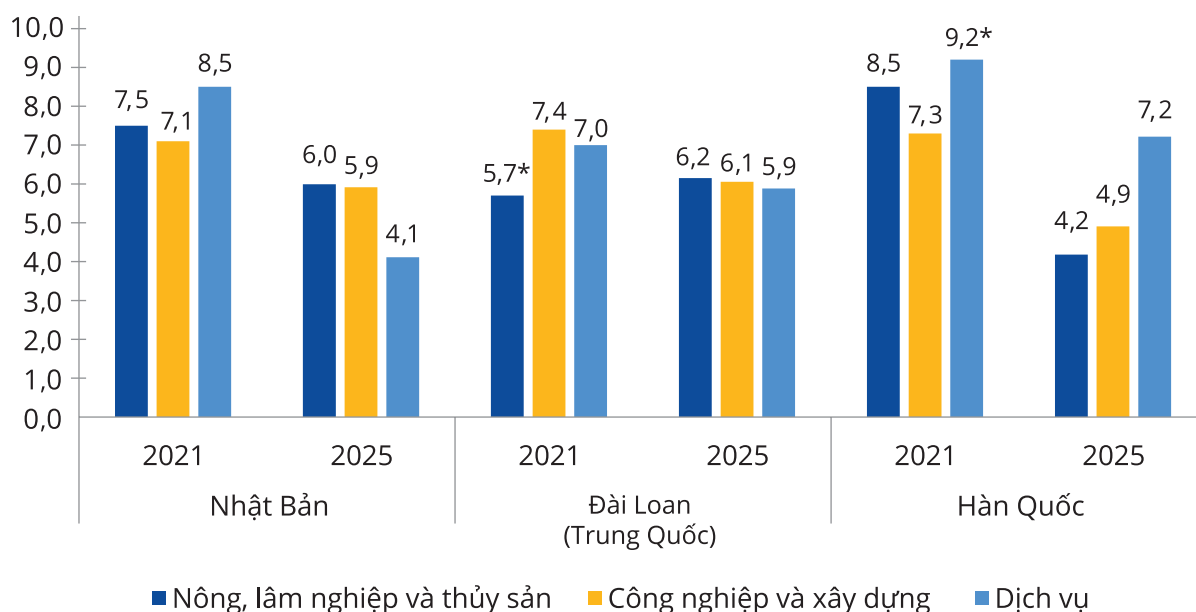
\*: Số liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu (từ 25-49 trường hợp), cần lưu ý khi sử dụng

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không tính toán.

Kết quả Điều tra LĐVL năm 2025 cho thấy, so với năm 2021, RCI đã giảm ở tất cả các khu vực kinh tế tại các thị trường tiếp nhận, đặc biệt là Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc). Đáng chú ý, RCI khu vực dịch vụ của Nhật Bản có sự đảo chiều rõ rệt: Nếu năm 2021, đây là khu vực có RCI cao nhất (8,5), đến năm 2025 giảm xuống còn 4,1, trở thành mức thấp nhất trong 3 khu vực kinh tế.

Diễn biến này cho thấy RCI trong khu vực dịch vụ tại Nhật Bản đã được cải thiện đáng kể, có thể gắn với những thay đổi trong nhu cầu lao động và cơ chế tuyển dụng tại thị trường này.

**Hình 11: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và khu vực kinh tế**



Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2021 và 2025

Ghi chú: \*: Năm 2021, số liệu khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản của Đài Loan (Trung Quốc) và khu vực dịch vụ của Hàn Quốc số liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

#### 4.4. Khác biệt về chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức tìm việc

Kết quả điều tra LĐVL năm 2025 cho thấy, RCI có sự khác biệt rõ giữa các phương thức tìm việc. Nhìn chung, các kênh hỗ trợ việc làm như: Từ tổ chức nhà nước (5,7) và tổ chức tuyển dụng tư nhân (5,8) đều có mức RCI cao hơn mặt bằng chung (4,5). Kênh qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới ghi nhận RCI cao nhất (6,6); Ngược lại, kênh qua người thân/họ hàng/bạn bè có RCI thấp nhất (2,1), thấp hơn đáng kể so với các phương thức còn lại.

Xét theo giới tính, nam giới có RCI cao hơn nữ ở hầu hết các phương thức tìm việc. Chênh lệch khá rõ tại các kênh: “Từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam” (6,2 so với 4,8) và tổ chức tuyển dụng tư nhân (6,1 so với 5,3). Ở kênh qua người thân, mức chênh lệch còn lớn hơn (3,3 so với 1,5). Tuy nhiên, ở kênh qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới, RCI của nữ (6,8) lại nhỉnh hơn nam (6,6), cho thấy các kênh tuyển dụng có thể phát sinh mức chi phí khác nhau đối với lao động nam và lao động nữ. Sự khác biệt này cũng có thể phản ánh các khoản phí mang tính đặc thù theo giới, sự khác biệt về thị trường/quốc gia tiếp nhận lao động hoặc sự phân tầng lao động theo ngành nghề giữa nam và nữ.

Các kết quả trên cho thấy, chỉ số RCI khác biệt rõ theo phương thức tìm việc và có xu hướng cao hơn ở các kênh “Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới” và “Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam”. Đồng thời, chênh lệch theo giới nhìn chung nghiêng về phía nam, nhưng không đồng đều giữa các kênh, phản ánh sự khác biệt trong cách tiếp cận việc làm giữa nam và nữ. Lao động nam ghi nhận mức RCI cao hơn ở hầu hết các kênh tuyển dụng, mặc dù xu hướng này không hoàn toàn đồng nhất giữa các kênh (Biểu 18).

**Biểu 18: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức tìm việc và giới tính**

|                                          | Chung      | Nam        | Nữ         |
|------------------------------------------|------------|------------|------------|
| <b>Tổng số</b>                           | <b>4,5</b> | <b>4,9</b> | <b>4,0</b> |
| Từ tổ chức nhà nước ở Việt Nam           | 5,7        | 6,2        | 4,8        |
| Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam | 5,8        | 6,1        | 5,3        |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới      | 6,6        | 6,6        | 6,8        |
| Qua người thân/họ hàng/bạn bè            | 2,1        | 3,3        | 1,5        |

*Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025*

Biểu 19 cho thấy, Đài Loan (Trung Quốc) là quốc gia ghi nhận chỉ số RCI cao nhất (7,1) với lao động lựa chọn tìm việc “Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam”. Trong khi đó, cả ba quốc gia Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và Hàn Quốc lao động đều chi trả chi phí bình quân cao khi lựa chọn tìm việc “Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới” (RCI dao động từ 6,2 đến 6,6). Điều này cho thấy yếu tố quyết định chi phí phụ thuộc vào các đơn vị, cá nhân, là cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động tại các quốc gia tiếp nhận lao động.

RCI theo phương thức tuyển dụng cũng có sự khác biệt rõ giữa các thị trường tiếp nhận. Theo đó, Đài Loan (Trung Quốc) ghi nhận mức RCI cao nhất ở hầu hết các phương thức, đặc biệt là kênh tuyển dụng tư nhân (7,1), cao hơn so với Nhật Bản (6,4) và Hàn Quốc (5,8). Trong khi đó, Hàn Quốc có mức RCI tương đối đồng đều giữa các phương thức, chủ yếu dao động quanh 5,8 - 6,6, còn Nhật Bản thể hiện sự phân hóa rõ hơn giữa các kênh. Đáng chú ý, kênh qua người thân/họ hàng/bạn bè luôn có mức RCI thấp nhất ở tất cả các thị trường, dù mức này tại Đài Loan (Trung Quốc) (3,3) vẫn cao hơn so với Nhật Bản và Hàn Quốc. Nhìn chung, tác động của phương thức tìm việc đến chỉ số RCI không đồng đều giữa các thị trường, trong đó Đài Loan (Trung Quốc) ghi nhận mức RCI cao ở hầu hết các phương thức. Vì vậy, nghiên cứu đẩy mạnh hợp tác song phương với các thị trường tiếp nhận có chi phí cao như Đài Loan (Trung Quốc) có thể là một nội dung cần được xem xét trong các nỗ lực góp phần giảm chi phí mà người lao động chi trả.



**Biểu 19: Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả theo phương thức tìm việc**

|                                             | Chung      | Nhật Bản   | Đài Loan<br>(Trung<br>Quốc) | Hàn Quốc   |
|---------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------|------------|
| <b>Tổng số</b>                              | <b>4,5</b> | <b>5,3</b> | <b>6,0</b>                  | <b>5,0</b> |
| Từ tổ chức nhà nước ở Việt Nam              | 5,7        | 5,7        | 6,0                         | 6,0        |
| Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân<br>ở Việt Nam | 5,8        | 6,4        | 7,1                         | 5,8        |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/<br>môi giới     | 6,6        | 6,4        | 6,2                         | 6,6        |
| Qua người thân/họ hàng/bạn bè               | 2,1        | 2,2*       | 3,3                         | 1,9        |

*Nguồn: Điều tra lao động và việc làm năm 2025*

*\*: Số liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu (từ 25-49 trường hợp), cần lưu ý khi sử dụng.*



# PHẦN 3:

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

CHUYÊN SÂU VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

DI CƯ QUỐC TẾ 2025



Tiếp theo các phân tích về chi phí và thu nhập, phần này tập trung phân tích cơ cấu các loại chi phí người lao động chi trả, những rủi ro mà người di cư có thể gặp phải tại quốc gia đến, cũng như các vấn đề phát sinh trong quá trình hồi hương. Nội dung này nhằm làm rõ mức chi phí, mức độ tổn thương và những khó khăn mà người lao động đối mặt không chỉ trước khi di cư mà cả trong thời gian làm việc ở nước ngoài và sau khi trở về.

Các số liệu sử dụng trong phần này được tính toán trên cơ sở kết quả Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025. Khảo sát được triển khai tại 6 tỉnh, thành phố đại diện cho 6 vùng kinh tế - xã hội của cả nước, đồng thời là những địa phương có số lượng người di cư lớn theo kết quả Điều tra lao động và việc làm, bao gồm: Hà Nội, Phú Thọ, Quảng Trị, Gia Lai, Thành phố Hồ Chí Minh và Vĩnh Long. Mục tiêu của khảo sát là thu thập thông tin chuyên sâu nhằm phân tích thực trạng di cư của người lao động và nhận diện các vấn đề kinh tế - xã hội liên quan đến quá trình di cư.

Do khảo sát sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất, bao gồm kỹ thuật chọn mẫu bóng lặn (snowball sampling), các kết quả phân tích trong phần này không có tính đại diện thống kê cho tổng thể lao động di cư Việt Nam làm việc ở nước ngoài. Tuy vậy, các thông tin thu thập được vẫn cung cấp những bằng chứng thực nghiệm bổ sung quan trọng, góp phần làm rõ hơn các kết quả thống kê được trình bày tại Phần II, đồng thời hỗ trợ diễn giải chỉ tiêu SDG 10.7.1 và các xu hướng di cư lao động liên quan.

## 1. CÁC LOẠI CHI PHÍ VÀ CƠ CẤU CHI PHÍ DO LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHI TRẢ

### 1.1. Các loại chi phí

Như đã trình bày ở phần trước, tổng chi phí do lao động Việt Nam chi trả để đi làm việc ở nước ngoài vẫn ở mức cao ( $RCI = 4,5$ ), đặc biệt đối với người lao động di cư sang Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc). Chi phí người lao động chi trả bao gồm nhiều khoản chi khác nhau, chủ yếu là chi phí đi lại, chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ, chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới và các khoản chi phí khác.

Để hiểu rõ hơn đặc điểm và vai trò của từng khoản chi phí trong tổng chi phí mà người lao động chi trả, phần này tập trung phân tích chi tiết các nhóm chi phí trên, qua đó làm rõ cơ cấu tổng chi phí và những yếu tố góp phần duy trì mức chi phí cao tại một số thị trường tiếp nhận lao động.

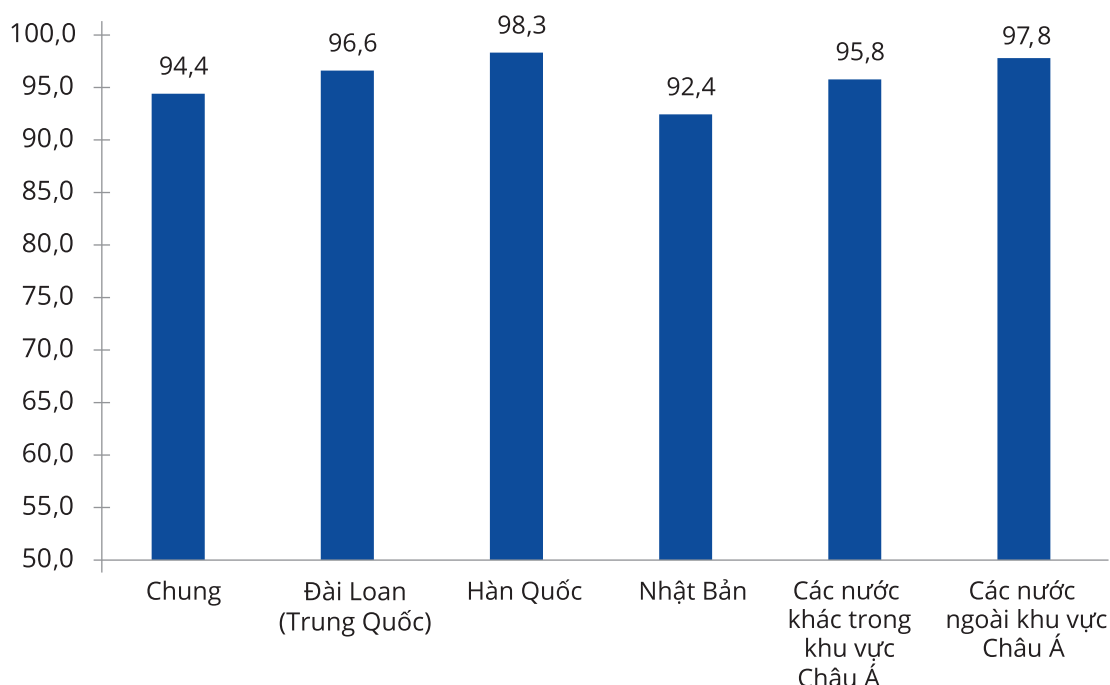
#### a. Chi phí đi lại

Chi phí đi lại là khoản chi phí phát sinh trực tiếp trong quá trình di chuyển đến quốc gia nơi làm việc, bao gồm chi phí vé phương tiện (xe buýt, tàu hỏa, máy bay) và các chi phí liên quan trong hành trình như ăn uống, chỗ ở.

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ lao động tự chi trả chi phí đi lại ở mức rất cao tại tất cả các thị trường tiếp nhận. Trung bình có tới 94,4% lao động chi trả khoản chi phí này. Trong đó, Hàn Quốc ghi nhận tỷ lệ cao nhất (98,3%), tiếp đến là các nước ngoài khu vực châu Á (97,8%) và Đài Loan (Trung Quốc) (96,6%). Ngược lại, Nhật Bản có tỷ lệ thấp hơn tương đối (92,4%), tuy nhiên vẫn ở mức cao. Các nước khác trong khu vực châu Á cũng ghi nhận tỷ lệ cao (95,8%).

Mặc dù có sự khác biệt giữa các thị trường, nhưng chênh lệch không lớn, cho thấy chi phí đi lại vẫn chủ yếu do người lao động tự chi trả, bất kể điểm đến. Điều này phản ánh thực tế rằng chi phí di chuyển quốc tế vẫn chủ yếu do người lao động gánh chịu, thay vì được chia sẻ đáng kể từ phía người sử dụng lao động hoặc các cơ chế hỗ trợ.

**Hình 12: Tỷ lệ lao động chi trả chi phí đi lại theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến (%)**



Trung bình người lao động chi trả khoảng 17,4 triệu đồng cho chi phí đi lại, trong đó mức chi của nam và nữ không khác biệt đáng kể (17,6 triệu so với 17,3 triệu đồng).

Xét theo thị trường tiếp nhận, lao động đến các nước ngoài khu vực châu Á có mức chi phí đi lại cao nhất (26,5 triệu đồng), tiếp đến là Hàn Quốc (20,0 triệu đồng) và Nhật Bản (17,8 triệu đồng). Mức chi phí thấp hơn được ghi nhận tại Đài Loan (Trung Quốc) (12,4 triệu đồng) và các nước khác trong khu vực châu Á (10,7 triệu đồng).

Chênh lệch chi phí đi lại giữa nam và nữ không thể hiện xu hướng nhất quán giữa các thị trường. Trong khi nam giới có mức chi cao hơn tại Hàn Quốc và Nhật Bản, nữ giới lại có mức chi cao hơn tại Đài Loan (Trung Quốc), các nước khác trong khu vực châu Á và nhóm các nước ngoài khu vực châu Á.



**Biểu 20: Chi phí đi lại trung bình theo giới tính, quốc gia/vùng lãnh thổ đến (nghìn đồng)**

|                                    | Chung         | Nam           | Nữ            |
|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                     | <b>17 448</b> | <b>17 560</b> | <b>17 291</b> |
| Đài Loan (Trung Quốc)              | 12 428        | 11 302        | 15 654        |
| Hàn Quốc                           | 20 009        | 21 087        | 18 020        |
| Nhật Bản                           | 17 823        | 18 815        | 16 738        |
| Các nước khác trong khu vực Châu Á | 10 727        | 8 888         | 12 639        |
| Các nước ngoài khu vực Châu Á      | 26 505        | 25 949        | 27 453        |

### **b. Chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ**

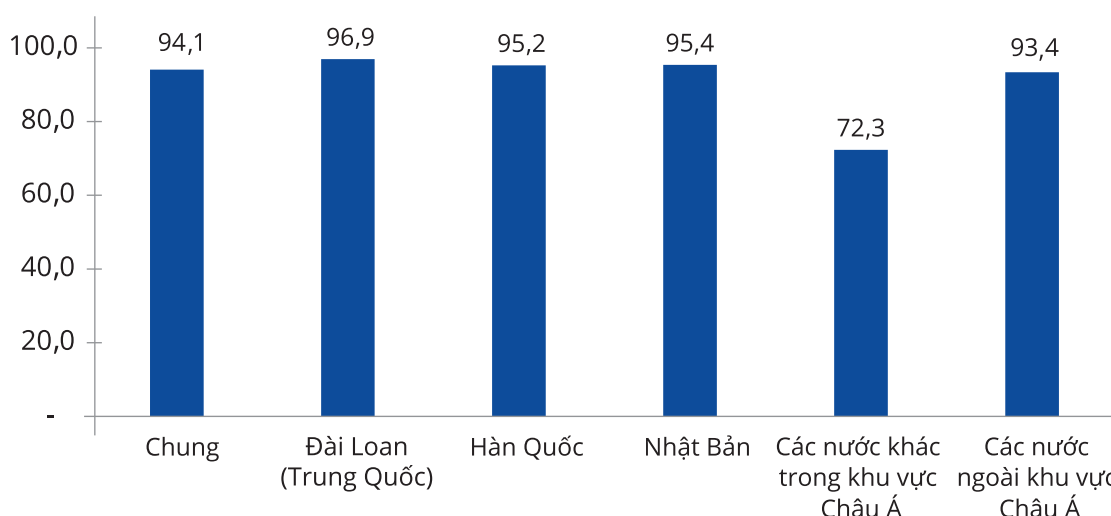
Chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ là các khoản chi phí phát sinh trong giai đoạn trước khi xuất cảnh, nhằm đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng, kiến thức, hồ sơ và thủ tục cần thiết để người lao động có thể làm việc ở nước ngoài. Nhóm chi phí này bao gồm chi phí hộ chiếu/thị thực, kiểm tra y tế, bảo hiểm và đào tạo ngoại ngữ, đào tạo kỹ năng và các khoản chi khác<sup>8</sup>. Đây là một trong những cấu phần quan trọng trong tổng chi phí người lao động chi trả, góp phần làm gia tăng tổng chi phí mà người lao động chi trả trước khi di cư và ảnh hưởng đến giá trị chỉ số RCI.

Kết quả Khảo sát năm 2025 cho thấy phần lớn người lao động di cư tự chi trả các khoản chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ, với tỷ lệ lên tới 94,1%. Trong đó, các khoản chi mang tính bắt buộc như hộ chiếu/thị thực (84,4%) và kiểm tra y tế (80,2%) có tỷ lệ chi trả cao nhất. Bên cạnh đó, một tỷ lệ đáng kể người lao động cũng trả chi phí cho đào tạo ngoại ngữ (66,4%), trong khi chi phí bảo hiểm (45,7%) và các khoản chi khác (48,3%) có mức thấp hơn.

Chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ có sự khác biệt giữa các thị trường tiếp nhận. Tại các thị trường chính như Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc và Nhật Bản, tỷ lệ này đều duy trì ở mức trên 95% (lần lượt là 96,9%; 95,2% và 95,4%). Ở các nước ngoài khu vực châu Á, tỷ lệ này cũng ở mức cao (93,4%), trong khi nhóm các nước khác trong khu vực châu Á ghi nhận mức thấp hơn đáng kể (72,3%). Điều này cho thấy chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ là khoản chi gần như không thể tránh khỏi đối với người lao động di cư.

8. Không bao gồm chi phí trả cho công ty tuyển dụng, cá nhân môi giới.

**Hình 13: Tỷ lệ lao động chi trả các khoản chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ trước khi xuất cảnh theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến (%)**



Bình quân chung, người lao động chi trả khoảng 53,0 triệu đồng cho việc đào tạo và chuẩn bị giấy tờ. Trong đó, người di cư đến Nhật Bản phải chịu các khoản chi phí này cao nhất (57,4 triệu đồng), tiếp đến là Hàn Quốc (50,0 triệu đồng) và các nước ngoài khu vực châu Á (50,1 triệu đồng). Đài Loan (Trung Quốc) và các nước khác trong khu vực châu Á ghi nhận mức chi phí thấp hơn, lần lượt là 45,7 triệu đồng và 36,9 triệu đồng.

Xét theo giới tính, nhìn chung chênh lệch giữa nam và nữ không lớn (53,4 triệu so với 52,6 triệu đồng), nhưng có sự khác biệt đáng kể trong từng thị trường. Tại Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và các nước ngoài khu vực châu Á, nam giới chi trả chi phí cao hơn nữ; trong khi tại Hàn Quốc và các nước khác trong khu vực châu Á, nữ giới lại chi trả nhiều hơn.

**Biểu 21: Chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ trước khi xuất cảnh chia theo giới tính và quốc gia/vùng lãnh thổ đến (nghìn đồng)**

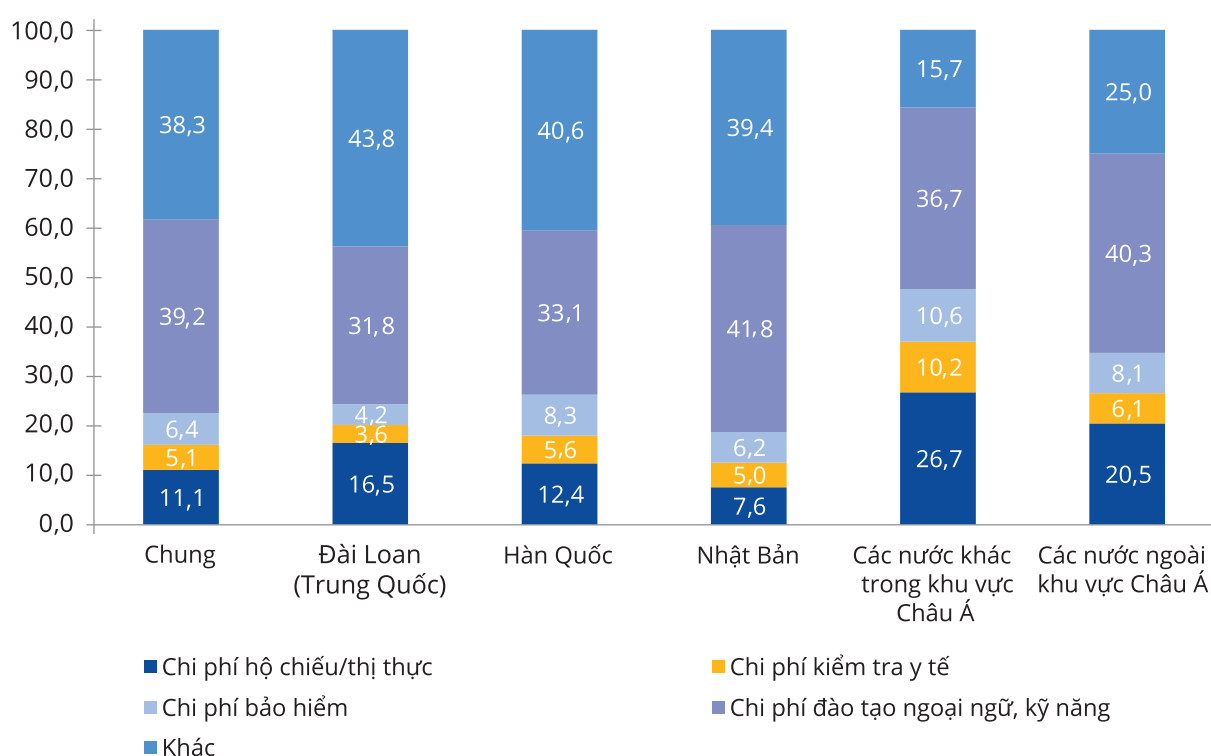
|                                    | Chung         | Nam           | Nữ            |
|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                     | <b>53 036</b> | <b>53 366</b> | <b>52 576</b> |
| Đài Loan (Trung Quốc)              | 45 705        | 49 029        | 36 468        |
| Hàn Quốc                           | 50 018        | 48 244        | 53 430        |
| Nhật Bản                           | 57 446        | 58 094        | 56 731        |
| Các nước khác trong khu vực Châu Á | 36 851        | 26 958        | 45 313        |
| Các nước ngoài khu vực Châu Á      | 50 129        | 53 355        | 44 401        |

Xét theo cơ cấu chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ, các khoản chi cho đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng và các khoản chi khác chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt là 39,2% và 38,3%. Trong khi đó, các khoản chi mang tính thủ tục như hộ chiếu/thị thực và bảo hiểm chỉ chiếm 11,1% và 6,4%, còn chi phí khám sức khỏe chiếm tỷ trọng thấp nhất, ở mức 5,1%.

Mặc dù đây là xu hướng chung của toàn bộ mẫu khảo sát, tỷ trọng của từng khoản chi có sự khác biệt đáng kể giữa các thị trường tiếp nhận. Tại Nhật Bản và các nước ngoài khu vực châu Á, chi phí đào tạo chiếm tỷ trọng cao nhất (lần lượt 41,8% và 40,3%), phản ánh yêu cầu cao về ngôn ngữ và kỹ năng cần chuẩn bị trước khi xuất cảnh. Trong khi đó, tại Đài Loan (Trung Quốc) và Hàn Quốc, tỷ trọng các khoản khác chiếm phần lớn (43,8% và 40,6%).

Đáng chú ý, chi phí hộ chiếu/thị thực có sự khác biệt rõ giữa các thị trường. Tại các thị trường lớn và quen thuộc như Nhật Bản và Hàn Quốc, mức chi phí này chiếm tỷ trọng nhỏ, lần lượt là 7,6% và 12,4%. Tại các thị trường còn lại, tỷ trọng dành cho mức chi này cao hơn đáng kể, Đài Loan (Trung Quốc) (16,5%); các nước khác (hơn 20%). Nhìn chung, sự khác biệt trong cơ cấu chi phí giữa các thị trường cho thấy nhu cầu thiết kế chính sách theo đặc thù từng thị trường, thay vì áp dụng một cách tiếp cận đồng nhất trong nỗ lực giảm chi phí di cư lao động quốc tế.

**Hình 14: Cơ cấu chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ trước khi xuất cảnh của người di cư đến các quốc gia/vùng lãnh thổ đến (%)**

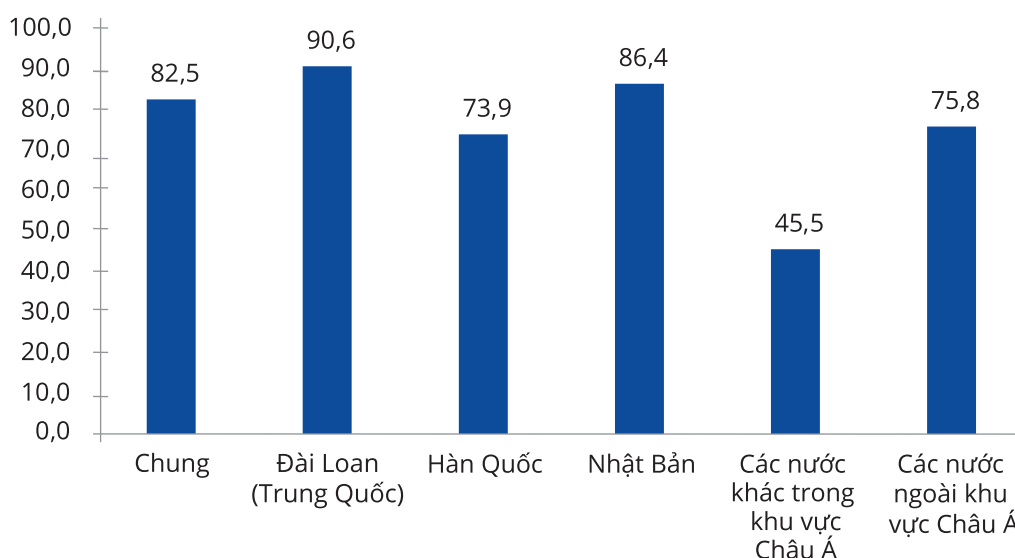


### c. Chi phí chi trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới

Chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới: Là các loại phí, chi phí do tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới yêu cầu/quy định cho các dịch vụ mà họ cung cấp. Bao gồm: Phí dịch vụ; Chi phí hỗ trợ phỏng vấn, dịch thuật hồ sơ, điền đơn; Chi phí đào tạo ngoại ngữ và kỹ năng nghề; Chi phí mua đồng phục, tài liệu hoặc dụng cụ học tập theo yêu cầu; và các khoản phí hành chính hay dịch vụ khác.

Hình 15 cho thấy tỷ lệ lao động chi trả chi phí cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới ở mức cao tại hầu hết các thị trường tiếp nhận. Bình quân chung có tới 82,5% lao động chi trả khoản chi phí này. Trong đó, Đài Loan (Trung Quốc) ghi nhận tỷ lệ cao nhất (90,6%), tiếp đến là Nhật Bản (86,4%) và các nước ngoài khu vực châu Á (75,8%). Hàn Quốc có tỷ lệ thấp hơn tương đối (73,9%), trong khi nhóm các nước khác trong khu vực châu Á có mức thấp nhất (45,5%).

**Hình 15: Tỷ lệ lao động chi trả chi phí cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến (%)**



Mức chi phí trung bình mà người lao động chi trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới là khoảng 94,5 triệu đồng, với chênh lệch giữa nam và nữ không đáng kể. Tuy nhiên, chi phí này có sự khác biệt lớn giữa các thị trường tiếp nhận. Các nước ngoài khu vực châu Á ghi nhận mức cao nhất, gần 171,7 triệu đồng; tiếp đến là Hàn Quốc (106,4 triệu đồng), Nhật Bản (87,6 triệu đồng) và Đài Loan (Trung Quốc) (85,2 triệu đồng). Thấp nhất là nhóm các nước khác trong khu vực châu Á, với khoảng 52,4 triệu đồng.

**Biểu 22: Chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới chia theo giới tính, quốc gia/vùng lãnh thổ đến (nghìn đồng)**

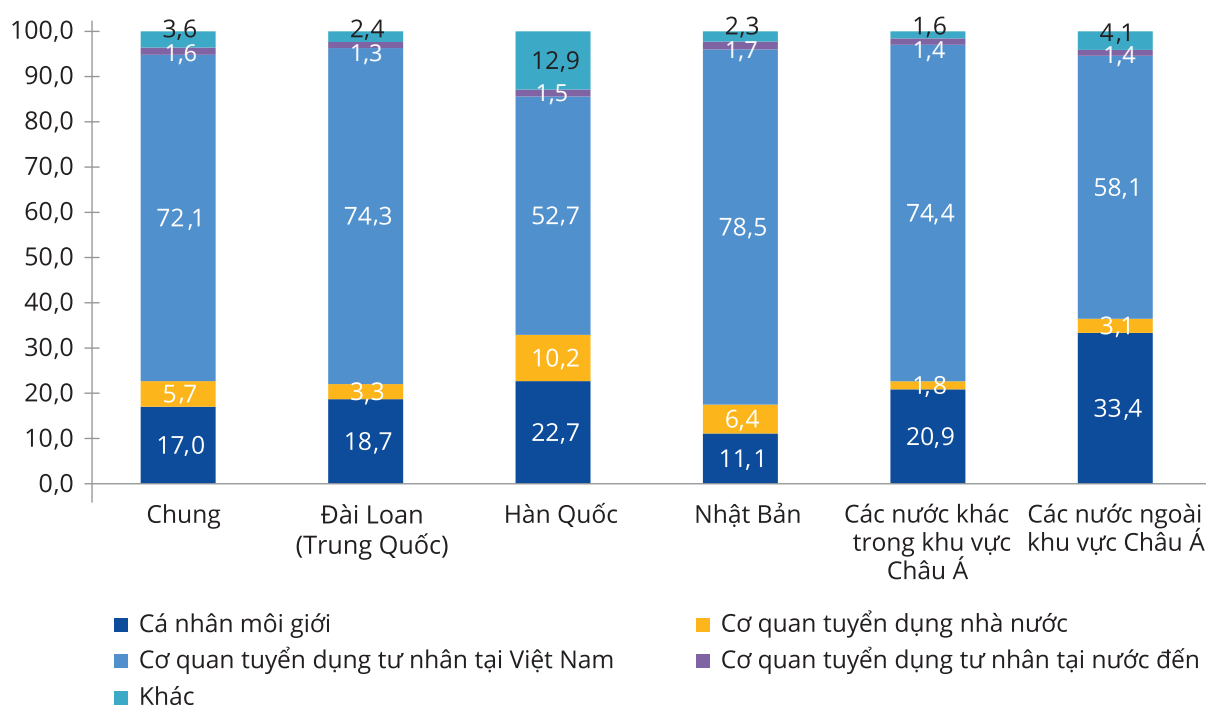
|                                    | Chung         | Nam           | Nữ            |
|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                     | <b>94 491</b> | <b>95 561</b> | <b>93 004</b> |
| Đài Loan (Trung Quốc)              | 85 182        | 82 872        | 91 468        |
| Hàn Quốc                           | 106 437       | 111 505       | 95 446        |
| Nhật Bản                           | 87 605        | 87 381        | 87 847        |
| Các nước khác trong khu vực Châu Á | 52 393        | 48 812        | 55 014        |
| Các nước ngoài khu vực Châu Á      | 171 658       | 172 066       | 170 908       |

Chi phí bình quân mà mỗi lao động trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới là 94,5 triệu đồng, chủ yếu được chi trả cho các công ty tuyển dụng tư nhân và cá nhân môi giới trong nước. Trong đó chi cho công ty tuyển dụng tư nhân chiếm 72,1% và cho cá nhân môi giới chiếm 17,0%, tương đương gần 90% tổng chi phí (khoảng 84,3 triệu đồng). Trong khi đó, các khoản chi cho cơ quan tuyển dụng của Nhà nước chiếm tỷ trọng nhỏ, khoảng 5,7% (tương đương gần 5,4 triệu đồng), còn chi cho công ty tuyển dụng của quốc gia tiếp nhận gần như không đáng kể (1,6%).

Xét theo thị trường, tỷ trọng chi cho công ty tuyển dụng tư nhân tại Việt Nam đặc biệt cao tại một số thị trường như Nhật Bản (78,5%), Đài Loan (Trung Quốc) (74,3%) và các nước khác trong khu vực châu Á (74,4%), Hàn Quốc (52,7%); chi cho cá nhân môi giới tại các thị trường này cũng cao, lần lượt tương ứng là 11,1%; 18,7%; 20,9% và 22,7%.

Kết quả này cho thấy vai trò quan trọng của khu vực tư nhân trong hoạt động kết nối và cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động tuyển dụng lao động theo quy định của pháp luật.

**Hình 16: Cơ cấu chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến (%)**



## 1.2. Cơ cấu chi phí

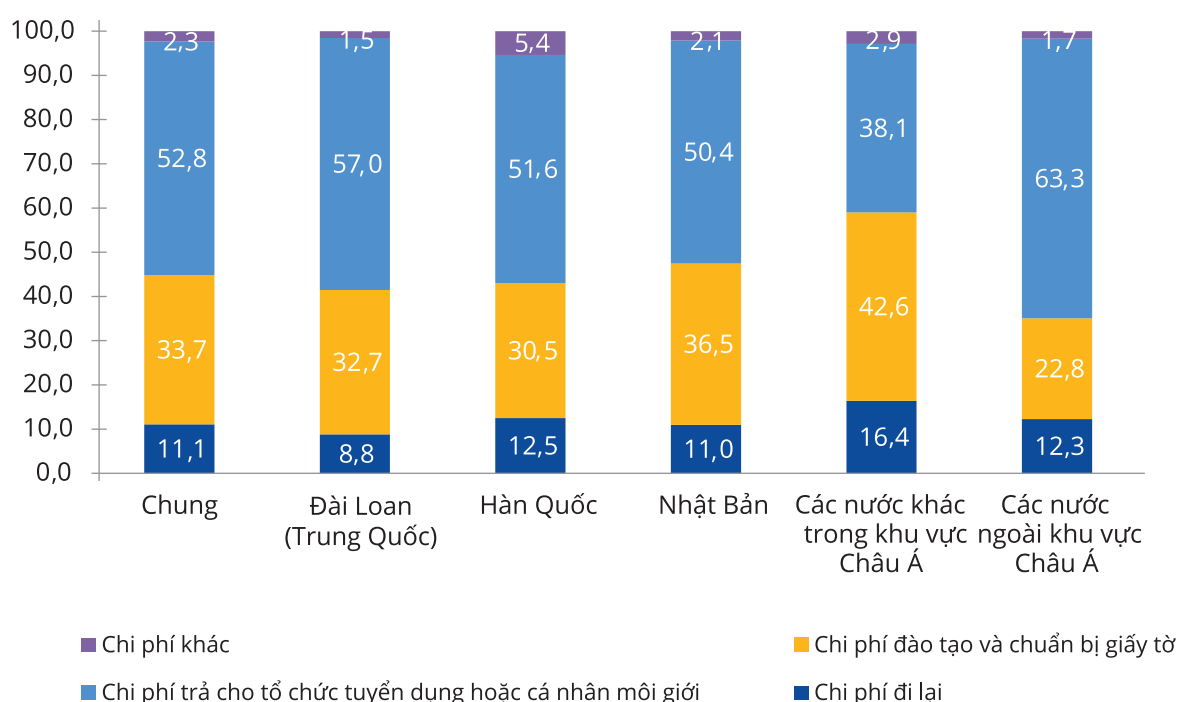
Trong tổng chi phí mà người lao động chi trả, chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới chiếm tỷ trọng lớn nhất, 52,8%; tiếp đến là chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ (33,7%); chi phí đi lại và chi phí khác nhìn chung chiếm tỷ trọng nhỏ (11,1% và 2,3%).

Xu hướng này quan sát được tại phần lớn các thị trường tiếp nhận lao động. Cụ thể, tại Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc và Nhật Bản, chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới đều là khoản chi lớn nhất, chiếm lần lượt 57,0%, 51,6% và 50,4% tổng chi phí mà người lao động chi trả. Đặc biệt, đối với lao động di cư đến các nước ngoài khu vực

châu Á, tỷ trọng của khoản chi phí này lên tới 63,3%, cao nhất trong số các thị trường được xem xét. Trong khi đó, nhóm các nước khác trong khu vực châu Á có cơ cấu chi phí khác biệt hơn khi chi phí làm thủ tục, giấy tờ chiếm tỷ trọng cao nhất (42,6%), vượt chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng/cá nhân môi giới (38,1%).

Nhìn chung, sự khác biệt về cơ cấu chi phí giữa các thị trường chủ yếu xuất phát từ tương quan giữa chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới và chi phí làm thủ tục, giấy tờ. Trong khi chi phí mà người lao động trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới chiếm tỷ trọng lớn tại hầu hết các thị trường tiếp nhận (trên 50%), riêng lao động đến các nước khác trong khu vực châu Á lại có tỷ trọng chi phí thủ tục, giấy tờ chiếm tỷ trọng cao nhất (42,6%, cao hơn chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc môi giới cá nhân, 38,1%).

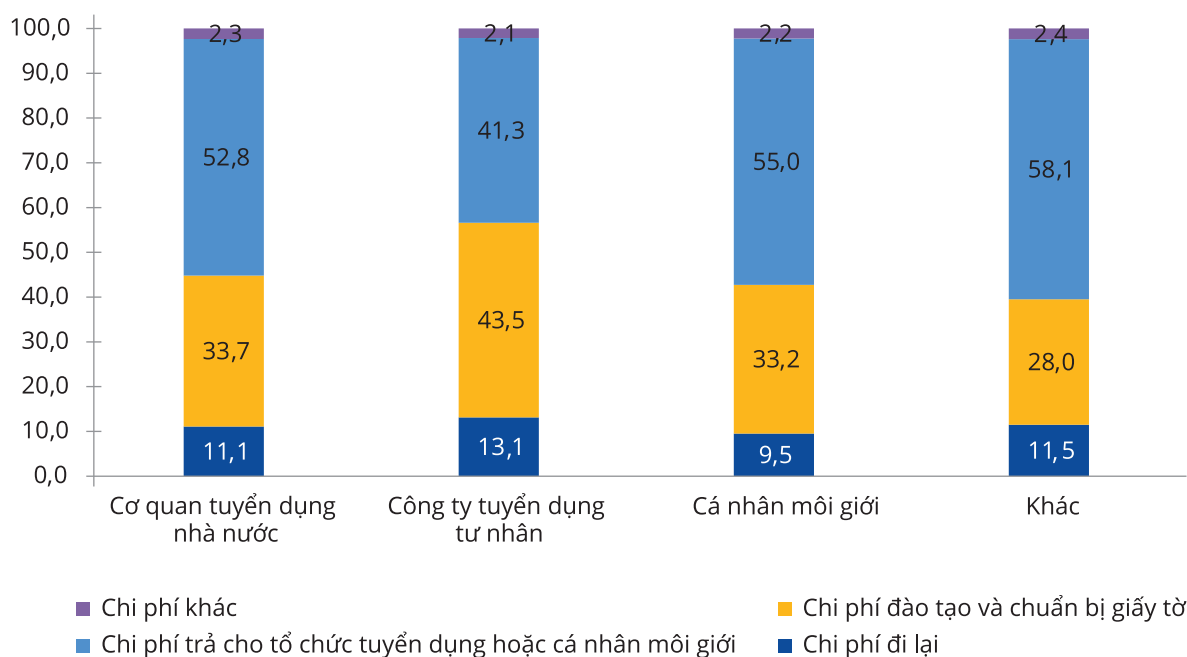
**Hình 17: Cơ cấu chi phí người lao động chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ di cư đến (%)**



Cơ cấu chi phí có khác biệt theo phương thức xin việc, song chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, từ 41,3% đến 58,1%. Chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ đứng thứ hai, chiếm 28,0% - 43,5%, trong khi chi phí đi lại chỉ ở mức 9,5%-13,1% và chi phí khác khoảng 2%.



**Hình 18: Cơ cấu chi phí người lao động chi trả theo phương thức xin việc (%)**



Xét theo nghề nghiệp, cơ cấu chi phí nhìn chung không khác nhiều so với xu hướng chung, chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất ở tất cả các nhóm nghề và đều trên 50%. Bên cạnh đó, chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ cũng chiếm tỷ trọng khá cao, dao động quanh mức 25–38%. Đáng chú ý, nhóm lao động thủ công và các nghề liên quan có tỷ trọng chi cho đào tạo và chuẩn bị giấy tờ cao nhất (38,4%), tiếp đến là nhóm thợ lắp ráp, vận hành máy móc, thiết bị và nhóm lao động có kỹ năng trong nông nghiệp (cùng ở mức 33,3%), cùng với nhóm lao động giản đơn (31,7%). Điều này cho thấy ngoài chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới, các khoản chi liên quan đến đào tạo và chuẩn bị giấy tờ cũng là khoản chi phí đáng kể đối với một số nhóm nghề kỹ năng trung bình và thấp.



**Biểu 23: Cơ cấu chi phí theo nghề nghiệp (%)**

| Nghề nghiệp                                                   | Tổng số      | Chi phí đi lại | Chi phí đào tạo và chuẩn bị giấy tờ | Chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới | Chi phí khác |
|---------------------------------------------------------------|--------------|----------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| <b>Tổng số</b>                                                | <b>100,0</b> | <b>11,1</b>    | <b>33,7</b>                         | <b>52,8</b>                                              | <b>2,3</b>   |
| Lãnh đạo/Nhà chuyên môn bậc cao                               | 100,0        | 14,5           | 26,4                                | 56,8                                                     | 2,3          |
| Nhà chuyên môn bậc trung                                      | 100,0        | 12,2           | 30,0                                | 56,5                                                     | 1,3          |
| Nhân viên trợ lý văn phòng                                    | 100,0        | 13,3           | 25,5                                | 56,8                                                     | 4,4          |
| Nhân viên dịch vụ và bán hàng                                 | 100,0        | 12,8           | 27,2                                | 55,9                                                     | 4,1          |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 100,0        | 12,9           | 33,3                                | 51,0                                                     | 2,8          |
| Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác               | 100,0        | 9,6            | 38,4                                | 50,1                                                     | 1,9          |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị                     | 100,0        | 9,7            | 33,3                                | 54,7                                                     | 2,3          |
| Lao động giản đơn                                             | 100,0        | 12,5           | 31,7                                | 53,6                                                     | 2,2          |

## 2. THỜI GIAN CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI KHỞI HÀNH ĐẾN CÁC QUỐC GIA LÀM VIỆC

Thời gian chuẩn bị trước khi khởi hành là khoảng thời gian từ khi người lao động bắt đầu thực hiện các hoạt động cần thiết để đi làm việc ở nước ngoài (bao gồm chuẩn bị hồ sơ, hoàn thiện thủ tục hành chính, tham gia các khóa đào tạo, thanh toán các khoản chi phí và các hoạt động liên quan) đến khi thực tế xuất cảnh sang nước hoặc vùng lãnh thổ tiếp nhận.

Đây là giai đoạn người lao động có thể đã phát sinh nhiều khoản chi phí nhưng chưa có thu nhập, do đó có thể tác động đáng kể đến chi phí tài chính của người lao động di cư. Thời gian này càng kéo dài càng làm gia tăng chi phí cơ hội, có thể buộc người lao động phải sử dụng nguồn tích lũy hoặc vay mượn để trang trải chi phí sinh hoạt và các khoản chi liên quan đến quá trình chuẩn bị. Điều này không chỉ làm tăng áp lực tài chính mà còn có thể kéo dài thời gian hoàn vốn sau khi đi làm việc ở nước ngoài. Không những thế, thời gian chờ đợi dài cũng có thể làm gia tăng rủi ro đối với người lao động như: Thay đổi điều kiện tuyển

dụng, phát sinh chi phí ngoài dự kiến hoặc mất cơ hội việc làm trong nước. Trong một số trường hợp, áp lực về thời gian có thể khiến người lao động chấp nhận các điều kiện làm việc kém thuận lợi hoặc tìm đến các kênh di cư không chính thức để rút ngắn thời gian chờ.

Kết quả khảo sát cho thấy, trung bình mỗi lao động di cư phải chờ khoảng 6 tháng để chuẩn bị và khởi hành đến quốc gia hoặc vùng lãnh thổ tiếp nhận lao động. Các thị trường có yêu cầu cao và khắt khe hơn như Nhật Bản và Hàn Quốc ghi nhận thời gian chuẩn bị dài hơn (khoảng 7 tháng), trong khi các thị trường khác trong khu vực châu Á có thời gian ngắn hơn (khoảng 4 tháng). Nhìn chung, sự khác biệt theo giới tính không đáng kể. Mặc dù thời gian chuẩn bị không được tính trong quá trình tính toán RCI, khoảng thời gian chờ này cùng với mức RCI vẫn còn khá cao (4,5 tháng), có thể tạo ra khoảng trống thu nhập làm gia tăng chi phí và rủi ro nợ đối với người lao động di cư.

**Biểu 24: Thời gian chuẩn bị trung bình trước khi khởi hành đến các quốc gia/vùng lãnh thổ đến (Tháng)**

|                                    | Chung    | Nam      | Nữ       |
|------------------------------------|----------|----------|----------|
| <b>Tổng số</b>                     | <b>6</b> | <b>6</b> | <b>6</b> |
| Đài Loan (Trung Quốc)              | 5        | 5        | 5        |
| Hàn Quốc                           | 7        | 7        | 7        |
| Nhật Bản                           | 7        | 7        | 7        |
| Các nước khác trong khu vực Châu Á | 4        | 3        | 4        |
| Các nước ngoài khu vực Châu Á      | 6        | 6        | 6        |

### 3. CHI PHÍ TRỞ VỀ CỦA LAO ĐỘNG DI CƯ SAU KHI KẾT THÚC CÔNG VIỆC

Trong số lao động đã hồi hương, có 63,9% phải tự chi trả chi phí quay trở về Việt Nam, với mức bình quân khoảng 12,7 triệu đồng. So với tổng chi phí mà người lao động phải trả trước khi xuất cảnh, khoản chi cho hồi hương thấp hơn đáng kể, tuy nhiên vẫn tạo ra áp lực tài chính nhất định đối với người lao động di cư, đặc biệt trong bối cảnh nhiều người chưa tích lũy đủ nguồn lực sau thời gian làm việc ở nước ngoài. Trong trường hợp người lao động phải về nước sớm hoặc trở về ngoài dự kiến, các khoản chi phí phát sinh này có thể tiếp tục làm giảm số tiền tích lũy của người lao động và gia tăng áp lực tài chính trong giai đoạn tái hòa nhập.

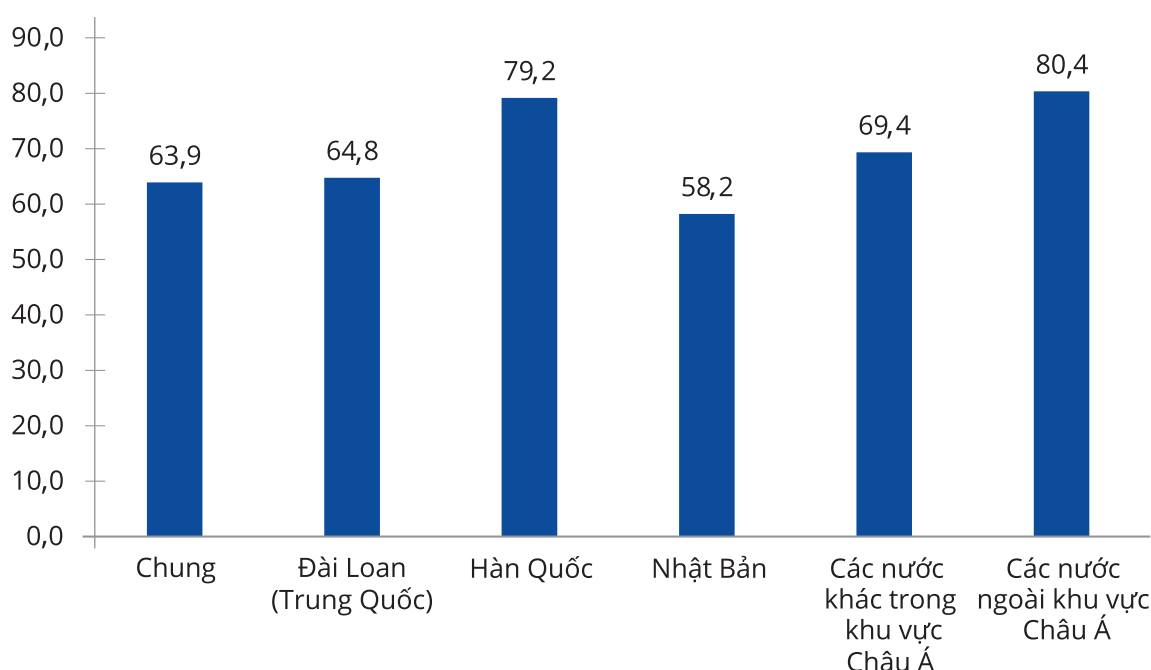
Mức độ tự chi trả chi phí trở về cũng có sự khác biệt theo lý do hồi hương. Nhóm không tìm được việc và nhóm công việc khó khăn do dịch bệnh đều có tỷ lệ phải tự chi trả chi phí trở về là 100,0%. Nhóm hồi hương vì lý do gia đình cũng có tỷ lệ cao (70,8%), trong khi nhóm trở về sau khi hết hợp đồng lao động có tỷ lệ thấp hơn, ở mức 58,5%.

**Biểu 25: Tỷ lệ tự chi trả và chi phí trung bình để quay trở về theo lý do hồi hương**

| Lý do hồi hương                 | Tỷ lệ người phải trả chi phí trở về (%) | Số tiền chi trả trung bình cho lượt về (nghìn đồng) |
|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| <b>Tổng số</b>                  | <b>63,9</b>                             | <b>12 736,4</b>                                     |
| Hết hợp đồng lao động           | 58,5                                    | 12 557,5                                            |
| Không tìm được việc             | 100,0                                   | 12 958,3                                            |
| Công việc khó khăn do dịch bệnh | 100,0                                   | 11 562,5                                            |
| Việc gia đình                   | 70,8                                    | 13 326,9                                            |
| Khác                            | 74,2                                    | 12 446,9                                            |

Mức độ tự chi trả chi phí hồi hương có sự khác biệt khá rõ giữa các thị trường tiếp nhận. Các thị trường ngoài khu vực Châu Á có tỷ lệ cao nhất, lên tới 80,4%, tiếp theo là Hàn Quốc với 79,2%. Điều này cho thấy lao động làm việc tại các thị trường này có khả năng phải tự gánh chi phí trở về cao hơn rõ rệt so với mức chung. Các nước khác trong khu vực Châu Á cũng ở mức cao, 69,4%, Đài Loan (Trung Quốc) là 64,8%, xấp xỉ mức chung.

Ngược lại, Nhật Bản là thị trường có tỷ lệ người lao động hồi hương phải tự trang trải chi phí quay về thấp nhất, ở mức 58,2%. Nhìn chung, ở tất cả các thị trường, người di cư vẫn là đối tượng chủ yếu phải gánh các khoản chi phí hồi hương; sự khác biệt chủ yếu nằm ở mức chi trả nhiều hay ít.

**Hình 19: Tỷ lệ tự chi trả chi phí để quay trở về theo quốc gia/ vùng lãnh thổ đến (%)**

## 4. VAY MƯỢN VÀ TÌNH TRẠNG NỢ SAU HỒI HƯƠNG

### 4.1. Tình trạng vay mượn và quy mô khoản vay

Hơn một nửa lao động di cư tham gia Khảo sát chuyên sâu (53,9%) cho biết đã vay tiền để chi trả các khoản chi phí nhằm có được việc làm ở nước ngoài, với số tiền vay bình quân khoảng 121,9 triệu đồng. Trong số những người có vay nợ, 55,4% vay trên 70% tổng chi phí di cư. Kết quả này cho thấy vay vốn vẫn là một nguồn tài chính quan trọng giúp nhiều người lao động có điều kiện tham gia thị trường lao động quốc tế.

Xét theo thị trường tiếp nhận, Đài Loan (Trung Quốc) nổi bật về mức độ phụ thuộc vào vay nợ, trong khi các nước ngoài khu vực Châu Á lại đáng chú ý về quy mô khoản vay. Lao động di cư đến Đài Loan (Trung Quốc) có tỷ lệ vay nợ cao nhất (64,8%), đồng thời có tới 72,6% trong số này vay trên 70% tổng chi phí di cư. Tỷ lệ vay của lao động đến Hàn Quốc và Nhật Bản khá tương đồng, lần lượt là 53,9% và 53,8%, trong khi nhóm các nước khác trong khu vực Châu Á có tỷ lệ thấp nhất (26,3%). Mức độ vay nợ này cũng phù hợp với mức chi phí lao động di cư chi trả tương đối cao đã được ghi nhận trong các phần trước, đặc biệt đối với người lao động di cư sang vùng Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản và Hàn Quốc.

Về quy mô khoản vay, lao động di cư đến các nước ngoài khu vực Châu Á có mức vay bình quân cao nhất, khoảng 193,0 triệu đồng. Trong khi đó, lao động đến các nước khác ở khu vực châu Á là 104,8 triệu đồng).

**Biểu 26: Tỷ lệ phải vay nợ, số tiền phải vay nợ và cơ cấu tỷ lệ vay nợ so với tổng chi phí lao động di cư chi trả theo quốc gia/vùng lãnh thổ di cư đến**

|                                    | Tỷ lệ vay nợ (%) | Số tiền vay nợ trung bình (nghìn đồng) | Cơ cấu tỷ lệ vay nợ so với tổng chi phí lao động di cư chi trả (%) |              |                         |                    |              |
|------------------------------------|------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------|--------------------|--------------|
|                                    |                  |                                        | Tổng số                                                            | Vay dưới 20% | Vay từ 20% đến dưới 50% | Vay từ 50% đến 70% | Vay trên 70% |
| <b>Tổng số</b>                     | <b>53,9</b>      | <b>121 926,8</b>                       | <b>100,0</b>                                                       | <b>1,0</b>   | <b>17,5</b>             | <b>26,2</b>        | <b>55,4</b>  |
| Đài Loan (Trung Quốc)              | 64,8             | 111 997,5                              | 100,0                                                              | 0,2          | 8,0                     | 19,2               | 72,6         |
| Hàn Quốc                           | 53,9             | 136 567,5                              | 100,0                                                              | 1,6          | 21,4                    | 17,2               | 59,9         |
| Nhật Bản                           | 53,8             | 113 327,6                              | 100,0                                                              | 1,0          | 20,4                    | 30,2               | 48,4         |
| Các nước khác trong khu vực Châu Á | 26,3             | 104 785,7                              | 100,0                                                              | 0,0          | 17,9                    | 25,0               | 57,1         |
| Các nước ngoài khu vực Châu Á      | 52,2             | 193 046,7                              | 100,0                                                              | 2,4          | 16,3                    | 26,5               | 54,8         |

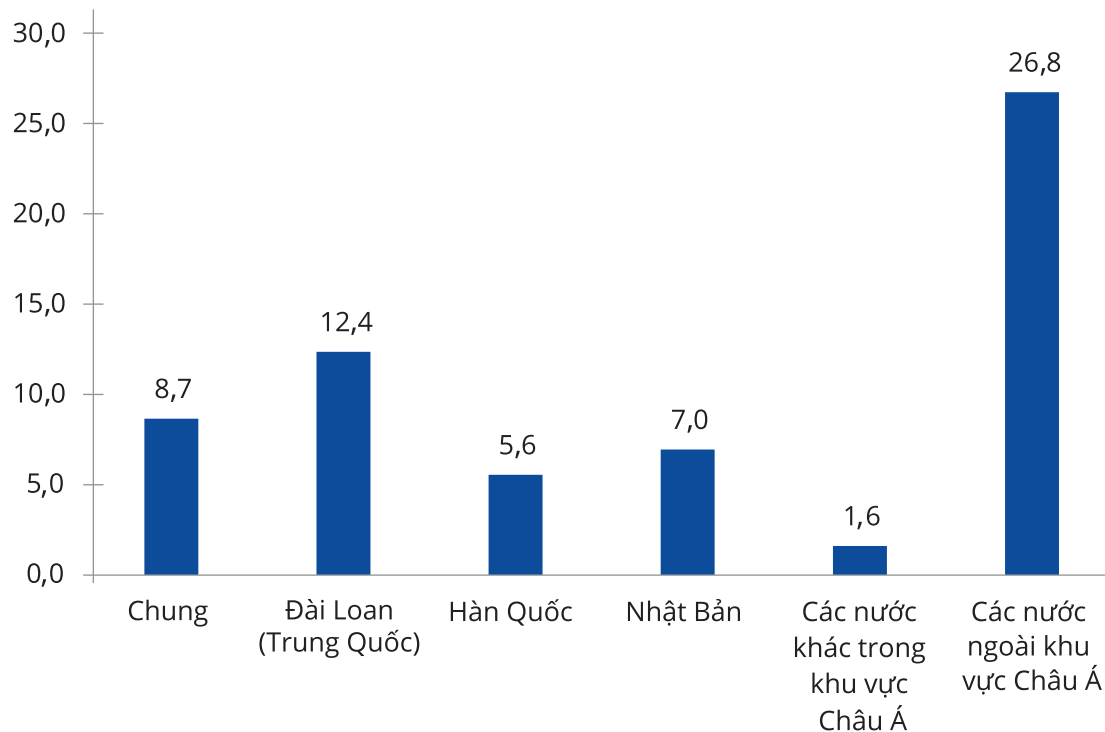
## 4.2. Tình trạng nợ sau hồi hương

Nợ sau hồi hương là các khoản nợ mà người lao động vẫn chưa thanh toán hết sau khi trở về nước, chủ yếu liên quan đến chi phí di cư và các khoản vay phục vụ quá trình đi làm việc ở nước ngoài.

Về mặt nguyên tắc, nhiều lao động di cư quốc tế đều kỳ vọng việc làm ở nước ngoài sẽ giúp họ có đủ thu nhập để thanh toán các khoản nợ và hỗ trợ thêm cho gia đình. Kết quả khảo sát cho thấy đa số lao động di cư hồi hương cho biết đã hoàn trả đầy đủ các khoản nợ liên quan đến chi phí di cư vào thời điểm trở về nước. Khoảng 8,7% lao động di cư sau khi hồi hương chưa thanh toán hết các khoản vay phục vụ quá trình đi làm việc ở nước ngoài. Tỷ lệ còn nợ sau hồi hương có sự khác biệt giữa các thị trường tiếp nhận. Nhóm lao động di cư đến các nước ngoài khu vực Châu Á có tỷ lệ nợ cao nhất (26,8%), tiếp đến là lao động làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc) (12,4%). Trong khi đó, tỷ lệ còn nợ ở các thị trường khác thấp hơn đáng kể, như Nhật Bản (7,0%); Hàn Quốc (5,6%) và các quốc gia khác thuộc khu vực châu Á (1,6%).

Kết quả trên cho thấy đa số lao động di cư đã có khả năng hoàn trả các khoản vay phát sinh trong quá trình đi làm việc ở nước ngoài. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận người lao động tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi trở về nước. Điều này phản ánh sự khác biệt về chi phí ban đầu, thu nhập, thời gian làm việc ở nước ngoài cũng như hoàn cảnh của người lao động tại các thị trường tiếp nhận khác nhau.

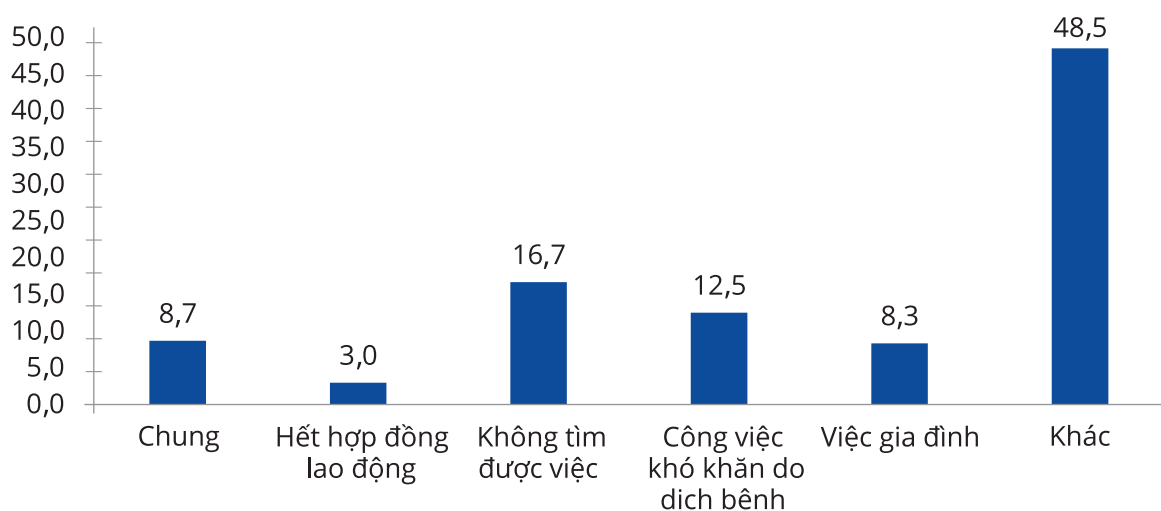
**Hình 20: Tỷ lệ lao động di cư vẫn còn nợ chia theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến (%)**



Khả năng còn nợ sau hồi hương có liên hệ khá rõ với tính chủ động hay bị động của quá trình trở về nước. Nhóm lao động hồi hương sau khi hoàn thành hợp đồng có tỷ lệ còn nợ thấp nhất, chỉ 3,0%. Trong khi đó, tỷ lệ này cao hơn ở nhóm lao động trở về vì các lý do khác (48,5%), nhóm không tìm được việc làm (16,7%) và nhóm gặp khó khăn trong công việc do dịch bệnh (12,5%).

Kết quả này cho thấy việc hoàn thành thời gian làm việc theo kế hoạch có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người lao động trong việc tích lũy thu nhập và bù đắp các khoản chi phí trước khi hồi hương. Ngược lại, những trường hợp trở về sớm hoặc gặp gián đoạn trong quá trình làm việc thường có tỷ lệ còn nợ cao hơn.

**Hình 21: Tỷ lệ lao động di cư vẫn còn nợ sau hồi hương theo lý do quay trở về (%)**



## 5. NHỮNG KHÓ KHĂN Ở NƯỚC NGOÀI VÀ TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ

### 5.1. Những khó khăn ở nước ngoài

Mặc dù 81,5% lao động di cư cho biết không gặp khó khăn đáng kể trong quá trình làm việc ở nước ngoài, vẫn có 18,5% lao động trong khảo sát gặp ít nhất một khó khăn liên quan đến công việc hoặc quá trình thích nghi tại nơi đến. Theo quốc gia và vùng lãnh thổ đến, người lao động tại Hàn Quốc ghi nhận tỷ lệ gặp khó khăn cao nhất (25,0%), cao hơn đáng kể so với Nhật Bản (18,1%), Đài Loan (Trung Quốc) (16,3%), các quốc gia châu Á khác (18,8%) hoặc các quốc gia ngoài châu Á (18,5%). Lao động nam ghi nhận tỷ lệ gặp khó khăn cao hơn nhẹ so với lao động nữ (lần lượt là 19,2% và 17,6%).

**Biểu 27: Tỷ lệ lao động di cư gặp khó khăn khi làm việc ở nước ngoài (%)**

|                                              | Tổng         | Không gặp vấn đề | Có gặp vấn đề |
|----------------------------------------------|--------------|------------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                               | <b>100,0</b> | <b>81,5</b>      | <b>18,5</b>   |
| <b>Theo quốc gia/vùng lãnh thổ di cư đến</b> |              |                  |               |
| Đài Loan (Trung Quốc)                        | 100,0        | 83,7             | 16,3          |
| Hàn Quốc                                     | 100,0        | 75,0             | 25,0          |
| Nhật Bản                                     | 100,0        | 81,9             | 18,1          |
| Các nước khác trong khu vực Châu Á           | 100,0        | 81,2             | 18,8          |
| Các nước ngoài khu vực Châu Á                | 100,0        | 81,5             | 18,5          |
| <b>Theo giới tính</b>                        |              |                  |               |
| Nam                                          | 100,0        | 80,8             | 19,2          |
| Nữ                                           | 100,0        | 82,4             | 17,6          |
| <b>Theo nhóm tuổi</b>                        |              |                  |               |
| 15-24                                        | 100,0        | 81,8             | 18,2          |
| 25-39                                        | 100,0        | 81,2             | 18,8          |
| 40+                                          | 100,0        | 81,5             | 18,5          |

Áp lực và căng thẳng trong công việc là khó khăn được ghi nhận phổ biến nhất tại các thị trường đến, trong đó lao động di cư tại Hàn Quốc ghi nhận tỷ lệ cao nhất (17,6%), tiếp theo là Nhật Bản (13,2%) và Đài Loan (Trung Quốc) là 11,8%. Lao động tại Hàn Quốc cũng ghi nhận tỷ lệ cao hơn tương đối đối với môi trường làm việc độc hại (9,7%) và điều kiện làm việc không an toàn (4,0%). Các vi phạm liên quan đến tiền lương, bao gồm không được trả lương hoặc bị giữ lương, và bị ép làm thêm giờ mà không được trả lương được ghi nhận ở mức thấp nhưng đáng lưu ý (lần lượt là 0,4% và 1,1%).

Về quan hệ và cách ứng xử tại nơi làm việc, 3,1% người lao động cho biết từng bị phân biệt đối xử hoặc bị đối xử thiếu tôn trọng, với tỷ lệ cao nhất ghi nhận ở nhóm lao động tại các quốc gia châu Á khác (5,3%) và Nhật Bản (3,9%). Xung đột với đồng nghiệp hoặc người quản lý, các hành vi đe dọa, bắt nạt và quấy rối tình dục được ghi nhận ở mức thấp, tuy nhiên tỷ lệ này cao hơn ở nhóm lao động tại Hàn Quốc và Nhật Bản.

Mặc dù các hành vi phân biệt đối xử, bắt nạt, đe dọa hoặc quấy rối tại nơi làm việc được ghi nhận với tỷ lệ thấp hơn đáng kể so với tình trạng áp lực và căng thẳng trong công việc,

khả năng tồn tại hiện tượng báo cáo thiếu đối với các vấn đề nhạy cảm này là không thể loại trừ. Bên cạnh đó, các trải nghiệm tiêu cực trong môi trường làm việc, dù không được báo cáo trực tiếp, cũng có thể góp phần làm tỷ lệ người lao động cảm nhận có sự áp lực và căng thẳng trong công việc cao hơn.

Một tỷ lệ nhỏ hơn người lao động (2,2% tổng số) cho biết gặp các khó khăn khác liên quan đến quá trình thích nghi khi làm việc ở nước ngoài, bao gồm rào cản ngôn ngữ, khác biệt văn hóa, cũng như điều kiện môi trường hoặc khí hậu.... Các quốc gia ngoài châu Á ghi nhận tỷ lệ người lao động gặp các khó khăn thích nghi khác cao nhất (7,7%), tiếp theo là Hàn Quốc (4,5%). Các khó khăn này có xu hướng phổ biến hơn ở nhóm lao động trẻ tuổi hơn.



Biểu 28: Tỷ lệ lao động di cư gặp phải các vấn đề tại nơi làm việc (%)

|                                       | Bị ép làm thêm giờ hoặc làm thêm giờ mà không được trả lương | Không được trả hoặc bị giữ lương | Điều kiện làm việc không an toàn/kém chất lượng | Môi trường làm việc độc hại | Áp lực/căng thẳng công việc | Phân biệt đối xử/thiếu tôn trọng | Đe dọa, bắt nạt hoặc bạo hành | Quấy rối tình dục | Mâu thuẫn với đồng nghiệp | Mâu thuẫn với quản lý/cấp trên | Khác (khác biệt văn hóa, khí hậu, ngôn ngữ,...) |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------|---------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|
| Tổng số                               | 1,1                                                          | 0,4                              | 1,8                                             | 3,6                         | 12,6                        | 3,1                              | 0,3                           | 0,1               | 1,7                       | 0,6                            | 2,2                                             |
| Theo quốc gia/vùng lãnh thổ di cư đến |                                                              |                                  |                                                 |                             |                             |                                  |                               |                   |                           |                                |                                                 |
| Đài Loan (Trung Quốc)                 | 2,0                                                          | 0,5                              | 1,3                                             | 2,6                         | 11,8                        | 1,5                              | 0,0                           | 0,0               | 0,8                       | 1,1                            | 1,8                                             |
| Hàn Quốc                              | 2,0                                                          | 0,3                              | 4,0                                             | 9,7                         | 17,6                        | 2,3                              | 0,6                           | 0,3               | 1,4                       | 0,3                            | 4,5                                             |
| Nhật Bản                              | 0,8                                                          | 0,0                              | 1,5                                             | 2,6                         | 13,2                        | 3,9                              | 0,3                           | 0,0               | 2,4                       | 0,7                            | 1,3                                             |
| Các nước khác trong khu vực Châu Á    | 1,4                                                          | 0,0                              | 1,4                                             | 7,7                         | 7,7                         | 5,3                              | 0,0                           | 0,0               | 0,5                       | 0,0                            | 0,5                                             |
| Các nước ngoài khu vực Châu Á         | 0,6                                                          | 2,6                              | 2,2                                             | 2,6                         | 8,3                         | 0,6                              | 0,3                           | 0,0               | 0,6                       | 0,3                            | 7,7                                             |
| Theo giới tính                        |                                                              |                                  |                                                 |                             |                             |                                  |                               |                   |                           |                                |                                                 |
| Nam                                   | 1,2                                                          | 0,5                              | 2,5                                             | 4,5                         | 12,8                        | 2,9                              | 0,3                           | 0,0               | 1,5                       | 0,9                            | 2,8                                             |
| Nữ                                    | 1,0                                                          | 0,1                              | 0,8                                             | 2,3                         | 12,4                        | 3,4                              | 0,2                           | 0,1               | 2,0                       | 0,3                            | 1,5                                             |
| Theo nhóm tuổi                        |                                                              |                                  |                                                 |                             |                             |                                  |                               |                   |                           |                                |                                                 |
| 15-24                                 | 1,0                                                          | 0,2                              | 1,0                                             | 3,1                         | 13,4                        | 3,5                              | 0,4                           | 0,1               | 1,9                       | 0,6                            | 2,0                                             |
| 25-39                                 | 1,0                                                          | 0,4                              | 2,1                                             | 3,6                         | 12,0                        | 3,2                              | 0,2                           | 0,1               | 1,7                       | 0,5                            | 2,6                                             |
| 40+                                   | 2,6                                                          | 0,9                              | 2,6                                             | 5,1                         | 13,6                        | 1,1                              | 0,6                           | 0,0               | 1,7                       | 1,4                            | 0,9                                             |

## 5.2. Tìm kiếm sự hỗ trợ

Khi gặp các khó khăn tại nơi làm việc, phần lớn người lao động (86,7%) cho biết đã trao đổi về khó khăn của mình với bạn bè hoặc người thân tại Việt Nam hoặc tại quốc gia, vùng lãnh thổ đến làm việc. Việc tìm kiếm hỗ trợ thông qua các cộng đồng trên mạng xã hội, như các nhóm Facebook hoặc Zalo, cũng tương đối phổ biến (16,0%).

Ngược lại, các kênh hỗ trợ khác được sử dụng ít phổ biến hơn. Chỉ có 8,5% người lao động cho biết đã liên hệ với người sử dụng lao động, 8,2% liên hệ với doanh nghiệp dịch vụ, 3,2% liên hệ với đại sứ quán hoặc lãnh sự quán, và 1,8% liên hệ với cơ quan quản lý lao động ở nước ngoài. Khoảng 6,8% người lao động cho biết không thực hiện bất kỳ hành động nào.

Các kết quả này cho thấy khi gặp khó khăn tại nơi làm việc, lao động di cư có xu hướng tìm kiếm sự hỗ trợ từ các mạng lưới cá nhân như gia đình, bạn bè, người thân và cộng đồng trực tuyến (nhóm Facebook, Zalo) nhiều hơn so với việc tiếp cận các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Việc này không đồng nghĩa là người lao động bị hạn chế tiếp cận các kênh hỗ trợ chính thức của nhà nước, mà cần được xem xét trong mối liên hệ với tính chất của những khó khăn mà người lao động gặp phải. Theo đó, đa số khó khăn là áp lực, căng thẳng trong công việc hoặc các vấn đề trong sinh hoạt hằng ngày, nên người lao động thường lựa chọn các kênh hỗ trợ gần gũi như bạn bè, người thân, đồng nghiệp hoặc đại diện doanh nghiệp. Chỉ một tỷ lệ nhỏ các trường hợp liên quan đến quyền lợi lao động hoặc vi phạm pháp luật (0,4% không được trả hoặc giữ lương; 0,3% bị đe dọa, bắt nạt hoặc bạo hành là 0,3%; 0,1% bị quấy rối tình dục) cần đến sự hỗ trợ trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước.

**Biểu 29: Tỷ lệ lựa chọn các giải pháp để giải quyết khó khăn (%)**

|                                                                                       | Chung | Nam  | Nữ   |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|------|
| Nói chuyện với bạn bè, người thân ở Việt Nam/quốc gia nơi đang làm việc               | 86,7  | 86,2 | 87,5 |
| Chia sẻ vấn đề trong các cộng đồng mạng xã hội có liên quan (các nhóm facebook, zalo) | 16,0  | 15,8 | 16,3 |
| Liên hệ với cảnh sát                                                                  | 2,3   | 2,3  | 2,3  |
| Liên hệ với đại sứ quán/lãnh sự quán                                                  | 3,2   | 3,0  | 3,4  |
| Liên hệ với người sử dụng lao động                                                    | 8,5   | 9,0  | 7,6  |
| Liên hệ với tổ chức phi chính phủ tại quốc gia đang làm việc                          | 2,9   | 2,8  | 3,0  |
| Liên hệ với Cục Quản lý lao động ngoài nước (DOLAB)                                   | 1,8   | 2,0  | 1,5  |
| Liên hệ với công ty tuyển dụng                                                        | 8,2   | 10,1 | 5,3  |
| Gọi đường dây nóng/đường dây trợ giúp                                                 | 0,0   | 0,0  | 0,0  |
| Khác                                                                                  | 3,2   | 4,0  | 1,9  |
| Không làm gì                                                                          | 6,8   | 6,5  | 7,2  |

# 6. THÔNG TIN NGƯỜI LAO ĐỘNG MONG MUỐN NHẬN ĐƯỢC TRƯỚC KHI XUẤT CẢNH

Trong bối cảnh thông tin ngày càng trở thành một nguồn lực quan trọng, việc tiếp cận thông tin thiết yếu trước khi xuất cảnh trở nên cần thiết đối với người lao động di cư và là một phần quan trọng trong quá trình chuẩn bị của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

Kết quả khảo sát năm 2025 cho thấy nhu cầu thông tin của người lao động trước khi xuất cảnh có sự phân tầng khá rõ theo mức độ tương đồng với quá trình làm việc thực tế tại nước đến. Các thông tin được người lao động quan tâm tìm hiểu nhiều nhất bao gồm điều kiện làm việc như hợp đồng, tiền lương, thời giờ làm việc và quyền của người lao động (65,4%), điều kiện sinh sống tại nơi đến (65,3%) và an toàn, sức khỏe nghề nghiệp (62,1%). Điều này cho thấy nhu cầu thông tin của người lao động mang tính thực tiễn cao, tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công việc, thu nhập và điều kiện sống ở nước ngoài.

Người lao động cũng thể hiện nhu cầu đáng kể đối với các thông tin hỗ trợ quá trình thích nghi và giảm thiểu rủi ro, như ngôn ngữ, văn hóa (39,9%), thủ tục và chi phí tuyển dụng (38,0%), cảnh báo lừa đảo hoặc tuyển dụng phi đạo đức (36,2%) và các kênh khiếu nại, hỗ trợ (33,3%).

Ngược lại, các nội dung mang tính chuẩn bị dài hạn như quản lý tài chính, gửi kiều hối (22,9%) và đặc biệt là kế hoạch hồi hương, tái hòa nhập (9,5%) lại ít được quan tâm hơn.

Xét theo giới tính, nam giới có xu hướng tìm hiểu thông tin nhiều hơn nữ ở phần lớn các nhóm nội dung, với sự khác biệt lớn nhất ở nhóm thông tin về hợp đồng lao động, tiền lương, giờ làm việc, quyền và nghĩa vụ (69,1% so với 60,3%); tiếp đến là thông tin về an toàn, sức khỏe tại nơi làm việc (65,2% so với 57,7%) và điều kiện sống ở nơi đến (67,0% so với 62,9%). Ở chiều ngược lại, nữ giới quan tâm hơn về việc lập kế hoạch hồi hương và tái hòa nhập (11,2% so với 8,3%).

**Biểu 30: Tỷ lệ mong muốn nhận được thông tin trước xuất cảnh (%)**

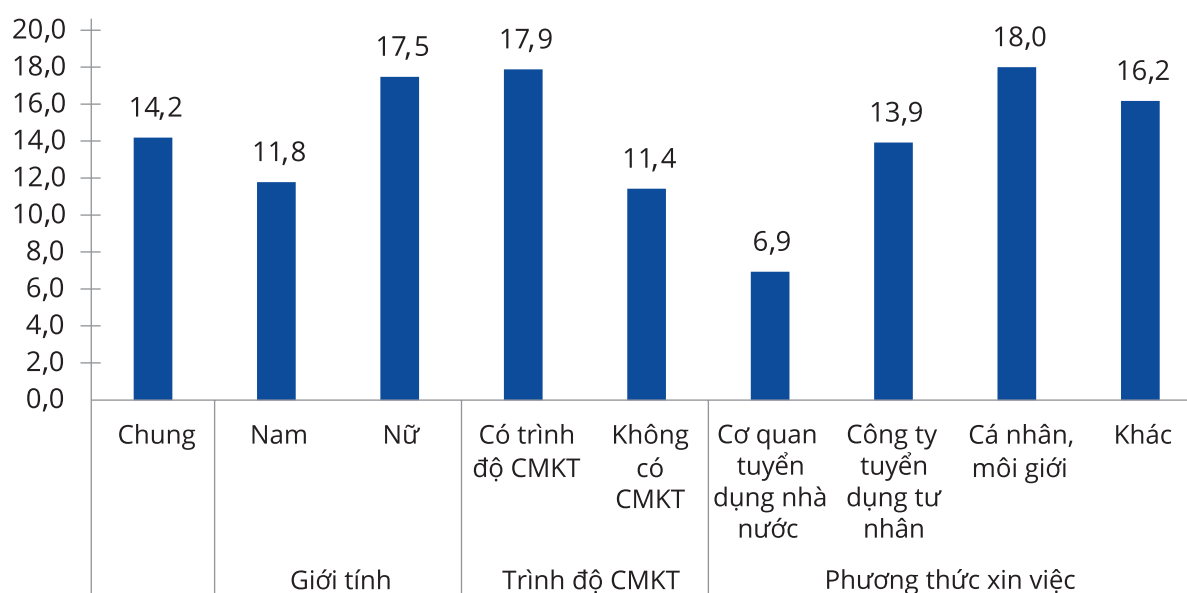
|                                                                                                                  | Chung | Nam  | Nữ   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|------|
| Thủ tục và chi phí tuyển dụng                                                                                    | 38,0  | 38,8 | 36,8 |
| Hợp đồng lao động, tiền lương, giờ làm việc, làm thêm giờ, nghỉ phép, quyền và nghĩa vụ                          | 65,4  | 69,1 | 60,3 |
| Kênh khiếu nại và hỗ trợ (cách khiếu nại, nơi nhận trợ giúp, đường dây nóng, đại sứ quán, tổ chức phi chính phủ) | 33,3  | 34,5 | 31,7 |
| An toàn và sức khỏe tại nơi làm việc                                                                             | 62,1  | 65,2 | 57,7 |
| Điều kiện sống (nhà ở, phương tiện đi lại, quy định địa phương)                                                  | 65,3  | 67   | 62,9 |

|                                                         | Chung | Nam  | Nữ   |
|---------------------------------------------------------|-------|------|------|
| Tránh lừa đảo hoặc các hoạt động tuyển dụng phi đạo đức | 36,2  | 36,4 | 35,9 |
| Ngôn ngữ và văn hóa tại điểm đến                        | 39,9  | 39,9 | 39,8 |
| Quản lý tài chính và gửi kiều hối                       | 22,9  | 23,8 | 21,6 |
| Lập kế hoạch hồi hương và tái hòa nhập                  | 9,5   | 8,3  | 11,2 |
| Không có gì – Tôi cảm thấy đã chuẩn bị đầy đủ           | 14,2  | 11,8 | 17,5 |
| Khác                                                    | 0,1   | 0,0  | 0,3  |

Có 14,2% lao động cho biết họ cảm thấy đã chuẩn bị đầy đủ thông tin trước khi xuất cảnh. Tỷ lệ này ở lao động nữ cao hơn đáng kể so với lao động nam, lần lượt là 17,5% và 11,8%. Đồng thời, mức độ sẵn sàng cũng cao hơn ở nhóm có trình độ chuyên môn kỹ thuật (17,9%) so với nhóm không có trình độ chuyên môn kỹ thuật (11,4%).

Theo phương thức xin việc, tỷ lệ này thấp nhất ở nhóm đi qua cơ quan tuyển dụng nhà nước (6,9%), thấp hơn đáng kể so với nhóm đi qua cá nhân, môi giới (18,0%), nhóm đi qua công ty tuyển dụng tư nhân (13,9%), và nhóm đi theo phương thức khác (chuyển việc, đi theo con đường người thân, bạn bè) (16,2%).

**Hình 22: Tỷ lệ lao động di cư đã chuẩn bị đầy đủ thông tin trước khi di cư (%)**



# 7. HỒI HƯƠNG, TÁI HÒA NHẬP VÀ TÁI DI CƯ LAO ĐỘNG

## 7.1. Hỗ trợ việc làm sau hồi hương

Hỗ trợ việc làm cho lao động di cư sau khi trở về nước có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp người lao động nhanh chóng tái hòa nhập thị trường lao động trong nước, giảm nguy cơ thất nghiệp và áp lực tài chính sau hồi hương. Đồng thời, các chính sách này cũng góp phần khai thác hiệu quả kỹ năng, kinh nghiệm và tác phong lao động mà người di cư tích lũy được trong thời gian làm việc ở nước ngoài, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đóng góp cho phát triển kinh tế bền vững của đất nước.

Kết quả khảo sát cho thấy 90,9% lao động di cư sau khi về nước có nhận được ít nhất một hình thức hỗ trợ về việc làm. Đặc biệt, tại hai đô thị lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ lao động di cư nhận được hỗ trợ việc làm ở mức rất cao, lần lượt là 97,7% và 98,4%.

Sự hỗ trợ việc làm mà lao động di cư nhận được chủ yếu đến từ các công ty tuyển dụng lao động, chiếm khoảng 65,0%. Trong khi đó, chỉ có 1,1% nhận được hỗ trợ từ chính quyền địa phương. Tuy nhiên, kết quả này chỉ phản ánh nguồn hỗ trợ mà người lao động ghi nhận trong khảo sát và không đồng nghĩa với việc đánh giá thấp vai trò hay hiệu quả của chính quyền địa phương trong hỗ trợ việc làm cho lao động di cư sau hồi hương, do trên thực tế, hoạt động hỗ trợ có thể được triển khai thông qua các kênh trung gian mà người lao động không nhận diện là hỗ trợ trực tiếp từ chính quyền.

**Biểu 31: Tỷ lệ lao động di cư được hỗ trợ việc làm sau khi về nước, chia theo đối tượng hỗ trợ, theo địa phương (%)**

|                 | Chung        | Công ty tuyển dụng | Môi giới   | Chính quyền địa phương | Từ những người khác | Không nhận được hỗ trợ |
|-----------------|--------------|--------------------|------------|------------------------|---------------------|------------------------|
| <b>Tổng số</b>  | <b>100,0</b> | <b>65,0</b>        | <b>1,7</b> | <b>1,1</b>             | <b>23,1</b>         | <b>9,1</b>             |
| Hà Nội          | 100,0        | 74,4               | 0,8        | 3,9                    | 18,6                | 2,3                    |
| Phú Thọ         | 100,0        | 53,1               | 5,2        | 0,0                    | 30,2                | 11,5                   |
| Quảng Trị       | 100,0        | 42,0               | 4,2        | 0,8                    | 31,9                | 21,0                   |
| Gia Lai         | 100,0        | 60,4               | 0,0        | 0,0                    | 27,4                | 12,3                   |
| Tp. Hồ Chí Minh | 100,0        | 82,1               | 0,0        | 0,8                    | 15,4                | 1,6                    |
| Vĩnh Long       | 100,0        | 71,9               | 0,7        | 0,7                    | 19,0                | 7,8                    |

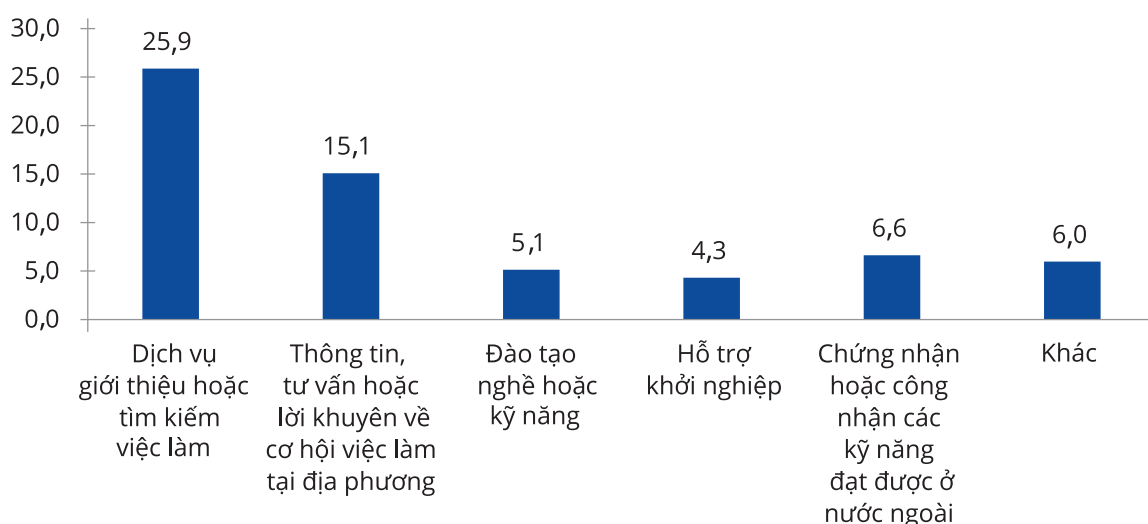
Đối với những người nhận được sự hỗ trợ, tỷ lệ trả phí hỗ trợ việc làm không cao (2,4% với mức phí bình quân là 6,7 triệu đồng), song các khoản phí phát sinh chủ yếu vẫn gắn với công ty tuyển dụng/môi giới. Có 2,9% số người nhận hỗ trợ từ nhóm này phải trả chi phí với mức 6,9 triệu đồng. Trong khi đó, đối với nhóm nhận hỗ trợ từ chính quyền địa phương là không phát sinh chi phí.

**Biểu 32: Tỷ lệ lao động di cư trả chi phí hỗ trợ việc làm**

|                              | Tỷ lệ trả phí (%) | Chi phí (nghìn đồng) |
|------------------------------|-------------------|----------------------|
| <b>Tổng số</b>               | <b>2,4</b>        | <b>6 733</b>         |
| Công ty tuyển dụng, môi giới | 2,9               | 6 923                |
| Chính quyền địa phương       | 0,0               | 0,0                  |
| Những người khác             | 1,3               | 5 500                |

Hình 23 cho thấy, hỗ trợ việc làm cho lao động di cư hồi hương chủ yếu tập trung vào giới thiệu hoặc tìm kiếm việc làm (25,9%) và thông tin, tư vấn về cơ hội việc làm tại địa phương (15,1%). Trong khi đó, các hỗ trợ có tính chất dài hạn hơn như đào tạo nghề hoặc kỹ năng (5,1%), hỗ trợ khởi nghiệp (4,3%) và công nhận kỹ năng đạt được ở nước ngoài (6,6%) còn chiếm tỷ lệ thấp. Kết quả này cho thấy nhu cầu hỗ trợ của lao động di cư sau hồi hương hiện vẫn tập trung chủ yếu vào việc nhanh chóng tìm kiếm việc làm và tái gia nhập thị trường lao động, trong khi các hỗ trợ mang tính dài hạn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp và phát triển sinh kế bền vững còn tương đối hạn chế.

**Hình 23: Các hình thức hỗ trợ việc làm đối với lao động di cư hồi hương (%)**



Hiệu quả của các hỗ trợ việc làm đối với lao động di cư hồi hương có sự khác biệt khá rõ theo đối tượng và hình thức hỗ trợ. Xét theo đối tượng hỗ trợ, nhóm nhận hỗ trợ từ công ty tuyển dụng/môi giới có đánh giá tích cực hơn, với 34,7% cho rằng hỗ trợ rất hữu ích và 32,4% cho rằng hữu ích một phần. Trong khi đó, hỗ trợ từ chính quyền địa phương có mức độ sử dụng thấp hơn rõ rệt, với 75,0% cho biết không sử dụng sự hỗ trợ này.

Xét theo hình thức hỗ trợ, các hỗ trợ có tính chất nâng cao năng lực được đánh giá tích cực hơn các hỗ trợ tìm việc. Cụ thể, hỗ trợ khởi nghiệp có tỷ lệ đánh giá “rất hữu ích” cao nhất (69,2%), tiếp đến là đào tạo nghề hoặc kỹ năng (64,5%) và chứng nhận hoặc công nhận kỹ năng đạt được ở nước ngoài (62,5%). Trong khi đó, các hình thức như giới thiệu/tìm kiếm việc làm và thông tin, tư vấn về cơ hội việc làm tại địa phương có tỷ lệ đánh giá “rất hữu ích” thấp hơn, lần lượt là 49,4% và 49,5%.

**Biểu 33: Đánh giá tính hữu ích của các hỗ trợ liên quan đến việc làm của người di cư quay trở về (%)**

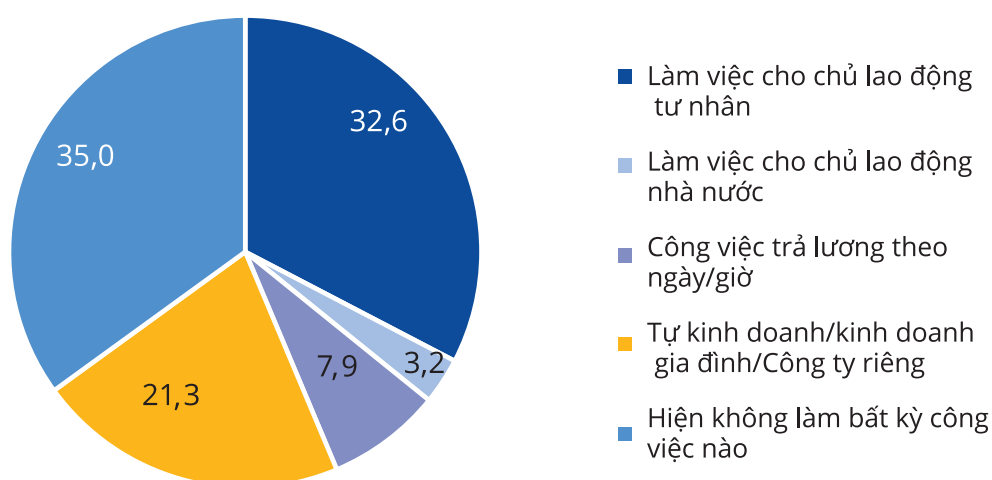
|                                                                     | Chung        | Rất hữu ích | Hữu ích một phần | Không hữu ích | Không áp dụng/ không sử dụng |
|---------------------------------------------------------------------|--------------|-------------|------------------|---------------|------------------------------|
| <b>Tổng số</b>                                                      | <b>100,0</b> | <b>34,4</b> | <b>32,3</b>      | <b>9,1</b>    | <b>24,2</b>                  |
| <b>Phân theo đối tượng hỗ trợ</b>                                   |              |             |                  |               |                              |
| Công ty tuyển dụng/môi giới                                         | 100,0        | 34,7        | 32,4             | 8,5           | 24,4                         |
| Chính quyền địa phương                                              | 100,0        | 12,5        | 12,5             | 0,0           | 75,0                         |
| Khác                                                                | 100,0        | 34,5        | 32,7             | 11,3          | 21,4                         |
| <b>Phân theo hình thức nhận hỗ trợ</b>                              |              |             |                  |               |                              |
| Dịch vụ giới thiệu hoặc tìm kiếm việc làm                           | 100,0        | 49,4        | 39,7             | 2,6           | 8,3                          |
| Thông tin, tư vấn hoặc lời khuyên về cơ hội việc làm tại địa phương | 100,0        | 49,5        | 40,7             | 3,3           | 6,6                          |
| Đào tạo nghề hoặc kỹ năng                                           | 100,0        | 64,5        | 29,0             | 3,2           | 3,2                          |
| Hỗ trợ khởi nghiệp                                                  | 100,0        | 69,2        | 19,2             | 3,8           | 7,7                          |
| Chứng nhận hoặc công nhận các kỹ năng đạt được ở nước ngoài         | 100,0        | 62,5        | 30,0             | 2,5           | 5,0                          |
| Khác                                                                | 100,0        | 25,0        | 11,1             | 2,8           | 61,1                         |

## 7.2. Mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại và kỹ năng, kinh nghiệm tích lũy ở nước ngoài

Giải quyết việc làm cho lao động di cư sau khi hồi hương đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo an sinh xã hội và ổn định kinh tế hộ gia đình, đồng thời là mắt xích quan trọng giúp phát huy tối đa nguồn vốn kỹ năng đã tích lũy từ nước ngoài vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Có 32,6% lao động di cư sau khi hồi hương tìm được việc làm trong khu vực tư nhân; 21,3% tự kinh doanh, kinh doanh hộ gia đình hoặc công ty riêng; 7,9% làm các công việc trả lương theo ngày/giờ; 3,2% làm việc trong khu vực nhà nước

**Hình 24: Việc làm của lao động di cư sau khi về nước (%)**



Phần lớn lao động di cư có việc làm sau hồi hương đang làm những công việc giản đơn hoặc ít đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật chiếm tới 94,7%. Trong đó, nhóm nghề phổ biến nhất là thợ thủ công và các thợ khác có liên quan (30,7%), tiếp đến là Nhân viên/dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng (25,0%). Chỉ 5,3% lao động di cư sau khi về nước là làm những công việc đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Trong đó, lao động chuyên môn kỹ thuật bậc cao chiếm 3,2% và chuyên môn kỹ thuật bậc trung chiếm 2,1%.

Cơ cấu việc làm của lao động di cư hồi hương có sự khác biệt theo giới. Đối với nam giới, nghề phổ biến nhất là thợ thủ công và các thợ khác có liên quan, chiếm 39,7% số nam giới có việc làm. Trong khi đó, nữ giới chủ yếu làm trong nhóm Nhân viên, dịch vụ cá nhân và bán hàng, chiếm 39,0%. Kết quả này phản ánh sự phân hóa nghề nghiệp theo giới vẫn khá rõ trong quá trình tái hòa nhập thị trường lao động sau hồi hương.

**Biểu 34: Công việc chính lao động di cư đang làm chia theo nghề và giới tính (%)**

|                                                               | Chung        | Nam          | Nữ           |
|---------------------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Tổng số</b>                                                | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> |
| Lãnh đạo, chuyên môn kỹ thuật bậc cao                         | 3,2          | 2,7          | 4,1          |
| Chuyên môn kỹ thuật bậc trung                                 | 2,1          | 2,0          | 2,3          |
| Nhân viên, dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng                | 25,0         | 17,0         | 39,0         |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 5,1          | 7,7          | 0,6          |
| Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan                     | 30,7         | 39,7         | 15,1         |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị                      | 11,9         | 10,7         | 14,0         |
| Lao động giản đơn                                             | 21,8         | 20,0         | 25,0         |
| Khác                                                          | 0,2          | 0,3          | 0,0          |

Có 32% lao động di cư sau khi hồi hương có xu hướng duy trì trong cùng nhóm nghề. Ở một số nhóm nghề, tỷ lệ tiếp tục làm đúng nhóm nghề cũ ở mức cao như: nhóm Chuyên môn kỹ thuật bậc cao đạt 76,9%; Nhóm nhân viên, dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng đạt 65,7%, nhóm thợ thủ công và các thợ khác có liên quan, 60,6%. Kết quả này cho thấy một bộ phận lao động sau hồi hương vẫn có khả năng tiếp tục sử dụng kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp đã có (Biểu 35).

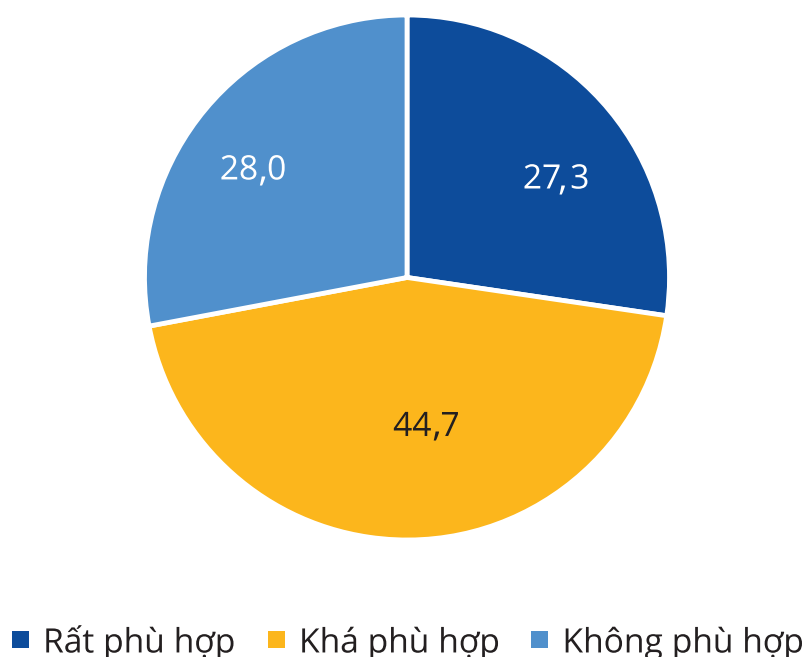
Hiệu quả của quá trình di cư không chỉ thể hiện ở khả năng tìm được việc làm sau hồi hương mà còn ở mức độ người lao động có thể tận dụng các kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy ở nước ngoài. Kết quả khảo sát cho thấy có tới 72,0% người được hỏi cho rằng các kỹ năng và kinh nghiệm có được từ quá trình lao động ở nước ngoài phù hợp và giúp ích cho công việc hiện tại. Trong đó, 27,3% đánh giá là rất phù hợp và 44,7% cho rằng khá phù hợp. Tuy vậy, vẫn còn đến 28,0% cảm thấy kinh nghiệm này là không phù hợp (Hình 25).

Kết quả này cho thấy quá trình di cư lao động không chỉ mang lại thu nhập mà còn góp phần giúp người lao động tích lũy kỹ năng và kinh nghiệm có giá trị cho công việc sau hồi hương. Tuy nhiên, tỷ lệ 28,0% lao động cho rằng các kỹ năng tích lũy ở nước ngoài chưa phù hợp với công việc hiện tại cũng phản ánh khoảng cách nhất định giữa kinh nghiệm có được ở nước ngoài và nhu cầu của thị trường lao động trong nước.

**Biểu 35: Công việc chính sau khi hồi hương theo công việc đã làm khi di cư (%)**

| Công việc sau hồi hương                                       | Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản |                               |                                                |                                           |                                          |               |  |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|--|
|                                                               | Lãnh đạo/<br>Chuyên môn kỹ thuật bậc cao                      | Chuyên môn kỹ thuật bậc trung | Nhân viên, dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng | Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan | Thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị | Nghề giản đơn |  |
| Tổng số                                                       | 100,0                                                         | 100,0                         | 100,0                                          | 100,0                                     | 100,0                                    | 100,0         |  |
| Lãnh đạo/Chuyên môn kỹ thuật bậc cao                          | 76,9                                                          | 5,9                           | 2,9                                            | 0,0                                       | 0,6                                      | 0,7           |  |
| Chuyên môn kỹ thuật bậc trung                                 | 0,0                                                           | 17,6                          | 5,7                                            | 0,0                                       | 1,7                                      | 0,7           |  |
| Nhân viên, dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng                | 15,4                                                          | 29,4                          | 65,7                                           | 20,8                                      | 16,6                                     | 28,3          |  |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 0,0                                                           | 0,0                           | 0,0                                            | 20,8                                      | 4,6                                      | 5,8           |  |
| Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan                     | 0,0                                                           | 23,5                          | 8,6                                            | 12,5                                      | 60,6                                     | 12,3          |  |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị                      | 0,0                                                           | 11,8                          | 8,6                                            | 12,5                                      | 6,3                                      | 6,5           |  |
| Nghề giản đơn                                                 | 7,7                                                           | 11,8                          | 8,6                                            | 33,3                                      | 9,7                                      | 45,7          |  |

**Hình 25: Sự phù hợp của các kỹ năng/kinh nghiệm khi làm việc ở nước ngoài đối với công việc hiện tại (%)**

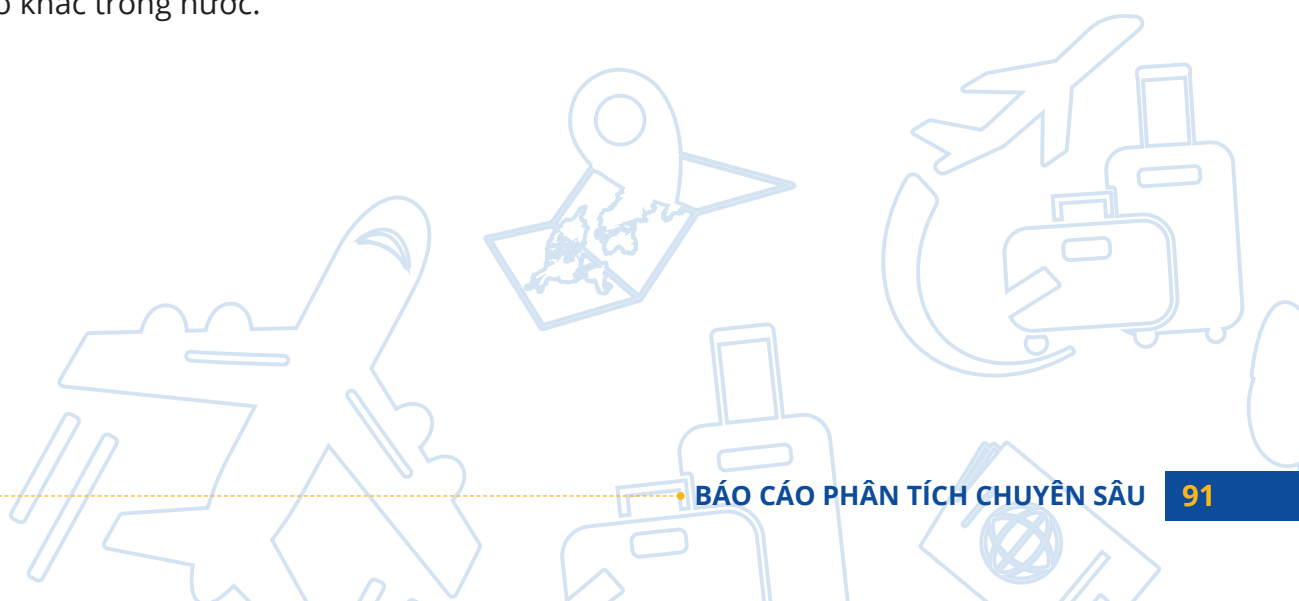


### 7.3. Ý định tiếp tục di cư trong tương lai

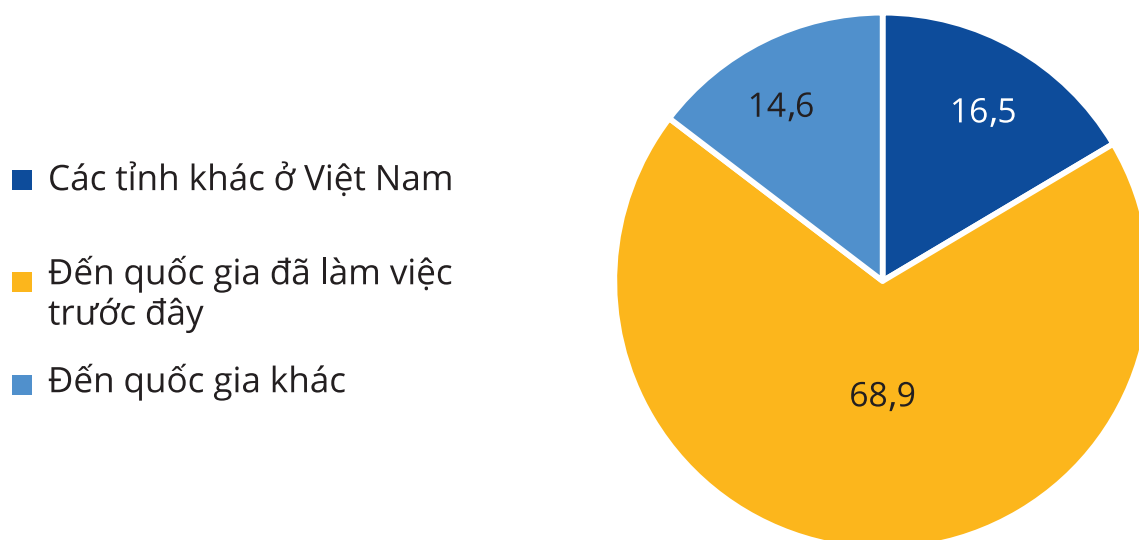
Ý định tiếp tục di cư trong tương lai cung cấp thêm thông tin về nguyện vọng việc làm trong tương lai của người lao động sau quá trình làm việc ở nước ngoài.

Khảo sát cho thấy rằng 22,6% tỷ lệ lao động di cư sau khi trở về nước tiếp tục có ý định rời nơi cư trú hiện tại để đi làm việc ở nơi khác, trong khi phần lớn người lao động (60,2%) không có ý định tiếp tục di cư, 17,2% không chắc chắn có tiếp tục di cư nữa không trong vòng 12 tháng tới.

Trong nhóm lao động hồi hương có ý định tiếp tục di cư để tìm kiếm việc làm, phần lớn mong muốn quay trở lại quốc gia đã từng làm việc trước đây (68,9%). Điều này có thể phản ánh sự kết hợp của nhiều yếu tố, bao gồm trải nghiệm di cư tương đối tích cực, sự quen thuộc của người lao động với thị trường lao động tại nơi đến, các mạng lưới quan hệ xã hội sẵn có và nhận định về cơ hội việc làm tại các quốc gia và vùng lãnh thổ đó. Có 14,6% có ý định di cư đến các quốc gia khác và 16,5% người lao động mong muốn di cư đến các tỉnh, thành phố khác trong nước.

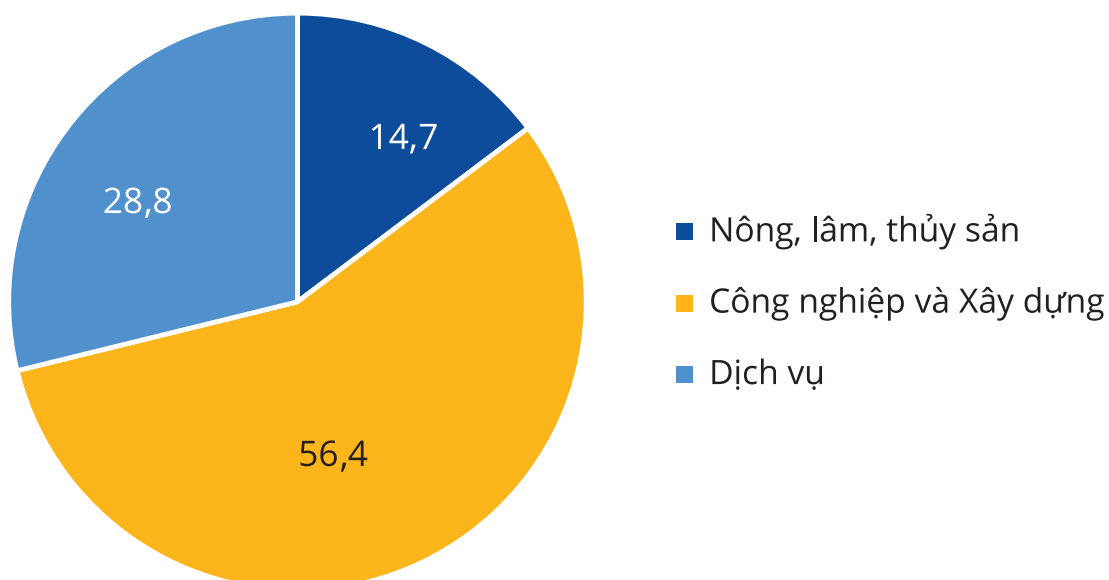


**Hình 26: Tỷ lệ lao động di cư có ý định tiếp tục di chuyển để tìm kiếm việc làm chia theo nơi muốn đến (%)**



Đối với những người lao động di cư có ý định tiếp tục di chuyển để tìm việc làm, phần lớn họ lựa chọn việc làm trong khu vực công nghiệp và xây dựng (56,4%), tiếp đến là khu vực dịch vụ (28,8%), trong khi khu vực nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp nhất (14,7%). Từ đó có thể thấy nhu cầu việc làm của lao động di cư tiếp tục tập trung chủ yếu vào các ngành phi nông nghiệp, đặc biệt là những ngành có khả năng tạo thu nhập cao và nhu cầu lao động lớn.

**Hình 27: Công việc mà lao động muốn làm việc khi di cư, chia theo khu vực kinh tế (%)**



# PHẦN 4:

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ



# I. KẾT LUẬN

Kết quả điều tra LĐVL năm 2025 cho thấy, tại thời điểm điều tra, có khoảng 412,0 nghìn lao động Việt Nam đã đi làm việc ở nước ngoài trong vòng 3 năm trước đó. Nhóm lao động này chủ yếu xuất thân từ khu vực nông thôn (84,6%), có độ tuổi tương đối trẻ với tuổi là 27 tuổi. Mặc dù nam giới vẫn chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng số lao động đi làm việc ở nước ngoài (59,0%), tỷ lệ nữ đã tăng đáng kể, từ 31,4% năm 2021 lên 41,0% năm 2025. Đồng thời, địa bàn xuất cư cũng trở nên đa dạng hơn, thể hiện qua việc tỷ lệ lao động có nguồn gốc từ các vùng Trung du và miền núi phía Bắc và Đồng bằng sông Cửu Long tăng từ 12,3% năm 2021 lên 23,0% năm 2025.

Phần lớn lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã hoàn thành trình độ trung học phổ thông (79,6%). Lao động di cư chủ yếu làm việc ở các nhóm nghề “lao động giản đơn”; “thợ thủ công và các nghề có liên quan”, “thợ kỹ thuật lắp ráp vận hành máy móc” và “nhân viên dịch vụ cá nhân và bán hàng” (chiếm khoảng 88,1% tổng số). Đáng chú ý, tỷ trọng lao động làm “lao động giản đơn” tăng mạnh trong giai đoạn 2021–2025, từ 15,3% lên 27,2% đối với nam giới và từ 27,9% lên 40,5% đối với nữ giới.

Mặc dù lao động Việt Nam có mặt tại 42 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, song vẫn tập trung chủ yếu tại ba thị trường Đông Á là Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc), chiếm 76,7% tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

So với năm 2021, chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc nước ngoài năm 2025 giảm đáng kể, từ khoảng 164,9 triệu đồng xuống còn 125,7 triệu đồng. Mức giảm này quan sát được ở cả lao động nam và lao động nữ, trong đó chi phí của nam vẫn cao hơn nữ (133,8 triệu đồng so với 114,0 triệu đồng).

Trung bình một lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài cần khoảng 4,5 tháng thu nhập để bù đắp tổng chi phí chi trả ban đầu ( $RCI=4,5$ ). So với năm 2021, chỉ số này đã giảm đáng kể từ 7,4 xuống 4,5 vào năm 2025, tương đương mức giảm gần 3 tháng. Sự cải thiện được ghi nhận ở hầu hết các thị trường tiếp nhận lao động, các nhóm nghề nghiệp và ở cả nam giới lẫn nữ giới.

Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) là ba thị trường thu hút nhiều lao động Việt Nam nhất, đồng thời cũng là những thị trường có chi phí do lao động chi trả cao nhất. Năm 2025, chi phí bình quân của người lao động chi trả tại Nhật Bản là 140,8 triệu đồng, tại Hàn Quốc là 139,4 triệu đồng và tại Đài Loan (Trung Quốc) là 130,2 triệu đồng, cao hơn đáng kể so với mức 85,7 triệu đồng tại các thị trường khác. Mặc dù vậy, chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả ( $RCI$ ) đã giảm ở cả ba thị trường trong giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, mức độ cải thiện có sự khác biệt đáng kể giữa các thị trường. Hàn Quốc ghi nhận mức giảm lớn nhất, giảm 3,2 tháng thu nhập; tiếp đến là Nhật Bản với mức giảm 2,1 tháng; trong khi Đài Loan (Trung Quốc) có mức giảm thấp nhất, chỉ 1,3 tháng.

Theo kết quả khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư quốc tế thực hiện tại sáu tỉnh, thành phố<sup>9</sup>, thời gian trung bình để người di cư chuẩn bị trước khi khởi hành là khoảng sáu tháng với chi phí trả cho tổ chức tuyển dụng hoặc cá nhân môi giới chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 52,8% tổng chi phí di cư.

Chi phí di cư ở mức cao khiến 53,9% người lao động vay tiền để trang trải các khoản chi phí trước khi xuất cảnh. Trong số này, nhiều người vay trên 70% tổng chi phí di cư. Đối với những người di cư đến các quốc gia ngoài châu Á, số tiền vay bình quân lên tới 193 triệu đồng.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy áp lực tài chính có thể kéo dài ngay cả sau khi người lao động trở về nước. Mặc dù phần lớn người lao động đã hoàn trả hết các khoản vay liên quan đến di cư, vẫn còn 8,7% còn nợ sau khi hồi hương. Tỷ lệ này tăng lên 12,4% đối với những người trở về từ Đài Loan (Trung Quốc) và 26,8% đối với những người trở về từ các quốc gia ngoài châu Á.

Đáng lưu ý, tỷ lệ còn nợ sau hồi hương cao hơn ở nhóm lao động kết thúc hợp đồng lao động sớm hoặc trở về ngoài kế hoạch. Những người không tìm được việc làm ở nước ngoài hoặc phải trở về do ảnh hưởng của dịch bệnh đều phải tự chi trả toàn bộ chi phí hồi hương và có tỷ lệ chưa trả hết nợ tương đối cao, lần lượt là 16,7% và 12,5%.

Mặc dù phần lớn người lao động di cư cho biết quá trình làm việc ở nước ngoài diễn ra tương đối ổn định, vẫn có 18,5% gặp ít nhất một khó khăn trong thời gian làm việc tại nước tiếp nhận. Tỷ lệ người lao động gặp các khó khăn liên quan đến công việc có xu hướng cao hơn tại Hàn Quốc so với các thị trường khác, đặc biệt là áp lực công việc (17,6%) và môi trường làm việc độc hại (9,7%).

Bên cạnh những khó khăn trong công việc, một bộ phận người lao động còn gặp thách thức trong quá trình thích nghi với môi trường sống và làm việc ở nước ngoài, bao gồm rào cản ngôn ngữ và những khác biệt về văn hóa.

Khi gặp khó khăn, phần lớn (86,7%) người lao động tìm kiếm sự hỗ trợ thông qua bạn bè, người thân và 16,0% lựa chọn các cộng đồng trực tuyến trên mạng xã hội, trong khi tỷ lệ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền như đại sứ quán/lãnh sự quán hoặc cơ quan quản lý lao động ở nước ngoài còn thấp, với tỷ lệ lần lượt là 3,2% và 1,8%. Kết quả này cần được xem xét trong mối liên hệ với tính chất của những khó khăn mà người lao động gặp phải: các khó khăn phổ biến mà người lao động gặp phải liên quan đến áp lực và căng thẳng trong công việc, trong khi các vấn đề về vi phạm quyền lợi lao động hoặc pháp luật chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.

Trong số những người lao động di cư đã trở về nước, 65,0% đang làm việc tại thời điểm khảo sát. Việc làm của nhóm này tập trung chủ yếu ở các nghề thợ thủ công và các thợ khác có liên quan (30,7%); nhân viên, dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng (25,0%), và lao động phổ thông giản đơn (21,8%).

9. Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025 do Cục Thống kê phối hợp với Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM) thực hiện tại thành phố đại diện cho 6 vùng kinh tế - xã hội của cả nước, đồng thời là những địa phương có số lượng người di cư lớn theo kết quả Điều tra lao động và việc làm, bao gồm: Hà Nội, Phú Thọ, Quảng Trị, Gia Lai, Thành phố Hồ Chí Minh và Vĩnh Long. Mặc dù không có tính đại diện ở cấp quốc gia, khảo sát được thiết kế nhằm cung cấp những thông tin chuyên sâu mà các chỉ tiêu định lượng về chi phí di cư khó phản ánh đầy đủ. Khảo sát tập trung tìm hiểu cách thức người lao động và hộ gia đình huy động nguồn lực để trang trải chi phí di cư, những rủi ro mà người lao động gặp phải trong quá trình làm việc ở nước ngoài, cũng như các kết quả và tác động của quá trình di cư sau khi người lao động trở về nước.

Sau khi trở về nước, 90,9% người lao động di cư cho biết đã nhận được hỗ trợ liên quan đến việc làm từ các tổ chức hoặc cá nhân, trong đó các công ty tuyển dụng là nguồn hỗ trợ chủ yếu (65,0%). Trong số những người nhận được hỗ trợ, chỉ có 2,4% cho biết đã trả phí cho các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến việc làm, với mức chi phí trung bình là 6,7 triệu đồng.

Nhìn chung, kết quả phân tích cho thấy di cư lao động quốc tế tiếp tục là một kênh quan trọng giúp cải thiện thu nhập, nâng cao kỹ năng và mở rộng cơ hội việc làm cho người lao động Việt Nam. Tuy nhiên, để bảo đảm quá trình di cư diễn ra an toàn, hiệu quả và bền vững hơn, cần tiếp tục hoàn thiện các chính sách nhằm giảm chi phí di cư, tăng cường quản lý và giám sát hoạt động tuyển dụng, môi giới lao động, rút ngắn thời gian chuẩn bị trước khi xuất cảnh, mở rộng khả năng tiếp cận các cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy các chương trình hỗ trợ tái hòa nhập thị trường lao động sau khi người lao động trở về nước. Đồng thời, cần chú trọng hơn đến việc đào tạo kỹ năng, hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững và giảm thiểu rủi ro tài chính cho người lao động trong toàn bộ chu trình di cư. Qua đó, phát huy tốt hơn những lợi ích mà di cư lao động quốc tế mang lại cho người lao động, gia đình và xã hội.



## II. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở các kết quả phân tích và phát hiện từ điều tra, báo cáo đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy di cư lao động an toàn, hiệu quả và bền vững hơn trong thời gian tới.

### **Thứ nhất, tăng cường các chính sách hỗ trợ di cư an toàn, hợp pháp và giảm chi phí di cư**

Quy mô lao động di cư quốc tế của Việt Nam hiện khá lớn và có xu hướng gia tăng. Đồng thời, di cư lao động quốc tế tiếp tục tạo ra nhiều cơ hội việc làm, góp phần cải thiện thu nhập và nâng cao kỹ năng, năng suất lao động cho người lao động Việt Nam. Tuy nhiên, người lao động vẫn đối mặt với chi phí di cư tương đối lớn, khi chi phí bình quân tương đương 4,5 tháng thu nhập tại nơi làm việc ở nước ngoài. Hơn một nửa số người lao động cho biết đã vay tiền để trang trải các chi phí liên quan đến quá trình di cư. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình hỗ trợ lao động di cư quốc tế, đặc biệt là nhóm lao động trẻ và lao động khu vực nông thôn, nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số lao động di cư và có thể phải đối mặt với những khó khăn đặc thù trong suốt quá trình di cư. Đồng thời, cần tăng cường kiểm soát và minh bạch hóa các khoản thu không đúng quy định, các chi phí không chính thức. Cần tiếp tục thúc đẩy các kênh di cư lao động an toàn, minh bạch, đồng thời tăng cường ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác lao động dựa trên các nguyên tắc tuyển dụng công bằng và có đạo đức. Trong khi việc giảm các chi phí liên quan đến di cư vẫn cần được ưu tiên, việc mở rộng khả năng tiếp cận các nguồn tín dụng chính thức có lãi suất thấp và minh bạch có thể góp phần giảm sự phụ thuộc của người lao động vào các hình thức vay mượn phi chính thức. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh truyền thông, tư vấn và hỗ trợ để người lao động tiếp cận tốt hơn các kênh di cư hợp pháp, an toàn và minh bạch; đồng thời tăng cường giám sát, xử lý các hình thức môi giới trái phép và di cư không chính thức nhằm hạn chế rủi ro cho người lao động.

### **Thứ hai, nâng cao chất lượng nguồn lao động di cư**

Mặc dù phần lớn lao động di cư có trình độ từ THPT trở lên, cơ cấu nghề nghiệp của lao động Việt Nam ở nước ngoài hiện vẫn chủ yếu tập trung ở các công việc giản đơn hoặc kỹ năng trung bình. Bên cạnh việc đẩy mạnh đào tạo nghề, kỹ năng kỹ thuật và ngoại ngữ theo nhu cầu của từng thị trường tiếp nhận, cần tiếp tục thúc đẩy hợp tác song phương với các nước tiếp nhận lao động, bao gồm trong lĩnh vực công nhận kỹ năng nghề và tạo điều kiện tiếp cận các vị trí việc làm có yêu cầu kỹ năng cao hơn. Điều này sẽ góp phần mở rộng cơ hội để người lao động Việt Nam tiếp cận việc làm có kỹ năng cao ở nước ngoài, qua đó nâng cao thu nhập và tăng khả năng cạnh tranh của lao động Việt Nam trên thị trường quốc tế.

### **Thứ ba, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng thị trường tiếp nhận lao động**

Mặc dù lao động Việt Nam đã có mặt tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, thị trường tiếp nhận hiện vẫn tập trung chủ yếu ở khu vực châu Á. Việc phụ thuộc lớn vào một số thị trường truyền thống có thể làm gia tăng rủi ro khi các thị trường này biến động về chính sách tiếp nhận lao động hoặc điều kiện kinh tế. Vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh hợp tác song phương nhằm đa dạng hóa thị trường lao động ngoài nước, mở rộng các thị trường có nhu cầu lao động ổn định, điều kiện làm việc tốt và thu nhập cao nhằm tăng cơ hội lựa chọn và giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Tuy nhiên, việc mở rộng thị trường cần dựa trên đánh giá toàn diện về chi phí di cư, điều kiện làm việc, khả năng tiếp cận nguồn tài chính của người lao động, mức độ bảo vệ quyền lợi người lao động và cơ hội phát triển nghề nghiệp tại nước tiếp nhận. Trước khi thúc đẩy các chương trình hợp tác lao động mới, cần đánh giá kỹ lưỡng các lợi ích và rủi ro tiềm ẩn nhằm bảo đảm rằng việc đa dạng hóa thị trường thực sự mang lại kết quả tốt hơn cho người lao động.

Bên cạnh việc đa dạng hóa thị trường tiếp nhận lao động, cần chuyển trọng tâm hợp tác quốc tế từ mở rộng số lượng thị trường sang nâng cao chất lượng cơ hội việc làm. Theo đó, cần thúc đẩy các thỏa thuận song phương về công nhận kỹ năng nghề, bằng cấp và kinh nghiệm làm việc; mở rộng các chương trình tuyển dụng lao động kỹ năng và kỹ thuật; đồng thời xây dựng các cơ chế hỗ trợ phát triển nghề nghiệp cho lao động Việt Nam tại nước tiếp nhận. Đây là điều kiện quan trọng để chuyển dịch cơ cấu lao động di cư từ các công việc giản đơn sang các công việc có năng suất, thu nhập và giá trị gia tăng cao hơn.

### **Thứ tư, tăng cường cung cấp thông tin, hỗ trợ và bảo vệ người lao động tại nước ngoài**

Người lao động có nhu cầu lớn đối với các thông tin liên quan đến hợp đồng lao động, điều kiện sống, quyền lợi lao động, an toàn làm việc và các rủi ro tại nước đến. Trong khi đó, một bộ phận lao động di cư đối mặt với những khó khăn trong thời gian làm việc ở nước ngoài, bao gồm các điều kiện làm việc không thuận lợi, áp lực công việc, môi trường làm việc độc hại cùng với các rào cản về ngôn ngữ và khác biệt văn hóa. Tuy nhiên, khi gặp khó khăn, phần lớn người lao động vẫn chủ yếu tìm kiếm hỗ trợ thông qua các mối quan hệ cá nhân thay vì liên hệ với các cơ quan quản lý. Vì vậy, cần tăng cường cung cấp thông tin minh bạch, dễ tiếp cận cho người lao động trước và trong quá trình di cư; đồng thời nâng cao vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong hỗ trợ lao động di cư, tăng cường các cơ chế tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ khẩn cấp và bảo vệ quyền lợi người lao động.

### **Thứ năm, đẩy mạnh hỗ trợ tái hòa nhập sau hồi hương**

Mặc dù phần lớn lao động hồi hương đã nhận được hỗ trợ về việc làm, hiệu quả thực tế của các hỗ trợ này vẫn chưa đạt như kỳ vọng. Phần lớn lao động di cư có việc làm sau hồi hương làm các công việc giản đơn, ít đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật. Do đó, cần tăng cường các chính sách hỗ trợ tái hòa nhập thị trường lao động, đặc biệt đối với nhóm lao động còn gặp khó khăn về việc làm và tài chính sau hồi hương bao gồm cả những người vẫn còn các khoản nợ liên quan đến quá trình di cư. Việc công nhận kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy ở nước ngoài, hỗ trợ đào tạo lại, giới thiệu việc làm phù hợp và hỗ trợ khởi nghiệp sẽ góp phần khai thác hiệu quả hơn nguồn nhân lực hồi hương và nâng cao tính bền vững của quá trình di cư lao động quốc tế.



### **Thứ sáu, hoàn thiện hệ thống dữ liệu và theo dõi SDG 10.7.1**

Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập, cập nhật và phân tích dữ liệu về di cư lao động quốc tế nhằm theo dõi đầy đủ chi phí di cư, điều kiện làm việc, tình trạng hồi hương và khả năng tái hòa nhập của người lao động. Việc nâng cao chất lượng dữ liệu không chỉ phục vụ giám sát việc thực hiện chỉ tiêu SDG 10.7.1 mà còn hỗ trợ hiệu quả hơn cho công tác hoạch định chính sách di cư an toàn, trật tự và bền vững trong dài hạn.



# PHẦN 5:

## BIỂU TỔNG HỢP



# DANH MỤC BIỂU

|              |                                                                                                                                                     |     |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Biểu số A1:  | Cơ cấu lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo một số đặc trưng cơ bản                                                                         | 103 |
| Biểu số A2:  | Cơ cấu lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo trình độ học vấn cao nhất đạt được, giới tính và thành thị/nông thôn                            | 104 |
| Biểu số A3:  | Cơ cấu lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến làm việc lần gần nhất, giới tính và thành thị/nông thôn              | 105 |
| Biểu số A4:  | Cơ cấu lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến lần gần nhất và phương thức xin việc                                 | 106 |
| Biểu số A5:  | Cơ cấu lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến lần gần nhất và nhóm nghề phổ biến                                   | 107 |
| Biểu số A6:  | Cơ cấu lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo một số ngành kinh tế phổ biến và giới tính                                                      | 108 |
| Biểu số A7:  | Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo một số đặc trưng                                                       | 109 |
| Biểu số A8:  | Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và một số đặc trưng                         | 111 |
| Biểu số A9:  | Chi phí bình quân do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến, một số ngành kinh tế và nhóm nghề phổ biến | 112 |
| Biểu số A10: | Tiền lương bình quân của lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và một số đặc trưng                               | 114 |
| Biểu số A11: | Tiền lương bình quân của lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến, một số ngành kinh tế và nhóm nghề phổ biến       | 115 |
| Biểu số A12: | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài (RCI) theo các đặc trưng                                                       | 117 |
| Biểu số A13: | Chỉ số chi phí do lao động Việt Nam chi trả để làm việc ở nước ngoài (RCI) theo quốc gia/vùng lãnh thổ đến và các đặc trưng                         | 119 |
| Biểu số B1:  | Đặc trưng cơ bản của người lao động di cư quốc tế, khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư quốc tế 2025                                         | 121 |

# BIỂU SỐ A1: CƠ CẤU LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN

%

|                     | Chung | Nam   | Nữ    | % Nữ |
|---------------------|-------|-------|-------|------|
| Tổng số             | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 41,0 |
| Phân theo           |       |       |       |      |
| Thành thị/Nông thôn |       |       |       |      |
| Thành thị           | 15,4  | 13,8  | 17,7  | 47,0 |
| Nông thôn           | 84,6  | 86,2  | 82,3  | 39,9 |
| Nhóm tuổi           |       |       |       |      |
| 15-24               | 35,0  | 29,1  | 43,5  | 50,9 |
| 25-39               | 53,8  | 58,6  | 47,0  | 35,7 |
| 40+                 | 11,2  | 12,3  | 9,5   | 34,9 |
| Tình trạng hôn nhân |       |       |       |      |
| Chưa từng kết hôn   | 61,1  | 61,1  | 61,0  | 40,9 |
| Đã từng kết hôn     | 38,9  | 38,9  | 39,0  | 41,0 |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025  
 \*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.  
 \*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

## BIỂU SỐ A2: CƠ CẤU LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO NHẤT ĐẠT ĐƯỢC, GIỚI TÍNH VÀ THÀNH THỊ/NÔNG THÔN

%

|                      | Chung      | Nam        | Nữ         |
|----------------------|------------|------------|------------|
| <b>Tổng số</b>       | <b>100</b> | <b>100</b> | <b>100</b> |
| Dưới Trung học cơ sở | 5,1        | 3,8        | 7,1*       |
| Trung học cơ sở      | 15,3       | 18,1       | 11,2       |
| Trung học phổ thông  | 53,1       | 48,7       | 59,5       |
| Sơ cấp/Trung cấp     | 10,6       | 13,6       | 6,2*       |
| Cao đẳng trở lên     | 15,9       | 15,8       | 16,1       |
| <b>Thành thị</b>     | <b>100</b> | <b>100</b> | <b>100</b> |
| Dưới Trung học cơ sở | **         | **         | **         |
| Trung học cơ sở      | 12,1       | 13,9*      | 10,0*      |
| Trung học phổ thông  | 41,2       | 44,2       | 37,7       |
| Sơ cấp/Trung cấp     | 7,8        | 10,5*      | **         |
| Cao đẳng trở lên     | 22,7       | 24,6*      | 20,5*      |
| <b>Nông thôn</b>     | <b>100</b> | <b>100</b> | <b>100</b> |
| Dưới Trung học cơ sở | 3,1        | 3,3        | 2,8*       |
| Trung học cơ sở      | 15,8       | 18,8       | 11,4       |
| Trung học phổ thông  | 55,3       | 49,4       | 64,2       |
| Sơ cấp/Trung cấp     | 11,1       | 14,1       | 6,5*       |
| Cao đẳng trở lên     | 14,7       | 14,4       | 15,2*      |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

## BIỂU SỐ A3: CƠ CẤU LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ ĐẾN LÀM VIỆC LẦN GẦN NHẤT, GIỚI TÍNH VÀ THÀNH THỊ/NÔNG THÔN

%

|                       | Chung        | Nam          | Nữ           |
|-----------------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Tổng số</b>        | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> |
| Nhật Bản              | 42,2         | 37,0         | 49,5         |
| Đài Loan (Trung Quốc) | 20,1         | 25,0         | 12,9         |
| Hàn Quốc              | 14,5         | 16,2         | 12,1         |
| Các nước khác         | 23,3         | 21,8         | 25,4         |
| <b>Thành thị</b>      | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> |
| Nhật Bản              | 41,1         | 39,2         | 43,2         |
| Đài Loan (Trung Quốc) | 11,8         | 15,8         | 7,3*         |
| Hàn Quốc              | 20,5         | 20,4*        | **           |
| Các nước khác         | 26,7         | 24,7         | 28,9*        |
| <b>Nông thôn</b>      | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> |
| Nhật Bản              | 42,4         | 36,7         | 50,9         |
| Đài Loan (Trung Quốc) | 21,6         | 26,5         | 14,1         |
| Hàn Quốc              | 13,4         | 15,5         | 10,3         |
| Các nước khác         | 22,6         | 21,3         | 24,7         |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\* : Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

## BIỂU SỐ A4: CƠ CẤU LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ ĐẾN LẦN GẦN NHẤT VÀ PHƯƠNG THỨC XIN VIỆC

%

|                                             | Chung        | Nhật<br>Bản  | Đài Loan<br>(Trung<br>Quốc) | Hàn<br>Quốc  | Các nước<br>khác |
|---------------------------------------------|--------------|--------------|-----------------------------|--------------|------------------|
| <b>Tổng số</b>                              | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b>                | <b>100,0</b> | <b>100,0</b>     |
| Từ tổ chức Nhà nước ở<br>Việt Nam           | 13,8         | 16,1         | 15,0                        | 20,0         | 4,7*             |
| Từ tổ chức tuyển dụng<br>tư nhân ở Việt Nam | 37,8         | 46,6         | 42,0                        | 26,2         | 25,5             |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/<br>môi giới     | 16,0         | 16,5         | 25,5                        | 19,0         | 5,3*             |
| Qua người thân/họ hàng/<br>bạn bè           | 23,4         | 17,0*        | 14,6                        | 23,7         | 42,2             |
| Khác                                        | 9,0          | 3,9*         | 2,9*                        | **           | 22,4*            |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

## BIỂU SỐ A5: CƠ CẤU LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ ĐẾN LẦN GẦN NHẤT VÀ NHÓM NGHỀ PHỔ BIẾN

%

|                                                                     | Chung        | Nhật Bản     | Đài Loan<br>(Trung<br>Quốc) | Hàn Quốc     | Các nước<br>khác |
|---------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|-----------------------------|--------------|------------------|
| <b>Tổng số</b>                                                      | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b>                | <b>100,0</b> | <b>100,0</b>     |
| Quản lý, chuyên môn<br>kỹ thuật bậc cao/trung                       | 8,4          | 2,5*         | **                          | **           | **               |
| Nhân viên, nhân viên<br>dịch vụ cá nhân, bảo vệ<br>và bán hàng      | 14,9         | 13,6         | 5,8                         | 13,9         | 25,6             |
| Lao động có kỹ năng<br>trong nông nghiệp, lâm<br>nghiệp và thủy sản | 3,5          | 2,1*         | **                          | 13,5*        | **               |
| Lao động thủ công và<br>các nghề có liên quan<br>khác               | 24,2         | 27,2         | 29,1                        | 28,7         | 11,9             |
| Thợ lắp ráp và vận<br>hành máy móc, thiết bị                        | 16,3         | 21           | 27,2                        | 9,2*         | **               |
| Lao động giản đơn                                                   | 32,7         | 33,7         | 35,1                        | 33           | 28,5             |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

## BIỂU SỐ A6: CƠ CẤU LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO MỘT SỐ NGÀNH KINH TẾ PHỔ BIẾN VÀ GIỚI TÍNH

%

|                                                  | Chung        | Nam          | Nữ           | % Nữ        |
|--------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------|
| <b>Tổng số</b>                                   | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>41,0</b> |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                     | 10,3         | 9,5          | 11,4         | 45,5        |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                    | 45,4         | 52,5         | 35,2         | 31,7        |
| Xây dựng                                         | 10,5         | 17,6         | **           | **          |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy | 10,5         | 3,6          | 20,3*        | 79,5*       |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                       | 9,4          | 8,2          | 11,2         | 48,8        |
| Các ngành dịch vụ khác                           | 14           | 8,6*         | 21,6         | 63,6        |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

# BIỂU SỐ A7: CHI PHÍ BÌNH QUÂN DO LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHI TRẢ ĐỂ LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG

Triệu đồng

|                                          | Chung | Nam   | Nữ     |
|------------------------------------------|-------|-------|--------|
| Tổng số                                  | 125,7 | 133,8 | 114,0  |
| Phân theo                                |       |       |        |
| Nhóm tuổi                                |       |       |        |
| 15-24                                    | 142,9 | 162,9 | 123,6  |
| 25-39                                    | 117,3 | 119,9 | 112,6  |
| 40+                                      | 111,9 | 130,6 | 76,9   |
| Trình độ học vấn                         |       |       |        |
| Dưới Trung học cơ sở                     | 50,9  | 78,8  | 29,2*  |
| Trung học cơ sở                          | 105,2 | 124,0 | 61,3   |
| Trung học phổ thông                      | 139,1 | 147,7 | 129,0  |
| Sơ cấp/Trung cấp                         | 155,6 | 157,7 | 148,9* |
| Cao đẳng trở lên                         | 104,7 | 94,7  | 118,8  |
| Phương thức xin việc                     |       |       |        |
| Từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam           | 151,9 | 164,3 | 130,8  |
| Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam | 156,7 | 159,2 | 153,0  |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới      | 161,1 | 162,8 | 157,9  |
| Qua người thân/họ hàng/bạn bè            | 57,8  | 74,3  | 44,8   |
| Khác                                     | 68,0  | 57,4  | 103,9* |
| Ngành kinh tế phổ biến                   |       |       |        |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản             | 127,1 | 136,0 | 116,4  |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo            | 135,3 | 140,8 | 123,4  |

|                                                               | Chung | Nam   | Nữ      |
|---------------------------------------------------------------|-------|-------|---------|
| Xây dựng                                                      | 139,1 | 138,9 | 155,3   |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy              | 96,5  | 146,5 | **      |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                                    | 149,1 | 153,2 | 144,9*  |
| Các ngành dịch vụ khác                                        | 89,3  | 53,7* | 109,6   |
| <b>Nghề nghiệp phổ biến</b>                                   |       |       |         |
| Nhân viên dịch vụ và bán hàng                                 | 133,6 | 146,0 | 128,9   |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 144,6 | 163,3 | **      |
| Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác               | 148,9 | 151,6 | 134,6   |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị                     | 141,8 | 142,9 | 140,0   |
| Lao động giản đơn                                             | 109,1 | 128,5 | 90,3    |
| Khác                                                          | 74,0  | 54,9  | 115,8** |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

# BIỂU SỐ A8: CHI PHÍ BÌNH QUÂN DO LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHI TRẢ ĐỂ LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ ĐẾN VÀ MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG

Triệu đồng

|                                          | Tổng số      | Nhật Bản     | Đài Loan (Trung Quốc) | Hàn Quốc     | Các nước khác |
|------------------------------------------|--------------|--------------|-----------------------|--------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                           | <b>125,7</b> | <b>140,8</b> | <b>130,2</b>          | <b>139,4</b> | <b>85,7</b>   |
| <b>Phân theo</b>                         |              |              |                       |              |               |
| <b>Giới tính</b>                         |              |              |                       |              |               |
| Nam                                      | 133,8        | 156,9        | 132,7                 | 153,5        | 80,9          |
| Nữ                                       | 114,0        | 123,6        | 123,4                 | 112,2        | 91,5          |
| <b>Nhóm tuổi</b>                         |              |              |                       |              |               |
| 15-24                                    | 142,9        | 134,4        | 141,0                 | 175,7        | 170,5         |
| 25-39                                    | 117,3        | 147,9        | 122,9                 | 150,0        | 71,6          |
| 40+                                      | 111,9        | 157,2*       | 135,4                 | 92,5         | 103,7         |
| <b>Trình độ học vấn</b>                  |              |              |                       |              |               |
| Dưới Trung học cơ sở                     | 50,9         | **           | 124,4*                | 32,2*        | 39,0*         |
| Trung học cơ sở                          | 105,2        | 163,9        | 142,9                 | 147,7        | 29,7          |
| Trung học phổ thông                      | 139,1        | 133,8        | 125,5                 | 157,1        | 176,5         |
| Sơ cấp/Trung cấp                         | 155,6        | 171,1        | 126,7                 | **           | 156,7*        |
| Cao đẳng trở lên                         | 104,7        | 142,7*       | 148,4*                | 195,4*       | 64,3*         |
| <b>Phương thức xin việc</b>              |              |              |                       |              |               |
| Từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam           | 151,9        | 149,2        | 136,8                 | 174,0        | 151,2*        |
| Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam | 156,7        | 158,7        | 144,2                 | 182,3        | 151,5         |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/ môi giới     | 161,1        | 159,3        | 133,5                 | 177,5        | 249,7*        |
| Qua người thân/họ hàng/bạn bè            | 57,8         | 69,2*        | 80,7                  | 48,4         | 46,0          |
| Khác                                     | 68,0         | 127,4*       | 114,6*                | **           | 33,2*         |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\* : Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

**BIỂU SỐ A9: CHI PHÍ BÌNH QUÂN DO LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
CHI TRẢ ĐỂ LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO QUỐC GIA/  
VÙNG LÃNH THỔ ĐẾN, MỘT SỐ NGÀNH KINH TẾ VÀ  
NHÓM NGHỀ PHỔ BIẾN**

Triệu đồng

|                                                                      | Tổng số      | Nhật Bản     | Đài Loan (Trung Quốc) | Hàn Quốc     | Các nước khác |
|----------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|-----------------------|--------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                                                       | <b>125,7</b> | <b>140,8</b> | <b>130,2</b>          | <b>139,4</b> | <b>85,7</b>   |
| <b>Phân theo</b>                                                     |              |              |                       |              |               |
| <b>Khu vực kinh tế</b>                                               |              |              |                       |              |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                         | 127,1        | 146,9        | 143,6                 | 117,0        | **            |
| Công nghiệp và xây dựng                                              | 136,0        | 161,6        | 131,0                 | 151,6        | 58,9          |
| Dịch vụ                                                              | 108,2        | 104,8        | 119,3                 | 152,9        | 101,2         |
| <b>Ngành kinh tế phổ biến</b>                                        |              |              |                       |              |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                         | 127,1        | 146,9        | 143,6                 | 117,0        | **            |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                                        | 135,3        | 163,2        | 132,5                 | 156,7        | 40,2          |
| Xây dựng                                                             | 139,1        | 152,5        | 125,7                 | 137,7        | 141,6*        |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy                     | 96,5         | 58,2*        | **                    | **           | 147,3*        |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                                           | 149,1        | 144,6        | **                    | 161,3        | 168,3         |
| Các ngành dịch vụ khác                                               | 89,3         | 122,7*       | 109,2                 | **           | 69,4          |
| <b>Kỹ năng nghề nghiệp</b>                                           |              |              |                       |              |               |
| Lãnh đạo, quản lý; nhà chuyên môn bậc cao và bậc trung (Kỹ năng cao) | 67,8         | 123,3*       | **                    | **           | **            |
| Nhân viên/Thợ/Lao động có kỹ thuật (Kỹ năng trung bình)              | 143,2        | 155,9        | 126,9                 | 145,8        | 126,6         |
| Lao động giản đơn (Kỹ năng thấp)                                     | 109,1        | 113,5        | 136,2                 | 127,0        | 57,6          |

|                                                               | Tổng số | Nhật Bản | Đài Loan (Trung Quốc) | Hàn Quốc | Các nước khác |
|---------------------------------------------------------------|---------|----------|-----------------------|----------|---------------|
| <b>Nghề nghiệp phổ biến</b>                                   |         |          |                       |          |               |
| Nhân viên dịch vụ và bán hàng                                 | 133,6   | 137,4    | 130,1*                | 121,6    | 135,0         |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 144,6   | 127,0    | **                    | 149,1*   | **            |
| Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác               | 148,9   | 160,3    | 133,8                 | 159,9    | 117,5         |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị                     | 141,8   | 163,2    | 117,1                 | 133,8*   | **            |
| Lao động giản đơn                                             | 109,1   | 113,5    | 136,2                 | 127,0    | 57,6          |
| Khác                                                          | 74,0    | 139,6*   | **                    | **       | **            |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

# BIỂU SỐ A10: TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN CỦA LAO ĐỘNG VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC THEO QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ ĐẾN VÀ MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG

Triệu đồng

|                                          | Tổng số     | Nhật Bản    | Đài Loan (Trung Quốc) | Hàn Quốc    | Các nước khác |
|------------------------------------------|-------------|-------------|-----------------------|-------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                           | <b>28,1</b> | <b>26,5</b> | <b>21,6</b>           | <b>28,8</b> | <b>36,1</b>   |
| <b>Phân theo</b>                         |             |             |                       |             |               |
| <b>Giới tính</b>                         |             |             |                       |             |               |
| Nam                                      | 27,8        | 26,2        | 21,5                  | 30,5        | 35,8          |
| Nữ                                       | 28,5        | 26,8        | 21,8                  | 25,6        | 36,5          |
| <b>Nhóm tuổi</b>                         |             |             |                       |             |               |
| 15-24                                    | 25,1        | 25,2        | 20,4                  | 27,0        | 31,5          |
| 25-39                                    | 30,2        | 27,8        | 22,3                  | 28,8        | 37,8          |
| 40+                                      | 27,3        | 30,6*       | 21,1                  | 30,5        | 28,8          |
| <b>Trình độ học vấn</b>                  |             |             |                       |             |               |
| Dưới Trung học cơ sở                     | 23,0        | **          | 20,5*                 | 24,6*       | 21,5*         |
| Trung học cơ sở                          | 22,1        | 25,8        | 21,6                  | 31,6        | 16,2          |
| Trung học phổ thông                      | 26,0        | 25,7        | 21,5                  | 27,4        | 36,0          |
| Sơ cấp/Trung cấp                         | 27,6        | 29,2        | 21,6                  | **          | 28,4*         |
| Cao đẳng trở lên                         | 42,6        | 29,2        | 21,9*                 | 33,3*       | 53,9*         |
| <b>Phương thức xin việc</b>              |             |             |                       |             |               |
| Từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam           | 26,7        | 26,2        | 22,8                  | 28,9        | 34,9*         |
| Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam | 27,2        | 24,8        | 20,2                  | 31,2        | 42,5          |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới      | 24,4        | 24,9        | 21,4                  | 27,4        | 27,9*         |
| Qua người thân/họ hàng/bạn bè            | 27,6        | 32,1*       | 24,2                  | 27,5        | 25,4          |
| Khác                                     | 41,5        | 30,1*       | 23,0*                 | **          | 51,1*         |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025  
 \*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.  
 \*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

# **BIỂU SỐ A11: TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN CỦA LAO ĐỘNG VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC THEO QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ ĐẾN, MỘT SỐ NGÀNH KINH TẾ VÀ NHÓM NGHỀ PHỔ BIẾN**

Triệu đồng

|                                                                      | Tổng số     | Nhật Bản    | Đài Loan (Trung Quốc) | Hàn Quốc    | Các nước khác |
|----------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-----------------------|-------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                                                       | <b>28,1</b> | <b>26,5</b> | <b>21,6</b>           | <b>28,8</b> | <b>36,1</b>   |
| <b>Phân theo</b>                                                     |             |             |                       |             |               |
| <b>Khu vực kinh tế</b>                                               |             |             |                       |             |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                         | 27,4        | 24,5        | 23,4                  | 28,7        | **            |
| Công nghiệp và xây dựng                                              | 25,0        | 27,3        | 21,6                  | 31,0        | 20,1          |
| Dịch vụ                                                              | 33,3        | 25,5        | 20,3                  | 23,4        | 46,1          |
| <b>Ngành kinh tế phổ biến</b>                                        |             |             |                       |             |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                         | 27,4        | 24,5        | 23,4                  | 28,7        | **            |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                                        | 24,8        | 27,3        | 21,5                  | 30,7        | 18,9          |
| Xây dựng                                                             | 26,0        | 27,4        | 22,1                  | 31,7        | 25,4*         |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy                     | 37,5        | 32,7*       | **                    | **          | 46,0*         |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                                           | 22,3        | 21,6        | **                    | 21,5        | 29,5          |
| Các ngành dịch vụ khác                                               | 37,6        | 19,2*       | 21,2                  | **          | 48,6          |
| <b>Kỹ năng nghề nghiệp</b>                                           |             |             |                       |             |               |
| Lãnh đạo, quản lý; nhà chuyên môn bậc cao và bậc trung (Kỹ năng cao) | 51,7        | 34,7*       | **                    | **          | **            |
| Nhân viên/Thợ/Lao động có kỹ thuật (Kỹ năng trung bình)              | 26,8        | 25,7        | 21,7                  | 29,9        | 33,6          |
| Lao động giản đơn (Kỹ năng thấp)                                     | 24,3        | 27,4        | 21,2                  | 26,6        | 19,2          |

|                                                               | Tổng số | Nhật Bản | Đài Loan (Trung Quốc) | Hàn Quốc | Các nước khác |
|---------------------------------------------------------------|---------|----------|-----------------------|----------|---------------|
| <b>Nghề nghiệp phổ biến</b>                                   |         |          |                       |          |               |
| Nhân viên dịch vụ và bán hàng                                 | 27,2    | 18,1     | 21,6*                 | 19,0     | 39,2          |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 28,6    | 24,2*    | **                    | 32,6*    | **            |
| Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác               | 27,6    | 29,1     | 21,4                  | 33,7     | 25,7          |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị                     | 25,0    | 26,1     | 22,1                  | 30,5*    | **            |
| Lao động giản đơn                                             | 24,3    | 27,4     | 21,2                  | 26,6     | 19,2          |
| Khác                                                          | 49,8    | 30,9*    | **                    | **       | **            |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

## BIỂU SỐ A12: CHỈ SỐ CHI PHÍ DO LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHỊ TRẢ ĐỂ LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI (RCI) THEO CÁC ĐẶC TRƯNG

|                                                               | Chung      | Nam        | Nữ         |
|---------------------------------------------------------------|------------|------------|------------|
| <b>Tổng số</b>                                                | <b>4,5</b> | <b>4,9</b> | <b>4,0</b> |
| <b>Phân theo</b>                                              |            |            |            |
| <b>Nhóm tuổi</b>                                              |            |            |            |
| 15-24                                                         | 5,7        | 6,7        | 4,8        |
| 25-39                                                         | 3,9        | 4,1        | 3,5        |
| 40+                                                           | 4,1        | 4,6        | 3,1        |
| <b>Trình độ học vấn</b>                                       |            |            |            |
| Dưới Trung học cơ sở                                          | 2,2        | 3,5        | 1,2*       |
| Trung học cơ sở                                               | 4,8        | 5,3        | 3,3        |
| Trung học phổ thông                                           | 5,4        | 6,0        | 4,7        |
| Sơ cấp/Trung cấp                                              | 5,8        | 6,0        | 5,2*       |
| Cao đẳng trở lên                                              | 2,5        | 2,2        | 2,9        |
| <b>Nhóm nghề phổ biến</b>                                     |            |            |            |
| Lãnh đạo, quản lý; nhà chuyên môn bậc cao và bậc trung        | 1,3        | 1,0*       | **         |
| Nhân viên dịch vụ và bán hàng                                 | 4,9        | 6,0        | **         |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 5,3        | 5,8        | 4,2        |
| Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác               | 5,4        | 5,7        | 4,4        |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị                     | 5,7        | 5,9        | 5,5        |
| Lao động giản đơn                                             | 4,5        | 5,7        | 3,5*       |

|                                                                                                                            | Chung | Nam | Nữ   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|------|
| <b>Khu vực kinh tế</b>                                                                                                     |       |     |      |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                                                                               | 4,7   | 5,0 | 4,3  |
| Công nghiệp và xây dựng                                                                                                    | 5,4   | 5,6 | 5,1  |
| Dịch vụ                                                                                                                    | 3,3   | 3,1 | 3,4  |
| <b>Ngành kinh tế phổ biến</b>                                                                                              |       |     |      |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                                                                               | 4,7   | 5,0 | 4,3  |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                                                                                              | 5,5   | 5,7 | 5,1  |
| Xây dựng                                                                                                                   | 5,4   | 5,3 | **   |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy                                                                           | 2,6   | 5,4 | 2,1* |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                                                                                                 | 6,7   | 6,6 | 6,8  |
| Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình | 4,6*  | **  | 4,8* |
| Các ngành dịch vụ khác                                                                                                     | 2,2   | 1,0 | 3,6  |
| <b>Phương thức xin việc</b>                                                                                                |       |     |      |
| Từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam                                                                                             | 5,7   | 6,2 | 4,8  |
| Từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam                                                                                   | 5,8   | 6,1 | 5,3  |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới                                                                                        | 6,6   | 6,6 | 6,8  |
| Qua người thân/họ hàng/bạn bè                                                                                              | 2,1   | 3,3 | 1,5  |
| Khác                                                                                                                       | 1,7   | 1,3 | 3,7* |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\*: Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

**BIỂU SỐ A13: CHỈ SỐ CHI PHÍ DO LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
CHI TRẢ ĐỂ LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI (RCI) THEO QUỐC GIA/  
VÙNG LÃNH THỔ ĐẾN VÀ CÁC ĐẶC TRƯNG**

|                                                                                                                            | Tổng số    | Nhật Bản   | Đài Loan (Trung Quốc) | Hàn Quốc   | Các nước khác |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------|------------|---------------|
| <b>Tổng số</b>                                                                                                             | <b>4,5</b> | <b>5,3</b> | <b>6,0</b>            | <b>5,0</b> | <b>2,4</b>    |
| <b>Phân theo</b>                                                                                                           |            |            |                       |            |               |
| <b>Giới tính</b>                                                                                                           |            |            |                       |            |               |
| Nam                                                                                                                        | 4,9        | 6,0        | 6,2                   | 5,2        | 2,3           |
| Nữ                                                                                                                         | 4,0        | 4,6        | 5,7                   | 4,4        | 2,5           |
| <b>Khu vực kinh tế</b>                                                                                                     |            |            |                       |            |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                                                                               | 4,7        | 6,0        | 6,2                   | 4,2        | **            |
| Công nghiệp và xây dựng                                                                                                    | 5,4        | 5,9        | 6,1                   | 4,9        | 3,0           |
| Dịch vụ                                                                                                                    | 3,3        | 4,1        | 5,9                   | 7,2        | 2,2           |
| <b>Ngành kinh tế phổ biến</b>                                                                                              |            |            |                       |            |               |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                                                                                               | 4,7        | 6,0        | 6,2                   | 4,2        | **            |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                                                                                              | 5,5        | 6,0        | 6,2                   | 5,1        | 2,2           |
| Xây dựng                                                                                                                   | 5,4        | 5,6        | 5,7                   | 4,3        | 5,6           |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác                                                     | 2,6        | 1,8*       | **                    | **         | 3,2           |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                                                                                                 | 6,7        | 6,7        | **                    | 7,5        | 5,8           |
| Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình | 4,6*       | **         | 5,3*                  | **         | **            |
| Các ngành dịch vụ khác                                                                                                     | 2,2        | 6,6*       | 5,1*                  | **         | 1,3           |

|                                                                      | Tổng số | Nhật Bản | Đài Loan (Trung Quốc) | Hàn Quốc | Các nước khác |
|----------------------------------------------------------------------|---------|----------|-----------------------|----------|---------------|
| <b>Kỹ năng nghề nghiệp</b>                                           |         |          |                       |          |               |
| Kỹ năng cao (Lãnh đạo, quản lý; nhà chuyên môn bậc cao và bậc trung) | 1,3     | 3,6*     | **                    | **       | **            |
| Kỹ năng trung bình (Nhân viên/Thợ/Lao động có kỹ thuật)              | 5,4     | 6,1      | 5,8                   | 5,0      | 3,8           |
| Kỹ năng thấp (Lao động giản đơn)                                     | 4,5     | 4,1      | 6,4                   | 4,8      | 3,0           |
| <b>Nhóm nghề phổ biến</b>                                            |         |          |                       |          |               |
| Nhân viên dịch vụ và bán hàng                                        | 4,9     | 7,6      | 6,0*                  | 6,4      | 3,5           |
| Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản        | 5,3     | 5,2*     | **                    | 4,8*     | **            |
| Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác                      | 5,4     | 5,5      | 6,3                   | 4,9      | 4,6           |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị                            | 5,7     | 6,2      | 5,3                   | 4,4*     | **            |
| Lao động giản đơn                                                    | 4,5     | 4,1      | 6,4                   | 4,8      | 3,0           |
| Khác                                                                 | 1,5     | 4,5*     | **                    | **       | **            |

Nguồn: Điều tra Lao động việc làm năm 2025

\*: Dữ liệu được tính toán dựa trên ít trường hợp mẫu, cần lưu ý khi sử dụng.

\*\* : Số liệu điều tra thu thập được dưới 25 trường hợp mẫu, không đủ tin cậy và không được tính toán.

## BIỂU SỐ B1: ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG DI CƯ QUỐC TẾ

Người

|                                                  | Chung        | Nam          | Nữ           |
|--------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Chung</b>                                     | <b>3,596</b> | <b>2,093</b> | <b>1,503</b> |
| <b>Thành thị/nông thôn</b>                       |              |              |              |
| Thành thị                                        | 730          | 440          | 290          |
| Nông thôn                                        | 2,866        | 1,653        | 1,213        |
| <b>Nhóm tuổi</b>                                 |              |              |              |
| 15-24                                            | 1,254        | 676          | 578          |
| 25-39                                            | 1,986        | 1,185        | 801          |
| 40+                                              | 356          | 232          | 124          |
| <b>Trình độ học vấn</b>                          |              |              |              |
| Dưới tiểu học                                    | 40           | 28           | 12           |
| Tiểu học                                         | 232          | 145          | 87           |
| Trung học cơ sở                                  | 481          | 295          | 186          |
| Trung học phổ thông                              | 1,301        | 659          | 642          |
| Sơ cấp                                           | 576          | 401          | 175          |
| Trung cấp                                        | 370          | 226          | 144          |
| Cao đẳng                                         | 298          | 185          | 113          |
| Đại học trở lên                                  | 298          | 154          | 144          |
| <b>Ngành kinh tế</b>                             |              |              |              |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản                     | 338          | 202          | 136          |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                    | 1,822        | 987          | 835          |
| Xây dựng                                         | 572          | 562          | 10           |
| Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy | 130          | 61           | 69           |
| Vận tải kho bãi                                  | 50           | 32           | 18           |

|                                           | Chung | Nam  | Nữ  |
|-------------------------------------------|-------|------|-----|
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                | 290   | 132  | 158 |
| Các ngành dịch vụ khác                    | 394   | 117  | 277 |
| <b>Nghề nghiệp</b>                        |       |      |     |
| Lãnh đạo/Chuyên môn kỹ thuật bậc cao      | 79    | 51   | 28  |
| Chuyên môn kỹ thuật bậc trung             | 115   | 45   | 70  |
| Nhân viên                                 | 66    | 30   | 36  |
| Dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng       | 385   | 156  | 229 |
| Nghề trong nông, lâm, ngư nghiệp          | 154   | 96   | 58  |
| Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan | 1,320 | 943  | 377 |
| Thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị  | 531   | 273  | 258 |
| Nghề giản đơn                             | 946   | 499  | 447 |
| <b>Tỉnh/thành phố</b>                     |       |      |     |
| Hà Nội                                    | 367   | 246  | 121 |
| Phú Thọ                                   | 601   | 349  | 252 |
| Quảng Trị                                 | 605   | 354  | 251 |
| Gia Lai                                   | 745   | 497  | 248 |
| TP. Hồ Chí Minh                           | 669   | 309  | 360 |
| Vĩnh Long                                 | 609   | 338  | 271 |
| <b>Quốc gia/vùng lãnh thổ đến</b>         |       |      |     |
| Đài Loan (Trung Quốc)                     | 620   | 455  | 165 |
| Hàn Quốc                                  | 356   | 233  | 123 |
| Nhật Bản                                  | 2089  | 1096 | 993 |
| Các nước khác trong khu vực Châu Á        | 213   | 109  | 104 |
| Các nước ngoài khu vực Châu Á             | 318   | 200  | 118 |

*Nguồn: Khảo sát chuyên sâu thực hiện thu thập thông tin từ 3.596 người lao động di cư quốc tế thuộc 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bằng phương pháp chọn mẫu phi xác suất. Kết quả khảo sát không mang tính đại diện cho toàn bộ người Việt Nam di cư lao động quốc tế.*

The background is a solid blue color. It is decorated with white line-art icons related to travel and logistics. In the top left, there is an icon of a person with a suitcase. To its right is an icon of a storage bin. Further right is an icon of a folder with a globe on it. In the top right corner, there is a partial view of a globe. In the center, there is an icon of an airplane with a dashed line trailing behind it. To the right of the airplane are three location pins connected by a dashed line. In the bottom left, there is another icon of a person with a suitcase. To its right is an icon of a storage bin. Further right is an icon of a folder with a globe on it. In the bottom right, there is a partial view of a globe. The text 'PHỤ LỤC' is centered in the middle of the page in a white, bold, sans-serif font.

# PHỤ LỤC



# PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM NĂM 2025 RÚT GỌN

(bao gồm các thông tin liên quan đến lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài)

## PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘ

| CÂU HỎI                                                                                               | TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ |                          |                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------|----------------------|
| <b>1. [TÊN] có mối quan hệ thế nào với chủ hộ?</b>                                                    |                  |                          |                      |
| CHỦ HỘ .....                                                                                          | 1                | <input type="checkbox"/> |                      |
| VỢ/CHỒNG .....                                                                                        | 2                | <input type="checkbox"/> |                      |
| CON ĐỂ.....                                                                                           | 3                | <input type="checkbox"/> |                      |
| CHÁU NỘI/NGOẠI .....                                                                                  | 4                | <input type="checkbox"/> |                      |
| BỐ/MẸ .....                                                                                           | 5                | <input type="checkbox"/> |                      |
| QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC.....                                                                            | 6                | <input type="checkbox"/> |                      |
| NGƯỜI GIÚP VIỆC.....                                                                                  | 7                | <input type="checkbox"/> |                      |
| KHÁC (GHI RÕ .....                                                                                    | 8                | <input type="checkbox"/> |                      |
| <b>2. [TÊN] là nam hay nữ?</b>                                                                        |                  |                          |                      |
| NAM .....                                                                                             | 1                | <input type="checkbox"/> |                      |
| NỮ.....                                                                                               | 2                | <input type="checkbox"/> |                      |
| <b>3. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?</b>                                                   |                  |                          |                      |
| THÁNG.....                                                                                            |                  | <input type="text"/>     |                      |
| NĂM .....                                                                                             |                  | <input type="text"/>     | →KT1                 |
| KXĐ NĂM.....                                                                                          | 9998             | <input type="checkbox"/> |                      |
| <b>4. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi tròn theo dương lịch?</b>                                        |                  |                          |                      |
|                                                                                                       |                  |                          | <input type="text"/> |
| <b>KT1. KIỂM TRA CÂU 3 VÀ CÂU 4 NẾU ĐỐI TƯỢNG TỪ 25 TUỔI ĐẾN 49 TUỔI, HỎI CÂU 5, KHÁC → KT2</b>       |                  |                          |                      |
| <b>5. [TÊN] có con dưới 3 tuổi sống cùng hộ không?</b>                                                |                  |                          |                      |
| CÓ .....                                                                                              | 1                | <input type="checkbox"/> |                      |
| KHÔNG .....                                                                                           | 2                | <input type="checkbox"/> |                      |
| <b>KT2. KIỂM TRA CÂU 3 HOẶC CÂU 4: NẾU ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN → CÂU 6; KHÁC → KT10</b> |                  |                          |                      |
| <b>6. Hiện nay, [TÊN] đang cư trú ở Việt Nam hay ở nước ngoài?</b>                                    |                  |                          |                      |
| Ở VIỆT NAM .....                                                                                      | 1                | <input type="checkbox"/> | →C8                  |
| Ở NƯỚC NGOÀI.....                                                                                     | 2                | <input type="checkbox"/> |                      |

## PHẦN 2: ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

| CÂU HỎI                                                                                                                                                                                                        | TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                |                  | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 100px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; margin-right: 5px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> |
| <b>7. Tên và mã nước</b> <span style="border-bottom: 1px solid black; display: inline-block; width: 150px;"></span> <div style="border: 1px solid black; width: 60px; height: 20px; margin-left: 10px;"></div> |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>8. Tình trạng hôn nhân hiện nay của [TÊN] là gì?</b>                                                                                                                                                        |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| CHƯA VỢ/CHỒNG .....                                                                                                                                                                                            | 1                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| CÓ VỢ/CHỒNG .....                                                                                                                                                                                              | 2                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| GÓA .....                                                                                                                                                                                                      | 3                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| LY HÔN .....                                                                                                                                                                                                   | 4                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| LY THÂN .....                                                                                                                                                                                                  | 5                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>KT2A. KIỂM TRA CÂU 6=2 → KT3; KHÁC → CÂU 9</b>                                                                                                                                                              |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>9. [TÊN] đã thường trú ở phường, thị trấn hay xã này được bao lâu?</b>                                                                                                                                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| DƯỚI 1 THÁNG .....                                                                                                                                                                                             | 1                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG .....                                                                                                                                                                                       | 2                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG .....                                                                                                                                                                                      | 3                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM.....                                                                                                                                                                                   | 4                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5 NĂM TRỞ LÊN.....                                                                                                                                                                                             | 5                | <input type="checkbox"/> → C13                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>10. [TÊN] chuyển đến đây từ tỉnh/thành phố/quốc gia nào?</b>                                                                                                                                                |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Ở VIỆT NAM .....                                                                                                                                                                                               | 1                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| TỈNH/THÀNH PHỐ.....                                                                                                                                                                                            |                  | <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| NƯỚC NGOÀI.....                                                                                                                                                                                                | 2                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| TÊN VÀ MÃ NƯỚC.....                                                                                                                                                                                            |                  | <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 20px;"></div> <div style="margin-left: 10px;">→ C13</div>                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>11. Nơi thực tế thường trú trước khi [TÊN] chuyển đến đây là phường, thị trấn hay xã?</b>                                                                                                                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| PHƯỜNG/THỊ TRẤN .....                                                                                                                                                                                          | 1                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| XÃ.....                                                                                                                                                                                                        | 2                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                            | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; height: 15px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin-right: 10px;"> <div style="width: 15px; height: 15px; border: 1px solid black; margin: 2px;"></div> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="width: 15px; height: 15px; border: 1px solid black; margin: 2px;"></div> </div> </div> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>12. Lý do chính mà [TÊN] chuyển đến nơi ở hiện tại là gì?</b>                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| TÌM VIỆC/BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI .....                                                                        | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC .....                                                                     | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ.....                                                                               | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| DO DỊCH BỆNH.....                                                                                           | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| KẾT HÔN.....                                                                                                | 5 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| ĐI HỌC .....                                                                                                | 6 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| KHÁC.....                                                                                                   | 7 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| (GHI CỤ THỂ)                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>13. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học một trường lớp nào thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân không?</b>      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| CÓ .....                                                                                                    | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| KHÔNG .....                                                                                                 | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>KT3. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐTĐT TỪ 15 ĐẾN 29 TUỔI VÀ C13=2 VÀ CÂU 6=1 → C14; KHÁC → CÂU 15</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>14. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học đào tạo nghề ngắn hạn hoặc bổ sung kiến thức, kỹ năng gì không?</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| CÓ .....                                                                                                    | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| KHÔNG .....                                                                                                 | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>15. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì?</b>                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC.....                                                                                    | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| CHƯA HỌC XONG TIỂU HỌC .....                                                                                | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| TIỂU HỌC.....                                                                                               | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| TRUNG HỌC CƠ SỞ.....                                                                                        | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....                                                                                    | 5 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>KT4. KIỂM TRA CÂU 15: NẾU CÂU 15=1 → KT5A; KHÁC → CÂU 16</b>                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>KT5. KIỂM TRA: NẾU CÂU 16 CÓ BẤT KÌ MÃ “1” VÀ CÂU 6=1 → CÂU 17; KHÁC → KT5A</b>                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 100px; height: 15px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; margin: 0 5px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> |                          |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|--------------|--------------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| <p><b>16. [TÊN] đạt được các loại trình độ nào sau đây?</b></p> <p>ĐTV ĐỌC VÀ HỎI ĐTĐT LẦN LƯỢT TỪNG TRÌNH ĐỘ.<br/>           NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG CẦN HỎI CÁC TRÌNH ĐỘ TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN.</p> <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô .....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Trung cấp .....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng .....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Đại học .....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thạc sĩ.....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiến sĩ .....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hoàn thành sau tiến sĩ .....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          | 1. CÓ | 2.KHÔNG | Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô .....              | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Trung cấp .....                 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Cao đẳng .....                    | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Đại học ..... | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Thạc sĩ..... | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Tiến sĩ ..... | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Hoàn thành sau tiến sĩ ..... | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1. CÓ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2.KHÔNG                  |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Trung cấp .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Cao đẳng .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Đại học .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Thạc sĩ.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Tiến sĩ .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Hoàn thành sau tiến sĩ .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| <p><b>17. Với trình độ cao nhất là [MÃ 1, TRÌNH ĐỘ CAO NHẤT TRONG CÂU 16], [TÊN] đã được đào tạo chuyên ngành gì và năm tốt nghiệp ngành đó là năm nào?</b></p> <p>TÊN CHUYÊN NGÀNH .....</p> <p>MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO ..... <input style="width: 60px;" type="text"/></p> <p>NĂM TỐT NGHIỆP ..... <input style="width: 60px;" type="text"/> →C19</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| <p><b>KT5A. KIỂM TRA: (NẾU CÂU 16 TẤT CẢ ĐỀU CÓ MÃ “2” HOẶC CÂU 15=1) VÀ CÂU 6=1 → CÂU 18; KHÁC → PHẦN 7</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| <p><b>18. [TÊN] có được công nhận [...] không?</b></p> <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ.....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Kỹ năng nghề dưới 3 tháng .....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng .....</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                          | 1. CÓ | 2.KHÔNG | Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ..... | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Kỹ năng nghề dưới 3 tháng ..... | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng ..... | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1. CÓ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2.KHÔNG                  |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Kỹ năng nghề dưới 3 tháng .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |
| Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> |       |         |                                                 |                          |                          |                                 |                          |                          |                                   |                          |                          |               |                          |                          |              |                          |                          |               |                          |                          |                              |                          |                          |

## PHẦN 7: CHI PHÍ LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI

Hỏi cho những người từ 15 tuổi trở lên, ngoại trừ thành viên 15+ của hộ đã được điều tra quý trước (đã có thông tin tại Phần 7)

| CÂU HỎI                                                                                                                                                                                                         | TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ |                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------|
| <b>KT10A. KIỂM TRA NẾU CÂU 6=2, HỎI CÂU 75.1, KHÁC → CÂU 75.2</b>                                                                                                                                               |                  |                                            |
| <b>75.1. Trong 3 năm qua (từ tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] năm 2022 đến nay), [TÊN] có làm bất kỳ một công việc gì để nhận tiền công/tiền lương không?</b>                                                             |                  |                                            |
| CÓ .....                                                                                                                                                                                                        | 1                | <input type="checkbox"/> → C75.3           |
| KHÔNG .....                                                                                                                                                                                                     | 2                | <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO |
| <b>75.2. Trong 3 năm qua (từ tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] năm 2022 đến nay), [TÊN] có từng ra nước ngoài cư trú và làm các công việc được nhận tiền lương/tiền công không?</b>                                        |                  |                                            |
| CÓ .....                                                                                                                                                                                                        | 1                | <input type="checkbox"/>                   |
| KHÔNG .....                                                                                                                                                                                                     | 2                | <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO |
| <b>75.3. [TÊN] đã cư trú và làm việc tại quốc gia nào?</b>                                                                                                                                                      |                  |                                            |
| LƯU Ý: NẾU ĐỢT ĐÃ TỪNG CƯ TRÚ VÀ LÀM VIỆC TẠI NHIỀU QUỐC GIA THÌ XÁC ĐỊNH QUỐC GIA GẦN ĐÂY NHẤT TẠI CÂU HỎI NÀY                                                                                                 |                  |                                            |
| Tên và mã quốc gia/mã nước <input type="text"/>                                                                                                                                                                 |                  |                                            |
| <b>75.4. [TÊN] đã bắt đầu công việc tại quốc gia [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] vào tháng, năm nào?</b>                                                                                                                  |                  |                                            |
| Tháng, năm ..... <input type="text"/> <input type="text"/>                                                                                                                                                      |                  |                                            |
| Tháng Năm                                                                                                                                                                                                       |                  |                                            |
| <b>KT10B. KIỂM TRA: NẾU (C75.4_THÁNG &lt; THÁNG ĐIỀU TRA VÀ C75.4_NĂM =2022) HOẶC C75.4_NĂM &lt;2022 → KIỂM TRA VÀ SỬA LẠI THÔNG TIN CÂU 75.1 HOẶC CÂU 75.2 HOẶC C75.4_THÁNG HOẶC C75.4_NĂM BẮT ĐẦU CƯ TRÚ;</b> |                  |                                            |
| <b>C75.5. Trước khi chuyển đến [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3], [TÊN] có làm việc ở quốc gia khác không?</b>                                                                                                              |                  |                                            |
| CÓ .....                                                                                                                                                                                                        | 1                | <input type="checkbox"/>                   |
| KHÔNG .....                                                                                                                                                                                                     | 2                | <input type="checkbox"/>                   |
| <b>75.6. [TÊN] đã làm bao nhiêu công việc ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3]?</b>                                                                                                                                          |                  |                                            |
| <input type="text"/>                                                                                                                                                                                            |                  |                                            |

|                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ</b>                                                                                                                                                                                                       | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; margin-right: 10px;"></div> <div style="display: flex; gap: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> </div> |
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.7. Công việc chính đầu tiên mà [TÊN] làm ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3 là công việc gì? Ví dụ” Giúp việc gia đình; Công nhân đóng gói hải sản đông lạnh...</b>                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| MÔ TẢ CÔNG VIỆC _____                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.8. [TÊN] mô tả chức danh (nếu có) của công việc này?</b>                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| MÔ TẢ CHỨC DANH CÔNG VIỆC (NẾU CÓ) _____                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| MÃ NGHỀ <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; display: inline-block; margin-left: 10px;"></div>                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.9. Hoạt động chính hoặc sản phẩm hoặc dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm công việc chính đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] là gì? Ví dụ: Chế biến hải sản, sản xuất trang phục quần áo, Sản xuất chip điện tử....</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| HOẠT ĐỘNG CHÍNH HOẶC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH _____                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| MÃ NGÀNH <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; display: inline-block; margin-left: 10px;"></div>                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.10. [TÊN] đã xin được công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] bằng cách nào?</b>                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Được cơ quan/tổ chức phân công/điều động.....                                                                                                                                                                                 | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Đăng ký và xin việc từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam.....                                                                                                                                                                       | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Đăng ký và xin việc từ tổ chức Nhà nước ở nước ngoài .....                                                                                                                                                                    | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Đăng ký và xin việc từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam .....                                                                                                                                                            | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Đăng ký và xin việc từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở nước ngoài.....                                                                                                                                                           | 5 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Trực tiếp từ chủ lao động ở nước ngoài.....                                                                                                                                                                                   | 6 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới.....                                                                                                                                                                                      | 7 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Qua người thân/họ hàng .....                                                                                                                                                                                                  | 8 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Qua bạn bè .....                                                                                                                                                                                                              | 9 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Qua phương tiện thông tin báo đài/trang web .....                                                                                                                                                                             | 10 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Khác (ghi cụ thể) _____                                                                                                                                                                                                       | 11 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                         | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; height: 15px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin-right: 10px;"> <div style="width: 15px; height: 15px; border: 1px solid black; margin: 2px;"></div> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="width: 15px; height: 15px; border: 1px solid black; margin: 2px;"></div> </div> </div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>75.11. [TÊN] biết thông tin về công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] bằng cách nào?</b>                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Qua bạn bè: người chưa từng làm việc ở nước ngoài .....                                                                                                                                                  | 10 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Qua bạn bè: người đã từng hoặc hiện đang làm việc ở nước ngoài.....                                                                                                                                      | 20 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Qua người thân: người chưa từng làm việc ở nước ngoài .....                                                                                                                                              | 30 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Qua người thân: người đã từng hoặc hiện đang làm việc ở nước ngoài.....                                                                                                                                  | 40 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Qua một người trung gian không phải người thân, bạn bè.....                                                                                                                                              | 50 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Qua báo chí .....                                                                                                                                                                                        | 60 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Qua trang web.....                                                                                                                                                                                       | 70 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Qua mạng xã hội (Facebook, Zalo...) .....                                                                                                                                                                | 80 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Khác (ghi cụ thể) .....                                                                                                                                                                                  | 90 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>75.12. [TÊN] đến [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] để làm công việc đầu tiên bằng cách nào?</b>                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Nhập cư kèm visa làm việc .....                                                                                                                                                                          | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Nhập cư không có visa làm việc, (visa du lịch).....                                                                                                                                                      | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Không qua kênh nhập cư thông thường.....                                                                                                                                                                 | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Không trả lời .....                                                                                                                                                                                      | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>75.13. Tổng cộng [TÊN] đã trả bao nhiêu tiền để được nhận công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3]? Bao gồm cả tổng tiền bị trừ từ tiền lương của [TÊN] để có được công việc đầu tiên (nếu có).</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 25px; margin: 0 auto;"></div>                                                                                                                 | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>75.14. [TÊN] đã nhận được bao nhiêu tiền lương trong tháng đầu tiên, bao gồm cả các khoản bằng hiện vật và các khoản tiền thưởng cho công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3]?</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 25px; margin: 0 auto;"></div>                                                                                                                 | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>75.15. [TÊN] đã nhận được khoản lương này vào tháng năm nào?</b>                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| THÁNG ..... <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 25px; display: inline-block; margin-left: 10px;"></div>                                                                           | NĂM ..... <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 25px; display: inline-block; margin-left: 10px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| CÂU HỎI                                                                                           | TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                             |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---|--------------------------|--------------------------------|---|--------------------------|---------------------------------------|---|--------------------------|-------------------------------|---|--------------------------|-------------------------|---|--------------------------|
| <b>75.16. [TÊN] đã (hoặc sẽ) làm việc bao nhiêu tháng để bù vào chi phí để xin công việc này?</b> | <div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 100px; display: inline-block;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: inline-block; margin: 0 5px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: inline-block;"></div> </div> <div style="text-align: center;"> SỐ THÁNG LÀM VIỆC..... <div style="border: 1px solid black; width: 60px; height: 20px; display: inline-block; margin-left: 10px;"></div> </div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                             |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| <b>KT10C. KIỂM TRA NẾU CÂU 75.2=1 THÌ HỎI CÂU 75.17; KHÁC → NGƯỜI TIẾP THEO</b>                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                             |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| <b>75.17. [TÊN] đã quay trở lại Việt Nam được bao lâu?</b>                                        | <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">DƯỚI 6 THÁNG .....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">TỪ 6 THÁNG ĐẾN DƯỚI 1 NĂM.....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">TỪ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM .....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">TỪ 2 NĂM ĐẾN DƯỚI 3 NĂM .....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>                                                                                                                                                                                                    | DƯỚI 6 THÁNG .....          | 1 | <input type="checkbox"/> | TỪ 6 THÁNG ĐẾN DƯỚI 1 NĂM..... | 2 | <input type="checkbox"/> | TỪ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM .....         | 3 | <input type="checkbox"/> | TỪ 2 NĂM ĐẾN DƯỚI 3 NĂM ..... | 4 | <input type="checkbox"/> |                         |   |                          |
| DƯỚI 6 THÁNG .....                                                                                | 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| TỪ 6 THÁNG ĐẾN DƯỚI 1 NĂM.....                                                                    | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| TỪ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM .....                                                                     | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| TỪ 2 NĂM ĐẾN DƯỚI 3 NĂM .....                                                                     | 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| <b>75.18. Lý do chính [TÊN] không làm việc ở nước ngoài và quay trở lại Việt Nam là gì?</b>       | <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">HẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG .....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC.....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH .....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">VIỆC GIA ĐÌNH .....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">KHÁC (GHI CỤ THỂ) .....</td> <td style="text-align: right; padding: 5px;">5</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table> | HẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ..... | 1 | <input type="checkbox"/> | KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC.....       | 2 | <input type="checkbox"/> | CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH ..... | 3 | <input type="checkbox"/> | VIỆC GIA ĐÌNH .....           | 4 | <input type="checkbox"/> | KHÁC (GHI CỤ THỂ) ..... | 5 | <input type="checkbox"/> |
| HẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG .....                                                                       | 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC.....                                                                          | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH .....                                                             | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| VIỆC GIA ĐÌNH .....                                                                               | 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| KHÁC (GHI CỤ THỂ) .....                                                                           | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/>    |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |
| <b>KT10. KIỂM TRA: NẾU KHÔNG CÒN THÀNH VIÊN HỘ, HỎI PHẦN 8, NẾU CÒN THÀNH VIÊN HỘ → CÂU 1</b>     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                             |   |                          |                                |   |                          |                                       |   |                          |                               |   |                          |                         |   |                          |

# PHỤ LỤC 2: PHIẾU CHUYÊN SÂU

BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC THỐNG KÊ

## PHIẾU KHẢO SÁT THU THẬP THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM DI CƯ QUỐC TẾ NĂM 2025

*Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được sử dụng và bảo mật theo quy định  
của Luật Thống kê*

| ĐỊNH DANH                                                 |             |
|-----------------------------------------------------------|-------------|
| TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG: .....               | <div></div> |
| XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU: .....                                  | <div></div> |
| THÔN/XÓM/ẤP/BẢN/TỔ DÂN PHỐ: .....                         |             |
| THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = 1; NÔNG THÔN = 2): ..... | <div></div> |
| HỘ SỐ: .....                                              | <div></div> |
| HỌ VÀ TÊN: .....                                          |             |
| ĐỊA CHỈ: .....                                            |             |

**PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG**

**HỎI CHO NGƯỜI TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN TỪ BẢNG KÊ**

| CÂU HỎI                                                                                                                                                                                                        | TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|
| <div>1. [TÊN] là nam hay nữ?</div> <div>NAM ..... 1 <input type="checkbox"/></div> <div>NỮ ..... 2 <input type="checkbox"/></div>                                                                              |                  |  |
| <div>2. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?</div> <div>THÁNG ..... <input type="text"/></div> <div>NĂM ..... <input type="text"/></div> <div>KHÔNG XÁC ĐỊNH NĂM .....9998 <input type="checkbox"/></div> |                  |  |
| <div>3. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi tròn theo dương lịch?</div> <div><input type="text"/></div>                                                                                                             |                  |  |
| <div>4. Hiện nay, [TÊN] đang cư trú ở Việt Nam hay ở nước ngoài?</div> <div>Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> → C6</div> <div>Ở NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/></div>                    |                  |  |
| <div>5. Tên và mã nước</div> <div><input type="text"/></div>                                                                                                                                                   |                  |  |

## PHẦN 2: ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                           | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; height: 15px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; margin: 0 5px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>6. Tình trạng hôn nhân hiện nay của [TÊN] là gì?</b>                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| CHƯA VỢ/CHỒNG .....                                                                                                                                                        | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| CÓ VỢ/CHỒNG .....                                                                                                                                                          | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| GÓA .....                                                                                                                                                                  | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| LY HÔN .....                                                                                                                                                               | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| LY THÂN .....                                                                                                                                                              | 5 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>7. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì?</b>                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC .....                                                                                                                                                  | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| CHƯA HỌC XONG TIỂU HỌC .....                                                                                                                                               | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| TIỂU HỌC.....                                                                                                                                                              | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| TRUNG HỌC CƠ SỞ.....                                                                                                                                                       | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....                                                                                                                                                   | 5 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>KT4. KIỂM TRA CÂU 7: NẾU CÂU 7=1 → PHẦN 7; KHÁC → CÂU 8</b>                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>8. [TÊN] đạt được các loại trình độ nào sau đây?</b><br>ĐTV ĐỌC VÀ HỎI ĐTĐT LẦN LƯỢT TỪNG TRÌNH ĐỘ<br>NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG CẦN HỎI CÁC TRÌNH ĐỘ TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                                                                            | <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div>1. CÓ</div> <div>2.KHÔNG</div> </div>                                                                                                                                                                                                                           |
| Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô .....                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Trung cấp .....                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Cao đẳng .....                                                                                                                                                             | <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Đại học .....                                                                                                                                                              | <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thạc sĩ.....                                                                                                                                                               | <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Tiến sĩ .....                                                                                                                                                              | <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Hoàn thành sau tiến sĩ .....                                                                                                                                               | <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                |

## PHẦN 7: CHI PHÍ LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; margin-right: 5px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div>                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>KT10A. KIỂM TRA NẾU CÂU 4=2, HỎI CÂU 75.1, KHÁC → CÂU 75.2</b>                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>75.1. Trong 3 năm qua (từ năm 2022 đến nay), [TÊN] cư trú ở nước ngoài, có làm bất kỳ một công việc gì để nhận tiền công/tiền lương không?</b>                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| CÓ .....                                                                                                                                                                                                                      | 1 <input type="checkbox"/> → C75.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| KHÔNG .....                                                                                                                                                                                                                   | 2 <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>75.2. Trong 3 năm qua (từ năm 2022 đến nay), [TÊN] có từng ra nước ngoài cư trú và làm các công việc được nhận tiền lương/tiền công không?</b>                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| CÓ .....                                                                                                                                                                                                                      | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| KHÔNG .....                                                                                                                                                                                                                   | 2 <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>75.3. [TÊN] đã cư trú và làm việc tại quốc gia nào? LƯU Ý: NẾU ĐỢT ĐÃ TỪNG CƯ TRÚ VÀ LÀM VIỆC TẠI NHIỀU QUỐC GIA THÌ XÁC ĐỊNH QUỐC GIA GẦN ĐÂY NHẤT TẠI CÂU HỎI NÀY</b>                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Tên và mã quốc gia/mã nước <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; display: inline-block;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; float: right; margin-top: -20px;"></div> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>75.4. [TÊN] đã bắt đầu công việc tại quốc gia [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] vào tháng, năm nào?</b>                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Tháng, năm .....                                                                                                                                                                                                              | <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 80px; height: 25px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 60px;"></div> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 80px; height: 25px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 60px;"></div> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 5px;"> <span>Tháng</span> <span>Năm</span> </div> |
| <b>KT10B. KIỂM TRA: NẾU C75.4_NĂM &lt; 2022 KIỂM TRA VÀ SỬA LẠI THÔNG TIN CÂU 75.1 HOẶC CÂU 75.2 HOẶC C75.4_THÁNG HOẶC C75.4_NĂM BẮT ĐẦU CƯ TRÚ;</b>                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>C75.5. Trước khi chuyển đến [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3], [TÊN] có làm việc ở quốc gia khác không?</b>                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| CÓ .....                                                                                                                                                                                                                      | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| KHÔNG .....                                                                                                                                                                                                                   | 2 <input type="checkbox"/> → C75.6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin-right: 5px;"> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> </div> </div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>C75.5a. Tại sao [TÊN] thay đổi quốc gia nơi làm việc? CHỌN NHIỀU PHƯƠNG ÁN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Để có thu nhập cao hơn.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Để có điều kiện làm việc tốt hơn.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Công việc không đúng như mong đợi (quá khó, nặng nhọc hoặc không đúng như đã thỏa thuận) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Mâu thuẫn/bị ngược đãi hoặc môi trường làm việc kém.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Hợp đồng bị kết thúc hoặc chấm dứt sớm .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Muốn công việc linh hoạt hơn hoặc làm việc bán thời gian ....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Lý do gia đình hoặc cá nhân .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Khác (ghi rõ.....)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>75.6. [TÊN] đã làm bao nhiêu công việc ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3]?</b> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 25px; float: right; margin-top: 5px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.7. Công việc chính đầu tiên mà [TÊN] làm ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] là công việc gì?</b><br>Ví dụ: Giúp việc gia đình; Công nhân đóng gói hải sản đông lạnh...<br><br>MÔ TẢ CÔNG VIỆC _____                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.8. [TÊN] mô tả chức danh (nếu có) của công việc này?</b><br><br>MÔ TẢ CHỨC DANH CÔNG VIỆC (NẾU CÓ) _____<br><br><div style="display: flex; justify-content: flex-end; align-items: center; margin-top: 10px;"> MÃ NGHỀ <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 25px; margin-left: 10px;"></div> </div>                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.9. Hoạt động chính hoặc sản phẩm hoặc dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm công việc chính đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] là gì? Ví dụ: Chế biến hải sản, sản xuất trang phục quần áo, Sản xuất chip điện tử....</b><br><br>HOẠT ĐỘNG CHÍNH HOẶC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH _____<br><br><div style="display: flex; justify-content: flex-end; align-items: center; margin-top: 10px;"> MÃ NGÀNH <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 25px; margin-left: 10px;"></div> </div> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin-right: 5px;"> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> </div> </div> |                                 |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---|--------------------------|-------------------------------------------------------------|---|--------------------------|---------------------------------------------------------------|---|--------------------------|------------------------------------------------------------|---|--------------------------|--------------------------------------------------------------|---|--------------------------|------------------------------------------------------|---|--------------------------|---------------------------------------|---|--------------------------|---------------------------------------|---|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------|---------------------|----|--------------------------|----------------------------|----|--------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                 |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| <p><b>75.10. [TÊN] lần đầu biết đến công việc này bằng cách nào?</b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Từ người sử dụng lao động .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Bạn bè hoặc người quen sống ở Việt Nam .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Bạn bè hoặc người quen sống ở nước ngoài .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Thành viên gia đình hoặc họ hàng sống ở Việt Nam .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Thành viên gia đình hoặc họ hàng sống ở nước ngoài .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">5</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Cơ quan tuyển dụng nhà nước .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">6</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Công ty tuyển dụng tư nhân .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">7</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Nhà tuyển dụng cá nhân, môi giới.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">8</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Qua phương tiện thông tin báo chí, trang web, mạng xã hội (facebook,..) .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">9</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Khác (ghi rõ) .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">10</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Không biết/không nhớ .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">11</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Từ người sử dụng lao động ..... | 1 | <input type="checkbox"/> | Bạn bè hoặc người quen sống ở Việt Nam .....                | 2 | <input type="checkbox"/> | Bạn bè hoặc người quen sống ở nước ngoài .....                | 3 | <input type="checkbox"/> | Thành viên gia đình hoặc họ hàng sống ở Việt Nam .....     | 4 | <input type="checkbox"/> | Thành viên gia đình hoặc họ hàng sống ở nước ngoài .....     | 5 | <input type="checkbox"/> | Cơ quan tuyển dụng nhà nước .....                    | 6 | <input type="checkbox"/> | Công ty tuyển dụng tư nhân .....      | 7 | <input type="checkbox"/> | Nhà tuyển dụng cá nhân, môi giới..... | 8 | <input type="checkbox"/> | Qua phương tiện thông tin báo chí, trang web, mạng xã hội (facebook,..) ..... | 9 | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) ..... | 10 | <input type="checkbox"/> | Không biết/không nhớ ..... | 11 | <input type="checkbox"/> |
| Từ người sử dụng lao động .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Bạn bè hoặc người quen sống ở Việt Nam .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Bạn bè hoặc người quen sống ở nước ngoài .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Thành viên gia đình hoặc họ hàng sống ở Việt Nam .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Thành viên gia đình hoặc họ hàng sống ở nước ngoài .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Cơ quan tuyển dụng nhà nước .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Công ty tuyển dụng tư nhân .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Nhà tuyển dụng cá nhân, môi giới.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Qua phương tiện thông tin báo chí, trang web, mạng xã hội (facebook,..) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Khác (ghi rõ) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Không biết/không nhớ .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| <p><b>75.11. [TÊN] có được công việc đó bằng cách nào?</b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Chuyển việc .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Đã đăng ký với cơ quan tuyển dụng nhà nước ở Việt Nam .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Đã đăng ký với cơ quan tuyển dụng nhà nước ở nước ngoài .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Đã đăng ký với công ty tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Đã đăng ký với công ty tuyển dụng tư nhân ở nước ngoài .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">5</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Trực tiếp từ người sử dụng lao động nước ngoài .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">6</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Nhà tuyển dụng cá nhân, môi giới.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">7</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Thành viên gia đình, họ hàng .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">8</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Bạn bè hoặc người quen.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">9</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Khác (ghi rõ) .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">10</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Không biết/không nhớ .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">11</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Chuyển việc .....               | 1 | <input type="checkbox"/> | Đã đăng ký với cơ quan tuyển dụng nhà nước ở Việt Nam ..... | 2 | <input type="checkbox"/> | Đã đăng ký với cơ quan tuyển dụng nhà nước ở nước ngoài ..... | 3 | <input type="checkbox"/> | Đã đăng ký với công ty tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam ..... | 4 | <input type="checkbox"/> | Đã đăng ký với công ty tuyển dụng tư nhân ở nước ngoài ..... | 5 | <input type="checkbox"/> | Trực tiếp từ người sử dụng lao động nước ngoài ..... | 6 | <input type="checkbox"/> | Nhà tuyển dụng cá nhân, môi giới..... | 7 | <input type="checkbox"/> | Thành viên gia đình, họ hàng .....    | 8 | <input type="checkbox"/> | Bạn bè hoặc người quen.....                                                   | 9 | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) ..... | 10 | <input type="checkbox"/> | Không biết/không nhớ ..... | 11 | <input type="checkbox"/> |
| Chuyển việc .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Đã đăng ký với cơ quan tuyển dụng nhà nước ở Việt Nam .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Đã đăng ký với cơ quan tuyển dụng nhà nước ở nước ngoài .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Đã đăng ký với công ty tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Đã đăng ký với công ty tuyển dụng tư nhân ở nước ngoài .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Trực tiếp từ người sử dụng lao động nước ngoài .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Nhà tuyển dụng cá nhân, môi giới.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Thành viên gia đình, họ hàng .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Bạn bè hoặc người quen.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Khác (ghi rõ) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |
| Không biết/không nhớ .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/>        |   |                          |                                                             |   |                          |                                                               |   |                          |                                                            |   |                          |                                                              |   |                          |                                                      |   |                          |                                       |   |                          |                                       |   |                          |                                                                               |   |                          |                     |    |                          |                            |    |                          |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                       | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; margin-right: 10px;"></div> <div style="display: flex; gap: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> </div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.12. [TÊN] đến [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] để làm công việc đầu tiên bằng cách nào?</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Nhập cư kèm visa làm việc .....                                                        | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Nhập cư không dùng visa làm việc, (visa du lịch, học tập, thăm thân) .....             | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Không qua kênh nhập cư thông thường .....                                              | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Không trả lời .....                                                                    | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>75.13. [TÊN] có gặp phải bất kỳ vấn đề nào sau đây tại nơi làm việc không?</b>      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                        | 1. CÓ    2. KHÔNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Phân biệt đối xử/thiếu tôn trọng .....                                                 | 1 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Đe dọa, bắt nạt hoặc bạo hành .....                                                    | 2 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Không được trả hoặc bị giữ lương .....                                                 | 3 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Bị ép làm thêm giờ hoặc làm thêm giờ mà không được trả lương .....                     | 4 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Điều kiện làm việc không an toàn/kém chất lượng .....                                  | 5 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Quấy rối tình dục .....                                                                | 6 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Mâu thuẫn với đồng nghiệp .....                                                        | 7 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Mâu thuẫn với quản lý/cấp trên .....                                                   | 8 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Môi trường làm việc độc hại .....                                                      | 9 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Áp lực/căng thẳng công việc .....                                                      | 10 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Khác (ghi rõ): .....                                                                   | 11 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Không gặp vấn đề nào .....                                                             | 12 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Không nhớ/không biết .....                                                             | 13 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                     | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin-right: 5px;"> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> </div> </div> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>KT10C. KIỂM TRA: NẾU CÂU 75.13 TỪ MÃ 1 ĐẾN MÃ 11 CÓ BẤT KỲ MÃ “1. CÓ” → HỎI CÂU 75.14; NẾU CÂU 75.13 TỪ MÃ 1 ĐẾN MÃ 11 TẤT CẢ CÁC MÃ ĐỀU “2. KHÔNG HOẶC C75.13_12=1   C75.13_13=1 → CÂU 75.15</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>75.14. [TÊN] đã làm gì để giải quyết các vấn đề gặp phải tại nơi làm việc? CHỌN NHIỀU PHƯƠNG ÁN</b>                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Nói chuyện với bạn bè, người thân ở Việt Nam/<br>quốc gia nơi đang làm việc .....                                                                                                                    | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Chia sẻ vấn đề trong các cộng đồng mạng xã hội<br>có liên quan (các nhóm facebook, zalo) .....                                                                                                       | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Liên hệ với cảnh sát .....                                                                                                                                                                           | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Liên hệ với đại sứ quán/lãnh sự quán .....                                                                                                                                                           | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Liên hệ với người sử dụng lao động .....                                                                                                                                                             | 5 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Liên hệ với tổ chức phi chính phủ tại quốc gia đang làm việc....                                                                                                                                     | 6 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Liên hệ với Cục Quản lý lao động ngoài nước (DOLAB) .....                                                                                                                                            | 7 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Liên hệ với công ty tuyển dụng .....                                                                                                                                                                 | 8 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Gọi đường dây nóng/đường dây trợ giúp (ghi rõ.....)                                                                                                                                                  | 9 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Khác (ghi rõ): .....                                                                                                                                                                                 | 10 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Không làm gì.....                                                                                                                                                                                    | 11 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Không nhớ/không biết .....                                                                                                                                                                           | 12 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>75.15. Sau khi bắt đầu làm việc tại [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3], [TÊN] mong muốn nhận được thông tin gì trước khi rời Việt Nam? CHỌN NHIỀU PHƯƠNG ÁN</b>                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Thủ tục và chi phí tuyển dụng .....                                                                                                                                                                  | 1 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Hợp đồng lao động, tiền lương, giờ làm việc, làm thêm giờ,<br>nghỉ phép, quyền và nghĩa vụ .....                                                                                                     | 2 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Kênh khiếu nại và hỗ trợ (cách khiếu nại, nơi nhận trợ giúp,<br>đường dây nóng, đại sứ quán, tổ chức phi chính phủ). .....                                                                           | 3 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| An toàn và sức khỏe tại nơi làm việc .....                                                                                                                                                           | 4 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Điều kiện sống (nhà ở, phương tiện đi lại, quy định địa phương).....                                                                                                                                 | 5 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Tránh lừa đảo hoặc các hoạt động tuyển dụng phi đạo đức .....                                                                                                                                        | 6 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Ngôn ngữ và văn hóa tại điểm đến.....                                                                                                                                                                | 7 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Quản lý tài chính và gửi kiều hối.....                                                                                                                                                               | 8 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Lập kế hoạch hồi hương và tái hòa nhập.....                                                                                                                                                          | 9 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Không có gì – Tôi cảm thấy đã chuẩn bị đầy đủ .....                                                                                                                                                  | 10 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Khác (ghi rõ): .....                                                                                                                                                                                 | 11 <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; height: 15px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; margin: 0 5px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> |                           |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                           |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| <p><b>75.17. Để làm việc tại [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3], [TÊN] có trả bất kỳ chi phí đi lại nào trước khi khởi hành đến quốc gia đó không? Ví dụ: Vé xe buýt, tàu hỏa hoặc máy bay, ăn uống và chỗ ở trong suốt chuyến khởi hành đến quốc gia nơi làm việc.</b></p> <p> CÓ ..... 1    <input type="checkbox"/> → SỐ TIỀN <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 80px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG<br/> KHÔNG ..... 2    <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO </p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                           |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| <p><b>75.18. Để làm việc tại [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3], [TÊN] có trả bất kỳ khoản chi phí nào trước khi khởi hành (gồm chi phí: thị thực/hộ chiếu, bảo hiểm, khám sức khỏe, đào tạo ngôn ngữ,...) không?</b></p> <p> CÓ ..... 1    <input type="checkbox"/> → SỐ TIỀN <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 80px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG<br/> KHÔNG ..... 2    <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO </p> <p><b><i>Chia ra:</i></b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 45%;">Chi phí hộ chiếu/thị thực</td> <td style="width: 15%;"><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td style="width: 40%;">ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> <tr> <td>Chi phí kiểm tra y tế</td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td>ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> <tr> <td>Chi phí bảo hiểm</td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td>ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> <tr> <td>Chi phí đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng</td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td>ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> <tr> <td>Khác (ghi rõ) _____</td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td>ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> </table>                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chi phí hộ chiếu/thị thực | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG | Chi phí kiểm tra y tế       | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG | Chi phí bảo hiểm                        | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG | Chi phí đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng      | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG | Khác (ghi rõ) _____ | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG |
| Chi phí hộ chiếu/thị thực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| Chi phí kiểm tra y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| Chi phí bảo hiểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| Chi phí đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| Khác (ghi rõ) _____                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| <p><b>75.19. [TÊN] đã dành bao nhiêu thời gian cho việc chuẩn bị này trước khi khởi hành?</b></p> <div style="display: flex; justify-content: center; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 25px; margin-right: 10px;"></div> <div>THÁNG</div> </div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                           |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| <p><b>75.20. Để bắt đầu làm việc tại [QUỐC GIA Ở CÂU HỎI 75.3], [TÊN] có trả bất kỳ khoản chi phí nào cho cá nhân môi giới, công ty tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam hoặc ở quốc gia nơi [TÊN] đang làm việc không?</b></p> <p> CÓ ..... 1    <input type="checkbox"/> → SỐ TIỀN <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 80px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG<br/> KHÔNG ..... 2    <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO </p> <p><b><i>Chia ra:</i></b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 45%;">Môi giới cá nhân</td> <td style="width: 15%;"><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td style="width: 40%;">ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> <tr> <td>Cơ quan tuyển dụng nhà nước</td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td>ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> <tr> <td>Công ty tuyển dụng tư nhân tại Việt Nam</td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td>ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> <tr> <td>Công ty tuyển dụng tư nhân tại nước đến</td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td>ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> <tr> <td>Khác (ghi rõ) _____</td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div></td> <td>ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</td> </tr> </table> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Môi giới cá nhân          | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG | Cơ quan tuyển dụng nhà nước | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG | Công ty tuyển dụng tư nhân tại Việt Nam | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG | Công ty tuyển dụng tư nhân tại nước đến | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG | Khác (ghi rõ) _____ | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div> | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG |
| Môi giới cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| Cơ quan tuyển dụng nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| Công ty tuyển dụng tư nhân tại Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| Công ty tuyển dụng tư nhân tại nước đến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |
| Khác (ghi rõ) _____                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>                                                                                                                                                                                                                                                          | ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG        |                                                                         |                    |                             |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                                         |                                                                         |                    |                     |                                                                         |                    |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; height: 15px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; margin: 0 5px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>KT10D. KIỂM TRA NẾU CÂU 75.2=1 → HỎI CÂU 75.21, KHÁC → CÂU 75.22</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.21. [TÊN] có trả bất kỳ chi phí nào để trở về Việt Nam không? Ví dụ: Vé xe buýt, tàu hỏa hoặc máy bay, ăn uống và chỗ ở trong suốt chuyến đi trở về.</b></p> <p> CÓ ..... 1    <input type="checkbox"/> → SỐ TIỀN <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 80px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG<br/> KHÔNG ..... 2    <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO </p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.22. [TÊN] có trả bất kỳ chi phí nào khác để bắt đầu công việc đang làm tại quốc gia đến không?</b></p> <p> CÓ ..... 1    <input type="checkbox"/> → SỐ TIỀN <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 80px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG<br/> KHÔNG ..... 2    <input type="checkbox"/> → NGƯỜI TIẾP THEO </p>                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.22a. Tổng cộng [TÊN] đã trả bao nhiêu tiền để được nhận công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3]? Bao gồm cả tổng tiền bị trừ từ tiền lương của [TÊN] để có được công việc đầu tiên (nếu có). ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</b></p> <p style="text-align: right;"> <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 100px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG </p>                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.23. [TÊN] hoặc ai đó trong gia đình có vay bất kỳ khoản tiền nào nhằm chi trả cho các khoản chi phí để có công việc đó không?</b></p> <p> CÓ ..... 1    <input type="checkbox"/> → Số tiền vay <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 80px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG<br/> KHÔNG ..... 2    <input type="checkbox"/> (bao gồm cả lãi suất) </p>                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.24. [TÊN] đã nhận được bao nhiêu tiền lương trong tháng đầu tiên (bao gồm cả khoản tiền lương được trả bằng hiện vật và các khoản tiền thưởng) cho công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA CÂU 75.3]?</b></p> <p style="text-align: right;"> <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 100px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG </p>                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.25. [TÊN] đã nhận được tiền lương này vào tháng năm nào?</b></p> <p> THÁNG ..... <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 100px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span>    NĂM ..... <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 100px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span> </p>                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.26. [TÊN] đã (hoặc sẽ) làm việc bao nhiêu tháng để bù vào chi phí để có được công việc này?</b></p> <p> SỐ THÁNG LÀM VIỆC ..... <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 100px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span> </p>                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>KT10E. KIỂM TRA, NẾU CÂU 75.2=1, HỎI 75.27; KHÁC → NGƯỜI TIẾP THEO</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; height: 15px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin-right: 5px;"> <div style="width: 15px; height: 15px; border: 1px solid black; margin: 0 2px;"></div> <div style="width: 15px; height: 15px; border: 1px solid black; margin: 0 2px;"></div> </div> </div> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>75.27. [TÊN] đã quay trở lại Việt Nam được bao lâu?</b></p> <p>DƯỚI 6 THÁNG ..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>TỪ 6 THÁNG ĐẾN DƯỚI 1 NĂM..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>TỪ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM ..... 3 <input type="checkbox"/></p> <p>TỪ 2 NĂM ĐẾN DƯỚI 3 NĂM ..... 4 <input type="checkbox"/></p>                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>75.28. Lý do chính [TÊN] không làm việc ở nước ngoài và quay trở lại Việt Nam là gì?</b></p> <p>HẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC ..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH ..... 3 <input type="checkbox"/></p> <p>VIỆC GIA ĐÌNH ..... 4 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÁC (GHI CỤ THỂ) ..... 5 <input type="checkbox"/></p>              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>75.28a. Để làm việc tại [QUỐC GIA Ở CÂU HỎI 75.3], [TÊN]/gia đình của [TÊN] có còn bất kỳ khoản nợ chưa thanh toán nào không?</b></p> <p>CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG ..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>KHÔNG TRẢ LỜI ..... 3 <input type="checkbox"/></p>                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>75.29. Sau khi trở về Việt Nam, [TÊN] chủ yếu nhận được sự hỗ trợ từ ai liên quan đến việc làm?</b></p> <p>Công ty tuyển dụng ..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>Môi giới..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>Chính quyền địa phương ..... 3 <input type="checkbox"/></p> <p>Những người khác (ghi rõ)..... 4 <input type="checkbox"/></p> <p>Không nhận được bất kỳ hỗ trợ nào..... 5 <input type="checkbox"/></p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>75.30. [TÊN] có trả bất kỳ chi phí nào cho các hỗ trợ về việc làm mà [TÊN] nhận được không?</b></p> <p>Có, tôi phải trả ..... 1 <input type="checkbox"/> → SỐ TIỀN <input style="width: 50px;" type="text"/> ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG</p> <p>Không, tôi không trả bất kỳ khoản nào..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>Không nhớ/không biết ..... 3 <input type="checkbox"/></p>                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| CÂU HỎI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 100px; margin-right: 10px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin-right: 5px;"> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> </div> </div> |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------|-----------------------------------------|---|--------------------------|-----------------------------------------------------------|---|--------------------------|-------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------------|----------------------|---|--------------------------|-----------------|---|--------------------------|
| <b>KT10G. KIỂM TRA, NẾU CÂU 75.29=1 2 3 4 → HỎI 75.31; NẾU CÂU 75.29=5 → CÂU 75.33</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| <p><b>75.31. [TÊN] đã nhận được hỗ trợ gì liên quan đến việc làm sau khi trở về Việt Nam?</b></p> <p><b>CHỌN NHIỀU PHƯƠNG ÁN</b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Dịch vụ giới thiệu hoặc tìm kiếm việc làm .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Thông tin, tư vấn hoặc lời khuyên về cơ hội việc làm tại địa phương .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Đào tạo nghề hoặc kỹ năng .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Hỗ trợ khởi nghiệp .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Chứng nhận hoặc công nhận các kỹ năng đạt được ở nước ngoài .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">5</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Khác (ghi rõ): .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">6</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Không nhớ .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">7</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table> |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Dịch vụ giới thiệu hoặc tìm kiếm việc làm .....       | 1 | <input type="checkbox"/> | Thông tin, tư vấn hoặc lời khuyên về cơ hội việc làm tại địa phương .....                                  | 2 | <input type="checkbox"/> | Đào tạo nghề hoặc kỹ năng .....         | 3 | <input type="checkbox"/> | Hỗ trợ khởi nghiệp .....                                  | 4 | <input type="checkbox"/> | Chứng nhận hoặc công nhận các kỹ năng đạt được ở nước ngoài ..... | 5 | <input type="checkbox"/>          | Khác (ghi rõ): ..... | 6 | <input type="checkbox"/> | Không nhớ ..... | 7 | <input type="checkbox"/> |
| Dịch vụ giới thiệu hoặc tìm kiếm việc làm .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Thông tin, tư vấn hoặc lời khuyên về cơ hội việc làm tại địa phương .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Đào tạo nghề hoặc kỹ năng .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Hỗ trợ khởi nghiệp .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Chứng nhận hoặc công nhận các kỹ năng đạt được ở nước ngoài .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Khác (ghi rõ): .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Không nhớ .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| <p><b>75.32. Sự hỗ trợ [TÊN] nhận được có hữu ích cho tình hình việc làm hiện nay của [TÊN] không?</b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Có, rất hữu ích .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Có, hữu ích một phần .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Không hữu ích .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Không áp dụng được (tôi không sử dụng sự hỗ trợ đó) .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Có, rất hữu ích .....                                 | 1 | <input type="checkbox"/> | Có, hữu ích một phần .....                                                                                 | 2 | <input type="checkbox"/> | Không hữu ích .....                     | 3 | <input type="checkbox"/> | Không áp dụng được (tôi không sử dụng sự hỗ trợ đó) ..... | 4 | <input type="checkbox"/> |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Có, rất hữu ích .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Có, hữu ích một phần .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Không hữu ích .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Không áp dụng được (tôi không sử dụng sự hỗ trợ đó) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| <p><b>75.33. Hiện nay, [TÊN] đang làm loại công việc chính nào sau đây ở Việt Nam?</b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Làm việc cho chủ lao động tư nhân (lương tháng) .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Làm việc cho chủ lao động nhà nước gồm DN/đơn vị sự nghiệp/ công ty/cơ quan hành chính (lương tháng) .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Công việc trả lương theo ngày/giờ .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Tự kinh doanh/kinh doanh gia đình/công ty riêng .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Hiện không làm bất kỳ công việc nào .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">5</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/> → C75.36</td> </tr> </table>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Làm việc cho chủ lao động tư nhân (lương tháng) ..... | 1 | <input type="checkbox"/> | Làm việc cho chủ lao động nhà nước gồm DN/đơn vị sự nghiệp/ công ty/cơ quan hành chính (lương tháng) ..... | 2 | <input type="checkbox"/> | Công việc trả lương theo ngày/giờ ..... | 3 | <input type="checkbox"/> | Tự kinh doanh/kinh doanh gia đình/công ty riêng .....     | 4 | <input type="checkbox"/> | Hiện không làm bất kỳ công việc nào .....                         | 5 | <input type="checkbox"/> → C75.36 |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Làm việc cho chủ lao động tư nhân (lương tháng) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Làm việc cho chủ lao động nhà nước gồm DN/đơn vị sự nghiệp/ công ty/cơ quan hành chính (lương tháng) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Công việc trả lương theo ngày/giờ .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Tự kinh doanh/kinh doanh gia đình/công ty riêng .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4                | <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| Hiện không làm bất kỳ công việc nào .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5                | <input type="checkbox"/> → C75.36                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |
| <p><b>75.34. Công việc chính hiện tại mà [TÊN] đang làm là công việc gì?</b></p> <p>MÔ TẢ CÔNG VIỆC .....</p> <p>MÔ TẢ CHỨC DANH CÔNG VIỆC (NẾU CÓ) .....</p> <p style="text-align: center;">MÃ NGHỀ <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 100px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                       |   |                          |                                                                                                            |   |                          |                                         |   |                          |                                                           |   |                          |                                                                   |   |                                   |                      |   |                          |                 |   |                          |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; height: 15px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; margin: 0 5px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.35. Từ khi quay trở về Việt Nam, công việc chính hiện đang làm có phù hợp với kỹ năng và kinh nghiệm mà [TÊN] đã học/được đào tạo ở nước ngoài không?</b></p> <p>Rất phù hợp ..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>Khá phù hợp ..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>Không phù hợp..... 3 <input type="checkbox"/></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.36. [TÊN] có ý định rời khỏi tỉnh (địa phương nơi đang sinh sống) để đi làm việc trong vòng 12 tháng tới không?</b></p> <p>CÓ ..... 1</p> <p>KHÔNG ..... 2 → NGƯỜI TIẾP THEO</p> <p>KHÔNG CHẮC CHẮN..... 3 → NGƯỜI TIẾP THEO</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.37. [TÊN] muốn làm việc ở đâu khi rời khỏi tỉnh (địa phương nơi đang sinh sống)?</b></p> <p>Các tỉnh khác ở Việt Nam ..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>Cùng quốc gia nơi bạn đã làm công việc trước đây tại [QUỐC GIA CÂU 75.3]..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>Các quốc gia khác ..... 3 <input type="checkbox"/> → TÊN VÀ MÃ NƯỚC</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>75.38. Lý do [TÊN] dự định rời khỏi tỉnh (địa phương nơi đang sinh sống) để làm việc?</b></p> <p><b>CHỌN NHIỀU PHƯƠNG ÁN</b></p> <p>Để có thu nhập cao hơn/cơ hội tài chính tốt hơn ..... 1 <input type="checkbox"/></p> <p>Để tìm điều kiện làm việc tốt hơn (giờ giấc, môi trường, an toàn, phúc lợi) ..... 2 <input type="checkbox"/></p> <p>Ít hoặc không có công việc phù hợp tại địa phương..... 3 <input type="checkbox"/></p> <p>Để tìm việc làm ổn định/đảm bảo hơn..... 4 <input type="checkbox"/></p> <p>Để học hỏi kỹ năng mới hoặc phát triển nghề nghiệp ..... 5 <input type="checkbox"/></p> <p>Để có công việc phù hợp với trình độ/kinh nghiệm của tôi..... 6 <input type="checkbox"/></p> <p>Để đoàn tụ với người thân/bạn bè/chăm sóc người thân..... 7 <input type="checkbox"/></p> <p>Để thuận lợi hơn với tiếp cận về cơ hội học tập/đào tạo ..... 8 <input type="checkbox"/></p> <p>Để có điều kiện sống tốt hơn (nhà ở, dịch vụ, giao thông, y tế..) 9 <input type="checkbox"/></p> <p>Để tìm việc linh hoạt hơn (làm bán thời gian, việc mùa vụ, việc không chính thức) ..... 10 <input type="checkbox"/></p> <p>Khác (ghi rõ)_____ 11 <input type="checkbox"/></p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; width: 150px; height: 15px; margin-right: 10px;"></div> <div style="display: flex; gap: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px;"></div> </div> </div> |                                                       |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---|--------------------------|--------------------------------------------------------|---|--------------------------|----------------------------------------|---|--------------------------|-------------------------------------------------------|---|--------------------------|------------------------------|---|--------------------------|--------------------|---|--------------------------|
| <b>CÂU HỎI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                       |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |
| <p><b>75.39. [TÊN] dự định làm loại công việc gì?</b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Làm việc cho chủ lao động tư nhân (lương tháng) .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Làm việc cho chủ lao động nhà nước (lương tháng) .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Công việc trả lương theo ngày/giờ.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Tự kinh doanh/kinh doanh gia đình/công ty riêng .....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Công việc nào cũng được.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">5</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Khác (ghi rõ).....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">6</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Làm việc cho chủ lao động tư nhân (lương tháng) ..... | 1 | <input type="checkbox"/> | Làm việc cho chủ lao động nhà nước (lương tháng) ..... | 2 | <input type="checkbox"/> | Công việc trả lương theo ngày/giờ..... | 3 | <input type="checkbox"/> | Tự kinh doanh/kinh doanh gia đình/công ty riêng ..... | 4 | <input type="checkbox"/> | Công việc nào cũng được..... | 5 | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ)..... | 6 | <input type="checkbox"/> |
| Làm việc cho chủ lao động tư nhân (lương tháng) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/>                              |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |
| Làm việc cho chủ lao động nhà nước (lương tháng) .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/>                              |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |
| Công việc trả lương theo ngày/giờ.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/>                              |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |
| Tự kinh doanh/kinh doanh gia đình/công ty riêng .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/>                              |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |
| Công việc nào cũng được.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/>                              |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |
| Khác (ghi rõ).....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/>                              |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |
| <p><b>75.40. [TÊN] hãy mô tả hoạt động chính hoặc sản phẩm dịch vụ chính mà [TÊN] muốn làm việc trong lĩnh vực hoặc ngành đó?</b></p> <p style="margin-top: 10px;">MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CHÍNH HOẶC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH _____</p> <p style="margin-top: 10px;">MÃ NGÀNH <span style="border: 1px solid black; display: inline-block; width: 100px; height: 20px; vertical-align: middle;"></span></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                       |   |                          |                                                        |   |                          |                                        |   |                          |                                                       |   |                          |                              |   |                          |                    |   |                          |

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: \_\_\_\_\_

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: \_\_\_\_\_

**Cục Thống kê trân trọng cảm ơn ông/bà đã cung cấp thông tin.**  
**Thông tin do ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê**  
**và được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê**

## PHỤ LỤC 3: THIẾT KẾ ĐIỀU TRA

### 1. Mô - đụn lồng ghép trong Điều tra Lao động việc làm năm 2025

#### 1.1. Mục đích điều tra

Mô - đụn này thu thập các thông tin về chi phí do lao động Việt Nam di cư nước ngoài chi trả, lương tháng đầu tiên của công việc đầu tiên ở nước ngoài, hình thức và phương pháp tìm việc nhằm phục vụ tổng hợp Chỉ tiêu 10.7.1 thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam (VSDGs).

Kết quả thu thập thông tin từ Mô- đụn năm 2025 sẽ được so sánh với kết quả của Điều tra năm 2021 nhằm phản ánh sự thay đổi theo thời gian về chi phí do lao động Việt Nam phải chi trả để được làm việc ở nước ngoài và xu hướng di cư của lao động.

#### 1.2. Phạm vi điều tra

Điều tra Lao động việc làm năm 2025 được tiến hành tại 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đại diện cho 6 vùng kinh tế - xã hội mới.

#### 1.3. Đơn vị điều tra

Hộ dân cư. Đối tượng trả lời có thể là người lao động đã hồi hương hoặc thân nhân của người lao động hiện đang làm việc ở nước ngoài.

#### 1.4. Đối tượng điều tra

Người lao động đang làm việc ở nước ngoài trong giai đoạn 2022 - 2025 hoặc người lao động đã làm việc ở nước ngoài trong giai đoạn 2022 - 2025 và đã trở về Việt Nam.

#### 1.5. Thời gian thực hiện điều tra: Tháng 1-12/2025

#### 1.6. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin trực tiếp trên phiếu điều tra được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (CAPI). Thông tin sẽ được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp bởi các điều tra viên được tập huấn. Cách tiếp cận này giúp kiểm tra logic dữ liệu theo thời gian thực, truyền tải dữ liệu an toàn và nâng cao hiệu quả xử lý.

#### 1.7. Mẫu điều tra

Khảo sát về lao động di cư được lồng ghép trong Điều tra Lao động việc làm năm 2025, do đó việc thu thập thông tin được thực hiện trên cơ sở mẫu của Điều tra Lao động việc làm năm 2025.

Điều tra lao động và việc làm năm 2025 là cuộc điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý; cho cấp tỉnh theo năm. Để cải thiện mức độ chính xác của các chỉ tiêu ước lượng, phương pháp chọn mẫu luân phiên theo cơ chế 2-2-2 được áp dụng. Theo phương pháp này, các hộ sẽ được điều tra trong 2 quý liên tiếp, sau đó được đưa ra khỏi mẫu cho 2 quý tiếp theo và lại được đưa vào mẫu trong 2 quý liên tiếp sau đó.

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Chọn địa bàn mẫu điều tra; Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở giai đoạn 1 theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.

Các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn và sử dụng điều tra trong năm 2024 sẽ tiếp tục được sử dụng để điều tra trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Tổng số có 4.911 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 1.637 địa bàn.

## 1.8. Phiếu điều tra

Mô-đun khảo sát gồm 18 câu hỏi, được lồng ghép trong Phiếu điều tra Lao động việc làm năm 2025 nhằm thu thập thông tin về chi phí phải trả, thu nhập và đặc điểm của lao động di cư quốc tế.

## 2. Khảo sát chuyên sâu về người lao động di cư năm 2025

### 2.1. Mục đích

Thu thập thông tin về thực trạng người Việt Nam di cư lao động quốc tế trong giai đoạn 2022–2025, bao gồm các chi phí mà họ đã chi để có được việc làm ở nước ngoài, tình hình vay mượn của người lao động liên quan đến chi phí chi trả để có công việc ở nước ngoài, điều kiện làm việc tại nước đến, trải nghiệm hồi hương và tái hòa nhập đặc biệt là về vấn đề việc làm, góp phần theo dõi chỉ số SDG 10.7.1.

### 2.2. Phạm vi khảo sát

Khảo sát được thực hiện tại 6/34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đại diện cho 6 vùng kinh tế - xã hội mới (tương ứng với 13/63 tỉnh, thành phố trước thời điểm thay đổi đơn vị hành chính 1/7/2025).

### 2.3. Đơn vị khảo sát

Hộ dân cư. Đối tượng trả lời có thể là người lao động đã hồi hương hoặc thân nhân của người lao động hiện đang làm việc ở nước ngoài.

### 2.4. Đối tượng khảo sát

Người lao động đang làm việc ở nước ngoài trong giai đoạn 2022 - 2025 hoặc người lao động đã làm việc ở nước ngoài trong giai đoạn 2022 - 2025 và đã trở về Việt Nam.

### 2.5. Thời gian thực hiện khảo sát: Tháng 10 - 11/2025

### 2.6. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin trực tiếp trên phiếu điều tra được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (CAPI). Thông tin sẽ được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp bởi các điều tra viên được tập huấn. Cách tiếp cận này giúp kiểm tra logic dữ liệu theo thời gian thực, truyền tải dữ liệu an toàn và nâng cao hiệu quả xử lý.

## 2.7. Mẫu khảo sát

### a) Cỡ mẫu

Cỡ mẫu được phân bổ tỷ lệ thuận với quy mô lao động di cư quốc tế của các tỉnh, thành phố đại diện cho 6 vùng kinh tế - xã hội mới và có mức độ di cư cao theo số liệu của Điều tra Lao động Việc làm. Tổng cỡ mẫu là 3.596 người trả lời, trong đó có 726 người là người lao động đã hồi hương và 2.870 người là người lao động đang làm việc ở nước ngoài. Khảo sát sẽ nỗ lực đảm bảo sự tham gia cân bằng giữa lao động nam và lao động nữ nhằm nâng cao tính so sánh của kết quả. Trong trường hợp người lao động đang ở nước ngoài, một thành viên trong hộ hiểu biết đầy đủ sẽ trả lời thay và liên lạc trực tiếp với người lao động ở nước ngoài để hỏi thêm thông tin họ không nắm được. Cụ thể theo bảng dưới đây:

| STT                                                          | Tỉnh, thành phố                      | Quy mô mẫu   |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------|
| <b>Tổng số</b>                                               |                                      | <b>3.596</b> |
|                                                              | Trung du và miền núi phía Bắc        |              |
| <b>1. Phú Thọ (Phú Thọ + Vĩnh Phúc + Hòa Bình)</b>           |                                      | <b>601</b>   |
|                                                              | Đồng bằng sông Hồng                  |              |
| <b>2. Hà Nội</b>                                             |                                      | <b>367</b>   |
|                                                              | Bắc Trung Bộ                         |              |
| <b>3. Quảng Trị (Quảng Bình + Quảng Trị)</b>                 |                                      | <b>605</b>   |
|                                                              | Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên |              |
| <b>4. Gia Lai (Gia Lai + Bình Định)</b>                      |                                      | <b>745</b>   |
|                                                              | Đông Nam Bộ                          |              |
| <b>5. Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM + Bà Rịa - Vũng Tàu)</b> |                                      | <b>669</b>   |
|                                                              | Đồng bằng sông Cửu Long              |              |
| <b>6. Vĩnh Long (Bến Tre + Trà Vinh + Vĩnh Long cũ)</b>      |                                      | <b>609</b>   |

### b) Phương pháp chọn mẫu:

Khảo sát này sử dụng phương pháp chọn mẫu “lăn quả cầu tuyết” (snowballing). Cụ thể:

Cơ quan thống kê cấp tỉnh, thành phố chọn chủ đích khoảng 10-20 người đã từng là lao động di cư quốc tế để thực hiện thu thập thông tin.

Các mẫu tiếp theo được chọn để thu thập thông tin được thực hiện theo phương pháp “lăn quả cầu tuyết” (snow-balling) từ các mẫu điều tra ban đầu cho đến khi đạt đủ quy mô mẫu theo kế hoạch.

## 2.8. Phiếu khảo sát

Bảng hỏi bao gồm hai mô-đun, phù hợp với từng nhóm đối tượng:

**Mô-đun 1** - Áp dụng cho tất cả đối tượng khảo sát: Gồm khoảng 30 câu hỏi cấu trúc liên quan đến các chi phí mà họ đã chi để có được việc làm ở nước ngoài, tình hình vay mượn của người lao động liên quan đến chi phí chi trả để có công việc ở nước ngoài, điều kiện làm việc tại nước đến.

**Mô-đun 2** - Chỉ áp dụng cho người lao động hồi hương: Gồm tối đa 20 câu hỏi chuyên sâu, bao gồm: Trải nghiệm tái hòa nhập (việc làm, thu nhập sau khi trở về), việc tiếp cận các dịch vụ tái hòa nhập, đào tạo hoặc bảo trợ xã hội, những khó khăn sau khi hồi hương.



# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2025). Thông tư số 02/2025/TT-BKHĐT ngày 03 tháng 01 năm 2025 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam.
2. Chính phủ Việt Nam (2020). Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (Global Compact for Safe, Orderly and Regular Migration - GCM).
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). Luật số 69/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 về Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
4. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2020 ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam.
5. Tổng cục Thống kê (2022). Đo lường Mục tiêu phát triển bền vững - Chỉ tiêu SDG 10.7.1 về chi phí tuyển dụng của lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài: Kết quả Điều tra Lao động việc làm năm 2021.
6. International Labour Organization (ILO). (2019). *General Principles and Operational Guidelines for Fair Recruitment and Definition of Recruitment Fees and Related Costs*. Geneva: ILO.
7. International Labour Organization (ILO) & KNOMAD. (2019). *Statistics for SDG Indicator 10.7.1: Draft Guidelines for Their Collection*.
8. United Nations. (2015). *Transforming our World: The 2030 Agenda for Sustainable Development*. New York: United Nations.
9. United Nations. (2018). *Global Compact for Safe, Orderly and Regular Migration*. New York: United Nations.
10. World Bank Group & KNOMAD. (2017). *Migration and Remittances: Recent Developments and Outlook*. Washington, D.C.: World Bank.
11. International Organization for Migration (IOM). (2024). *World Migration Report 2024*. Geneva: IOM.
12. International Labour Organization. (2020). *Operational manual on recruitment costs – SDG indicator 10.7.1*. Geneva: ILO



**NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI**

Số 4 - Tống Duy Tân

Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38252916

Email: vanthu\_nxbhn@hanoi.gov.vn

Website: nxbhanoi.com.vn

sachdientu.nxbhanoi.com.vn

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

Tổng Giám đốc - Tổng Biên tập:

TS. Vũ Văn Việt

**Biên tập**

Nguyễn Tiến Thăng

Tác quyền văn bản:

Đối tác liên kết xuất bản: Công ty TNHH in ấn Thiết kế T.E.A.M

Địa chỉ: Số 3/134 Phố Trương Định, phường Tương Mai, TP. Hà Nội

In 170 quyển khổ 21x29,7cm, tại Công ty TNHH in ấn Thiết kế T.E.A.M

ĐKXB số: 3798/QĐ-HN, cấp ngày 26/8/2026

QĐXB số: 3340 - 2026/CXBIPH/22-270/HN

ISBN số: 978-632-07-1744-6

In xong và nộp lưu chiểu năm 2026





